

Bàng Văn Ngữ Lục

Dịch Giả : Dương Đình Hỷ

Nhượng Châu cư sĩ Bàng Văn tên tự Đạo Huyền là người huyện Hành Dương, Hành Châu. Gia đình vốn theo Đạo Nho, ông sớm ngộ trần lao, chí cầu chân đế.

Dù cư sĩ ở đâu, hoặc đi và tới nơi nào cũng có người đặt câu hỏi, và cư sĩ đều trả lời thỏa đáng, như vang theo trống. Ông không phải là loại người có thể đánh giá hay xếp hạng vào loại người nào được.

Đôi Thoại Với Thạch Đầu.

1.-Khoảng đầu năm Đường Trinh Nguyên ông đến thăm Thạch Đầu hỏi

-Người không làm bạn với vạn pháp là ai ?

Thạch Đầu lấy tay bịt miệng ông. Ông hoát nhiên có tỉnh.

2.-Một hôm Thạch Đầu hỏi ông :

-Từ khi ông gặp lão tăng, việc hàng ngày thế nào ?

-Nếu hỏi việc hàng ngày thì con không có chỗ mở miệng.

-Vì tôi biết ông như thế nên nay tôi mới hỏi.

Ông bèn trình lên bài kệ :

Việc hàng ngày không khác

Riêng tôi tự thấy vui

Mọi việc chẳng nắm bở

Mọi chón chẳng nghịch xuôi

Gò núi hết bụi đời

Thần thông và diệu dụng

Xách nước, bỏ củi thôi.

Thạch Đầu chấp nhận và hỏi :

-Ông sẽ mặc áo đen hay áo trắng ?

-Xin cho con theo sở nguyện.

Do đó ông không cạo đầu, không nhuộm áo.

Đôi Thoại Với Mã Tổ.

1.-Sau ông tới Giang Tây tham Mã Tổ. Ông hỏi :

-Người không cùng vạn pháp làm bạn là ai ?

-Đợi tới khi ông hớp một ngụm cạn hết nước Tây Giang tôi sẽ bảo ông.

Ngay câu nói ấy ông lãnh ngộ huyền chỉ. Bèn trình bài kệ :

Mười phương đều tụ lại

Người người học vô vi

Đây là trường chọn Phật

Tâm Không trúng kỳ thi.

Ông ở lại tham học với Mã Tổ hai năm.

Ông có viết bài kệ :

Có trai chẳng cưới vợ

Có gái chẳng gả chồng

Cả nhà vui hội họp

Cùng bàn lý vô sanh.

2.-Một hôm ông hỏi Mã Tổ :

-Một người chẳng rõ bản lai, tỉnh hòa thượng ngưỡng mặt.

Mã Tổ cúi mặt xuống.

-Chỉ có hòa thượng là người chơi được đàn không dây.

Cư sĩ bèn lay. Mã Tổ trở về phòng phương trượng. Bàn Uẩn nói với theo :

-Hòa thượng khéo quá hóa vụng !

3.-Một hôm ông hỏi Mã Tổ :

-Nước không gân cốt sao mang nổi thuyền nặng vạn hộc ?

-Nơi đây chẳng có nước, cũng chẳng có thuyền, nói gân cốt cái gì ?

Đôi Thoại Với Dược Sơn.

1.-Ông tới tham Dược Sơn. Dược Sơn hỏi :

-Chuyện ấy có thể chứa trong nhất thừa không ?

-Con hàng ngày lo kiếm bữa, không biết chuyện ấy có trong nhất thừa không ?

-Ông chẳng gặp Thạch Đầu có đúng không ?

-Giơ tay lên, hạ tay xuống chưa phải là hảo thủ.

- Làm phương trượng lão tăng bận lắm!
- Trân trọng !
- Giơ tay lên, hạ tay xuống là hảo thủ.
- Câu hỏi về nhất thừa đã mất rồi !
- Phải, phải.

2.-Khi ông từ biệt, Dược Sơn sai 10 thiền khách tiễn đến cửa, ông chỉ tuyệt đang rơi nói :

- Tuyệt đẹp thay ! Từng phiến, từng phiến không rơi chỗ khác.

Có Toàn thiền khách hỏi :

- Rơi xuống đâu vậy ?

Ông cho một tát tai, Toàn thiền khách kêu lên :

- Sao thô bạo vậy ?

-Vậy cũng xưng là thiền khách, ngay lão Diêm Vương cũng chẳng thể tha ông.

- Còn cư sĩ thì sao ?

Ông lại tát thêm một cái nữa :

- Có mắt như mù, có miệng như câm.

Đôi Thoại Với Tế Phong.

1.-Ông tới thăm Tế Phong, vừa mới bước vào viện Tế Phong đã hỏi :

- Kẻ tục nhân này không ngót tới viện để được gì ?

Ông ngoảnh nhìn hai bên rồi hỏi :

- Ai nói thế ? Ai nói thế ?

Tế Phong hét lớn .

Ông nói :

- Là tôi đây !

- Nói thẳng có phải không ?

- Còn có gì đằng sau sao ?

Ngoảnh đầu lại Tế Phong kêu :

- Nhìn kìa ! Nhìn kìa !

- Giặc cỏ đại bại !

Tế Phong không nói gì.

2.-Một hôm ông cùng Tế Phong dạo bước, ông bước lên trước một bước và nói :

-Tôi hơn ông một bước.

-Chẳng trước chẳng sau, ông già còn muốn trước.

-Khổ trong khổ không nói thể.

-Sợ tôn ông không cam tâm.

-Nếu tôi không đồng ý thì ông làm gì ?

-Nếu tôi có gậy trong tay thì nện ông một trận không thương sót.

Ông liền thoi cho Tế Phong một đấm :

-Không tốt lắm.

Tế Phong kiểm gậy ông ngăn lại ;

-Hôm nay giặc cỏ đại bại rồi.

Tế Phong cười lớn :

-Là tôi vụng về hay ông khéo léo.

Ông vỗ tay :

-Thế là hòa !

3.-Một hôm ông hỏi Tế Phong :

-Từ đây đến đỉnh núi xa bao nhiêu dặm ?

-Ông từ đâu tới ?

-Độc không thể nói.

-Độc nhiều ít ?

-Một, hai, ba.

-Bốn, năm, sáu.

-Sao không nói bảy ?

-Nếu tôi nói bảy sẽ có tám.

Cư sĩ nói :

-Ông có thể ngưng ở đó.

-Ông cứ tiếp tục.

Cư sĩ hét lớn đi ra.

Tế Phong cũng hét lớn.

4.-Một hôm ông bảo Tế Phong :

-Không nên nói trực tiếp.

-Xin Bàng công chỉ cho tôi.

- Sao ông thất thân vậy ?
- Tôi có câu hỏi nhưng ông trả lời không được.
- Đúng vậy, đúng như tôi nghĩ.

Đôi Thoại Với Đon Hà.

1.-Một hôm Đon Hà Thiên Nhiên đến thăm ông. Vừa tới cửa thì thấy con gái ông là Linh Chiếu đang mang một giỏ rau. Đon Hà hỏi :

-Cư sĩ có nhà không ?

Linh Chiếu đặt rổ rau xuống, lễ phép khoanh tay đứng im. Đon Hà hỏi lại :

-Cư sĩ có nhà không ?

Linh Chiếu nhắc giỏ rau lên, bước đi.

Khi cư sĩ về, Linh Chiếu thuật lại cho ông nghe. Cư sĩ hỏi :

-Đon Hà có đây không ?

-Ông đi rồi !

-Sửa vẽ trên đất đỏ (chỉ một việc vô dụng).

2.-Sau, khi Đon Hà đến thăm ông, mặc dầu ông thấy Đon Hà đến, ông không đứng dậy nghênh đón hay nói một câu gì. Đon Hà giơ phát tử lên, ông cũng giơ trùy lên.

Đon Hà hỏi :

-Chỉ là cái này hay còn gì nữa không ?

-Lần này gặp ông không giống các lần trước.

-Chẳng tổn hại thanh danh.

-Ông vừa bị một vố.

-Nếu là vậy tôi đã bị á khẩu.

-Ông bị á khẩu là do bản phận sự của ông, và bây giờ ông làm tôi bị lây.

Đon Hà ném phát tử xuống và bỏ đi. Ông gọi :

-Nhiên xà lê ! Nhiên xà lê !

Đon Hà đi không ngoảnh cổ lại.

-Ông ta không những căm mà còn điếc nữa !

3.-Một hôm, Đon Hà lại đến thăm ông, khi đi tới cửa thì họ gặp nhau.

Đon Hà hỏi :

-Cư sĩ có nhà không ?
 -Người đói không chọn thức ăn.
 -Lão Bàng có nhà không ?
 -Trời xanh ! Trời xanh !
 Bàng cư sĩ nói rồi đi vào nhà.
 Đơn Hà cũng than :
 -Trời xanh ! Trời xanh !
 Than rồi trở về nhà.

4.-Một hôm Đơn Hà hỏi ông :

-Gập mặt hôm nay so với hôm qua thế nào ?
 -Trở cho tôi việc hôm qua thế nào dưới con mắt Thiên.
 -Thiên nhãn có thể chứa ông.
 -Tôi trong mắt ông.
 -Mắt tôi rất hẹp, ông kiếm đâu ra chỗ để chứa thân ông ?
 -Tại sao mắt lại hẹp ? Tại sao lại phải để thân trong đó ?
 -Nếu ông nói thêm một lời nữa thì đối thoại đã tròn rồi.
 Đơn Hà không trả lời.
 -Và lời nói đó thì không ai có thể nói được.

5.-Một hôm ông tới đứng trước mặt Đơn Hà, hai tay khoanh lại trước ngực. Đơn Hà không thèm để ý đến ông, ông đứng một lúc rồi đi ra. Khi ông trở lại Đơn Hà tới đứng trước mặt ông, hai tay khoanh trước ngực, sau một lúc trở về phòng phương trượng.

Đơn Hà nói :

-Tôi tới ông đi, chúng ta không đi đâu cả.
 -Cái ông già này tới lui không ngừng bao giờ mới xong ?
 -Ông chả có chút từ bi nào.
 -Tôi đã dẫn gã tới mộng.
 -Lấy gì dẫn ?

Lúc đó Đơn Hà nhắc mũ trên đầu cư sĩ nói :

-Ông giống một vị sư già.
 Ông giàng lấy mũ đội lên đầu Đơn Hà :
 -Ông giống một người tục.
 -Phải đó ! Phải đó !

-Còn tính khí xưa.
 Đon Hà ném mũ xuống đất :
 -Giống như mũ quan.
 -Phải đó ! Phải đó !
 -Làm sao tôi quên được tính khí xưa ?
 Ông phẩy tay ba lần :
 -Động trời, động đất.

6.-Một hôm Đon Hà thấy ông đang tới bèn làm vẻ đang chạy, ông nói :
 -Đó là thế ném, còn thế gằm thì sao ?
 Đon Hà ngồi xuống.
 Ông đứng trước mặt Đon Hà dùng gậy viết số 7, Đon Hà viết số 1 ở dưới.
 -Vì có số 7 mới thấy số 1. Nhìn thấy số 1 thì quên số 7.
 Đon Hà đứng dậy. Ông bảo :
 -Hãy ngồi lâu thêm chút nữa, hãy còn câu nữa.
 -Tôi có thể trước ngữ không ?
 Ông khóc 3 tiếng rồi đi !

7.-Một hôm ông cùng Đon Hà đi dạo, trông thấy một ao nước sâu, trong; ông chỉ ao cho Đon Hà và nói :
 -Như thế đó không thể phân biệt được.
 -Dĩ nhiên là không.
 Ông vốc nước vẩy vào Đon Hà.
 -Đừng làm vậy ! Đừng làm vậy !
 -Tôi phải làm.
 Đon Hà cũng vốc nước vẩy vào ông.
 -Ông phải làm gì bây giờ ?
 -Không làm gì khác.
 -Hiếm người được tiện nghi.
 -Ai thiếu tiện nghi ?

8.-Một hôm Đon Hà cầm một chuỗi tràng ở tay, ông đến giật lấy :
 -Hai chúng ta đều trắng tay. Bây giờ xong chuyện rồi !
 -Ông già ghen tỵ không biết phân phải trái.

-Tôi không hiểu . ông, tôi không làm thế nữa.

Đơn Hà hét lớn.

-Ông thật đáng sợ !

-Tôi tiếc chẳng có gậy.

-Tôi già rồi không ăn gậy được đâu.

-Đánh ông vô ích.

-Dù vậy ông vẫn chưa cho tôi lời chỉ dẫn nào.

Đơn Hà đưa cho ông chuổi hạt và đi ra.

-Đồ ăn trộm, ông không lấy lại được đâu.

Đơn Hà ngoảnh đầu lại cười ha hả.

-Ông thua rồi !

Đơn Hà nắm lấy tay ông :

-Ông đừng bảo thủ.

Ông cho Đơn Hà một cái tát.

Đôi Thoại Với Bách Linh.

1.-Một hôm ông và Bách Linh gặp nhau trên đường. Bách Linh hỏi ông :

-Nam Nhạc đặc lực cú, ông có chỉ cho ai không ?

-Tôi có chỉ.

-Cho ai ?

Ông tự chỉ vào mình.

-Bàng công.

-Ông thật hơn cả Văn Thù và Tu Bồ Đề.

-Ai được đặc lực cú của ông ?

Bách Linh đội nón lên đầu, bước đi.

-Đi mạnh giỏi.

Bách Linh chẳng quay đầu, đi thẳng.

2.- Một hôm Bách Linh bảo ông :

-Dù ông nói hay không nói thì cũng không thoát, hãy nói cho tôi biết ông không thoát cái gì ?

Ông nhăn mũi.

-Tuyệt diệu !

-Ông khen làm rồi !

-Ai không ? Ai không ?

-Bảo trọng.
Ông nói rồi đi ra.

3.-Một hôm Bách Linh đang ngồi, ông vừa bước vào Bách Linh nắm lấy ông :

-Người nay nói, người xưa nói, còn ông nói gì ?

Ông cho Bách Linh một cái tát, Bách Linh kêu :

-Ông không thể nói !

-Nếu nói sẽ sai !

-Hãy trả tôi cái tát.

-Hãy tát tôi.

-Bảo trọng !

4.-Một hôm ông hỏi Bách Linh :

-Làm sao khỏi bị người vu cáo ?

-Sao tránh được ?

-Tôi biết rõ !

-Gậy không đánh người chẳng làm gì !

Ông xoay người bảo Bách Linh :

-Hãy đánh tôi !

Khi Bách Linh nhặt gậy giơ lên, ông nắm lấy Bách Linh :

-Xem ông làm sao thoát ?

Bách Linh không trả lời.

Đối Thoại Với Tùng Sơn.

1.-Khi ông cùng Tùng Sơn uống trà, ông giơ chén trà lên hỏi :

-Ai cũng có vì sao nói không được ?

-Vì ai cũng có nên không nói được.

-Vậy vì sao ông nói ?

-Không thể không nói.

-Hiển nhiên ! Hiển nhiên !

Tùng Sơn uống trà, ông hỏi :

-Ông uống trà sao không vái khách ?

-Ai ?

-Tôi !

-Sao tôi lại phải vái ?

Về sau Đon Hà nghe chuyện này bảo :

-Nếu không phải là Tùng Sơn thì đã thua lão già này rồi.

Ông nghe được câu ấy bèn sai người nhắn với Đon Hà :

-Sao không bắt bẻ trước khi tôi giờ tách trà lên ?

2.-Một hôm ông và Tùng Sơn cùng nhìn xem một con trâu cày, ông chỉ trâu nói :

-Nó an lạc nhưng chưa biết mình an lạc.

-Trừ ông ra thì ai biết tâm trạng nó !

-Cho tôi biết nó chưa biết gì ?

-Tôi chưa tham Thạch Đầu nên không thể nói !

-Nếu tham rồi thì sao ?

Tùng Sơn vỗ tay ba lần.

3.-Một hôm ông tới thăm Tùng Sơn, thấy Tùng Sơn cầm gậy bèn hỏi :

-Tay ông cầm gì đó ?

-Tôi già rồi, không có cái này không bước được một bước.

-Dù vậy ông vẫn còn mạnh.

Tùng Sơn đánh ông.

-Bỏ gậy xuống, tôi hỏi ông một câu.

Tùng Sơn ném gậy xuống đất.

-Ông bạn già lời trước chẳng hợp với lời sau.

Tùng Sơn hét lớn.

-Trời xanh ! Hãy còn oán khổ !

4.-Một hôm ông và Tùng Sơn cùng đi, thấy một đám tăng đang nhặt rau, lá vàng bỏ đi.

-Nếu không xanh, không vàng thì sao ?

-Ông nói đi !

-Đôi với hai chúng ta làm chủ, khách là khó nhất.

-Đến đây ông định làm chủ sao ?

-Ai không thể chứ !

-Chẳng phải ! Chẳng phải !

-Nói chẳng rơi vào xanh hay vàng rất khó.

-Nhưng ông vừa nói đó !
 Ông bảo đám tăng :
 -Trân trọng !
 -Đại chúng tha ông lạc cơ xứ !
 Ông bèn bỏ đi.

5.-Một hôm ông và Tùng Sơn đang nói chuyện, Tùng Sơn nhắc một cái thước trên bàn lên hỏi :

-Ông có thấy cái này không ?

-Có thấy.

-Thấy gì ?

-Tùng Sơn ! Tùng Sơn !

-Ông không được nói ra.

-Tại sao không ?

Tùng Sơn ném cái thước xuống, ông nói :

-Có đầu không có đuôi làm tôi phát điên.

-Chẳng phải vậy, hôm nay chẳng phải là ông không nói được sao ?

-Không đầu, không đuôi.

-Trong mạnh có yếu, trong yếu có mạnh.

Tùng Sơn ôm ông bảo :

-Bạn già chưa chạm tới nó chút nào !

Đối Thoại Với Bản Khê.

1.-Ông hỏi Bản Khê :

-Đơn Hà đánh thị giả là có ý gì ?

Đó là đại lão ông xem người dài ngắn thế nào.

-Vì tôi với ông là bạn đồng môn nên mới hỏi.

-Nếu vậy hãy thuật lại từ đầu rồi tôi và ông sẽ thương lượng.

-Đại lão ông không thể nói với ông về thị phi của người.

-Niệm tình ông già cả.

-Tội quá ! Tội quá !

2.-Một hôm Bản Khê thấy ông tới, Bản Khê nhìn ông một lát. Ông dùng gậy vẽ một vòng tròn trên đất. Bản Khê bèn bước vào vòng tròn. Ông hỏi :

-Nhu thế hay không như thế ?

Ông ném gậy xuống, đứng im.

Bản Khê bảo :

-Ông đến với gậy, ra đi không gậy.

-May được viên thành ! Đừng nhọc xem nó.

Bản Khê vỗ tay :

-Tuyệt diệu ! Không gì để được.

Ông nắm lấy gậy, chống mà đi.

Bản Khê nói với theo :

-Coi chừng đường !

Ông bảo :

-Vì sao ? Vì sao ?

3.-Bản Khê hỏi ông :

-Khi Đạt Ma từ Tây sang câu đầu tiên ông nói là gì ?

-Ai mà nhớ !

-Ông kém trí nhớ.

-Đừng nói chuyện được mắt ngày xưa.

Bản Khê hỏi ;

-Vậy chuyện bây giờ thì sao ?

-Không có lời nào để nói.

-Nói câu đó trước mặt hiền giả là xuất sắc.

-Nhưng ông là người có mắt.

-Chỉ khi nói mà không hàm ..

-Không có vật gì để vào mắt.

-Mặt trời đang ở đỉnh đầu, ngược mắt rất khó.

-Sợ khô bị khoan thủng.

-Ai nhận ra ?

-Ông thật là tuyệt !

Bản Khê trở về phòng.

Đôi Thoại Với Đại Mai.

1.-Ông đến tham Đại Mai. Vừa gặp nhau ông hỏi :

-Từ lâu đã muốn gặp ông, không biết mai đã chín chưa ?

-Chín rồi ! Ông cần vào đâu ?

-Tôi thích mút mai.

-Trả hột cho tôi !

Đại Mai nói rồi chìa tay ra, ông bèn đi.

Đối Thoại Với Đại Dục.

1.-Một hôm ông đến thăm Đại Dục ở núi Phù Dung. Đại Dục dâng com, ông đưa tay nhận; Đại Dục rút tay lại bảo :

-Khi xưa Tịnh Danh chỉ trích thọ khí khi tâm động, nay cơ này ông có chấp nhận không ?

-Lúc đó Thiện Hiện chẳng phải là tác gia sao ?

-Tôi không quan tâm chuyện đó.

-Com đến miệng thì đoạt mất.

Đại Dục bỏ com xuống, Bàn Uẩn nói :

-Chẳng cần nói thêm một lời nào !

2.-Ông hỏi Đại Dục :

-Mã đại sư có bày tỏ với ông sự thành thực giúp đỡ kẻ khác của mình không ?

-Tôi còn chưa gặp Mã Tổ, làm sao biết đại sư có thành thật hay không ?

-Quan điểm này thật không đâu có !

-Ông không nên chỉ nói một chiều.

-Chỉ nói một chiều ông sẽ mất tông chỉ, nếu nói 2 chiều, 3 chiều ông còn mở miệng được không ?

-Thật không mở miệng được.

Ông vỗ tay rồi đi.

Đối Thoại Với Tắc Xuyên.

1.-Ông đến thăm Tắc Xuyên ở Thứ Châu. Tắc Xuyên hỏi :

-Ông còn nhớ đạo lý khi đến tham Thạch Đầu không ?

-Ông còn nêu chuyện này ra làm gì ?

-Tôi biết tham lâu sẽ trở thành chậm chạp.

-Ông còn lộ khỵ hơn tôi.

-Chúng ta đồng thời nên khắc biệt chẳng bao nhiêu.

-Tôi mạnh hơn ông.

-Chẳng phải ông mạnh hơn, chỉ là tôi thiếu mũ của ông.

Ông bỏ mũ ra nói :

-Giờ tôi như ông.

Tắc Xuyên cười vui vẻ.

2.-Một hôm, Tắc Xuyên đang hái trà, ông nói :

-Pháp giới chẳng chứa thân người, ông còn thấy tôi không ?

-Không ai ngoài tôi trả lời ông.

-Có hỏi có đáp là chuyện thường.

Tắc Xuyên tiếp tục hái trà không thèm để ý.

-Đừng phiền câu tôi vừa hỏi.

Tắc Xuyên tiếp tục hái trà.

Ông hét lớn :

-Lão già vô lễ này, đợi tôi đem chuyện này kể cho những người sáng mắt nghe.

Tắc Xuyên bỏ rổ hái trà xuống, trở về phòng phương trượng.

3.-Một hôm Tắc Xuyên đang ngồi ở phòng phương trượng, ông trông thấy và nói :

-Ông chỉ biết ngồi thẳng, không biết có tăng đến tham.

Tắc Xuyên thông một chân xuống. Ông đi ra, đi được hai, ba bước quay lại nhìn. Tắc Xuyên lại kéo chân về.

-Ông thật tự do, tự tại.

-Tôi là chủ.

-Ông chỉ biết có chủ, không biết có khách.

Tắc Xuyên gọi thị giả pha trà. Ông múa mà ra.

Đối Thoại Với Lạc Phổ .

Ông đến thăm Lạc Phổ, vái chào rồi nói :

-Mùa hạ thì nóng chết người, mùa đông thì lạnh cóng.

-Không sai !

-Tôi già rồi.

-Sao không nói lạnh khi lạnh, nóng khi nóng ?

-Phát hiện bị điếc có lợi gì ?

-Tha ông 20 gậy.

-Ông làm tôi cảm mồm, tôi làm ông mù mắt.

Đôi Thoại Với Thạch Lâm.

1.-Thạch Lâm thấy ông đến bèn giơ phất tử lên :

-Không rơi vào Đơn Hà cơ, hãy nói 1 câu xem ?

Ông cướp lấy phất tử, giơ tay lên. Thạch Lâm nói :

-Đó là Đơn Hà cơ.

-Đừng rơi vào tôi.

-Đơn Hà bị cầm, Bàn công bị điếc.

-Đúng vậy !

Thạch Lâm không nói gì.

-Những gì tôi nói chỉ là ngẫu nhĩ.

2.-Một hôm Thạch Lâm bảo ông :

-Tôi có một câu hỏi, xin ông đừng tiếc lời.

-Xin cứ hỏi.

-Sao ông tiếc lời ?

-Câu hỏi này khiến rơi vào bẫy.

Thạch Lâm bịt tai :

-Tác gia ! Tác gia !

3.-Một hôm Thạch Lâm đưa trà cho ông . Ông giơ tay nhận thì Thạch Lâm rút tay lại, hỏi :

-Giờ thì sao ?

-Có mồm chẳng nói được.

-Ông nên thế đó !

-Vô lý !

Ông phất tay áo đi ra.

-Tôi rõ ông mà !

Ông quay lại.

-Thật vô lý.

Ông không nói gì, Thạch Lâm bảo :

-Ông có thể không lời.

Đôi Thoại Với Ngưỡng Sơn.

Ông tới thăm Ngưỡng Sơn bảo :

-Đã lâu tôi muốn đến thăm ông, tới nơi sao ông lại cúi đầu ?

Ngưỡng Sơn đưa phất tử lên.

-Đúng vậy !

-Chỉ lên hay chỉ xuống ?

Ông đánh vào lộ trụ bảo :

-Tuy không ai tôi vẫn muốn lộ trụ chứng minh.

Ngưỡng Sơn ném phát tử xuống :

-Ông có thể đi khắp nơi kể chuyện này !

Đối Thoại Với Cốc Ân Đạo Giả.

Ông đến thăm Cốc Ân đạo giả. Cốc Ân hỏi :

-Ai ?

Ông giơ phát tử lên. Cốc Ân không nói gì. Ông nói :

-Ông chỉ biết thượng thượng cơ, không biết thượng thượng sự.

-Thế nào là thượng thượng sự ?

Ông giơ phát tử lên.

-Đừng thô bạo.

-Khá thương ránh làm chủ.

-Người có cơ không giơ trùy, phát tử hay ngôn từ đối đáp, nếu gặp người đó thì ông phải làm sao ?

-Tôi sẽ gặp hấn ở đâu ?

Cốc Ân nắm lấy ông.

-Đó là cách ông làm đó sao ?

Ông nhỏ vào mặt Cốc Ân. Cốc Ân không nói gì.

Ông làm bài kệ :

*Nước lửa không có cá
 Buông câu có cá đâu
 Cười ông bị chọc giận
 Dạy thiền cho ông râu
 Bị nhỏ vào ngay mặt
 Có dám nhìn tôi đâu !*

Đối Thoại Với Đại Đồng Phổ Tế.

1.-Một hôm ông đến thăm Phổ Tế, giơ giỏ tre đang cầm trong tay lên gọi :

-Đại Đồng sư ! Đại Đồng sư !

Phổ Tế không trả lời. Ông bảo :

-Khi Thạch Đầu tới băng tan, ngói vỡ.
 -Hiển nhiên là vậy chẳng cần ông nói.
 Ông ném giỏ tre xuống hỏi :
 -Ai nói không đáng một xu ?
 -Dù không đáng một xu, nhưng thiếu nó sao được ?
 Ông múa mà đi.
 Phở Tế giơ giỏ tre lên gọi :
 -Cư sĩ ?
 Ông ngoảnh đầu lại. Phở Tế múa mà đi. Ông vỗ tay :
 -Về đi ! Về đi thôi !

2.-Một hôm Phở Tế bảo ông :

-Chỉ có một lời vài người trong quá khứ và hiện tại có thể thoát được, ông có thoát được không ?

-Dạ có !

Phở Tế lập lại câu hỏi, ông hỏi lại :

-Ông từ đâu đến ?

Phở Tế lập lại câu hỏi nữa, ông cũng hỏi lại :

-Ông từ đâu đến ?

Phở Tế nói :

-Câu này không chỉ người nay hỏi mà người xưa cũng đã hỏi.

Ông nhay múa mà ra. Phở Tế nói :

-Tên điên này sai rồi. Ai sẽ khám phá hấn ?

3.-Một hôm Phở Tế đến thăm ông. Ông nói :

-Tôi nhớ khi còn trong bụng mẹ tôi có một lời, tôi sẽ chỉ cho ông, nhưng ông đừng coi đó là nguyên lý.

-Ông hãy còn cách đời.

-Tôi vừa nói ông đừng coi đó là nguyên lý.

-Sao tôi không kinh ngạc vì một câu làm kinh ngạc mọi người ?

-Sự hiểu biết của ông đủ để làm cho người ta kinh ngạc.

-Câu không coi đó là nguyên lý đã trở thành nguyên lý.

-Ông chẳng những cách một đời, hai đời.

Ông phẩy tay ba lần.

4.-Một hôm ông đến thăm Phở Tế. Thấy ông đến Phở Tế đóng cửa lại nói :

-Ông lão biết nhiều đừng đến thăm tôi.

-Là lỗi ai khiến ông ngồi một mình, mình nói mình nghe ?

Phở Tế mở cửa, ngay khi ông bước ra liền bị Bàng Uẩn nắm lấy hỏi :

-Là ông biết nhiều hay tôi biết nhiều ?

-Hãy bỏ biết nhiều qua một bên, sự khác biệt giữa mở cửa, đóng cửa và bày và dấu thế nào ?

-Câu hỏi này làm người ta tức chết !

Phở Tế im lặng. Ông nói :

-Khéo quá hóa vụng.

Đối Thoại Với Trương Tư.

Ông đến thăm Trương Tư nhằm lúc Tư sắp thượng đường. Đại chúng đã tụ họp đầy đủ. Ông bước ra trước nói :

-Các ông hãy tự kiểm điểm cho tốt.

Lúc Trương Tư dạy chúng, ông đứng ở phía bên phải.

Một ông tăng hỏi :

-Không xúc phạm chủ nhân ông, xin thầy cho một lời.

Trương Tư hỏi :

-Ông có biết ông Bàng không ?

-Không biết.

Ông nắm lấy tay ông tăng than :

-Khổ thay ! Khổ thay !

Ông tăng không trả lời, ông đẩy ông tăng ra.

Lát sau Trương Tư hỏi ông :

-Ông tăng vừa rồi có ăn gậy không ?

-Đợi ông ta cam tâm nhận.

-Ông chỉ thấy đầu nhọn của cái trùy, không thấy bề vuông của cái đục.

-Câu nói này chỉ áp dụng cho tôi, còn người ngoài nghe thì chẳng lợi.

-Không lợi cái gì ?

-Ông chỉ thấy bề vuông của cái đục, không thấy mũi nhọn của cái trùy.

Bàng Cư Sĩ Đọc Kinh.

Ông đang nằm trên giường đọc kinh, một ông tăng trông thấy bảo :

-Cư sĩ, ông phải nghiêm trang khi đọc kinh.

Ông giơ một chân lên. Ông tăng không nói gì được.

Gặp Một Ông Tăng Hóa Duyên.

Một hôm, ông đi bán giỏ tre ở chợ Hồng Châu gặp một ông tăng hóa duyên, ông lấy ra một xu và hỏi :

-Làm sao không hạnh phụ tín thí, nếu nói được thì tôi cho ông xu này !

Ông tăng không nói được.

-Ông hỏi tôi, tôi sẽ nói cho nghe.

-Làm sao không hạnh phụ tín thí ?

-Ít người nghe, ông có hiểu không ?

-Không hiểu.

-Người không hiểu là ai ?

Gặp Mục Đồng.

Một hôm ông thấy một mục đồng, bèn hỏi :

-Đường này đi đâu ?

-Ngay cả đường tôi cũng không biết.

-Thằng nhỏ chặn trâu !

-Súc sinh !

-Hôm nay ngày mấy ?

-Ngày gieo mạ.

Ông bèn cười.

Cư Sĩ Và Giảng Sư.

Ông gặp vị giảng sư đang giảng kinh Kim Cương tới đoạn vô ngã, vô nhân ông liền hỏi :

-Giảng sư nếu đã vô ngã, vô nhân thì ai đang giảng và ai đang nghe ?

Giảng sư không trả lời được.

-Tuy tôi chỉ là người thường nhưng biết chút ít.

-Ý ông là sao ?

Ông bèn đọc bài kệ.

1. Tâm như cảnh cũng như

Không thực cũng không hư

Không quản vô vì hữu

Cũng không chấp không là

Không phàm phu thì thánh.

2. Dễ lại dễ

Chân lý ngũ uẩn đây

*Mười phương thế giới một thừa đó
Vô tướng pháp thậm há có hai
Vào Bồ đề nếu bỏ được phiền não
Chẳng biết đường nào hướng về Tây.*

3.

*Hộ sinh cần phải giết
Như thế mới an cư
Nếu hiểu được ý đó
Trên nước thuyền sắt ư.*

Bà Bàng ở chùa.

Bà Bàng một hôm lên chùa lễ Phật. Một vị sư hỏi :

-Công đức này, thí chủ trao cho ai ?

Bà cầm lược vào búi tóc bảo :

-Công đức này đã truyền xong !

Nói rồi đi thẳng.

Bàng cư sĩ và con gái .

Cư sĩ một hôm ngồi trong lều cỏ bỗng nói :

-Khó ! Khó ! Khó. Mười tạ dầu mè trên đầu nước.

Bà Bàng đáp lời :

-Dễ ! Dễ ! Dễ ! như chân rời giường chạm mặt đất.

Linh Chiếu đáp :

-Cũng chẳng khó, cũng chẳng dễ, trăm đầu ngọn cỏ ý tổ sư.

Năm Nguyên Hòa (806-820) Cư sĩ Bắc du tới Như Vương Hán. Linh Chiếu bán giỏ tre để mưu sinh bữa sáng chiều.

Một ngày kia, cư sĩ hỏi Linh Chiếu :

-Cô nhân nói : “*Sáng sáng trăm đầu cỏ
Sáng sáng ý tổ sư*”

Con hiểu thế nào ?

-Lão lão già đầu còn nói thế ?

-Vậy con hiểu cách nào ?

-*Sáng sáng trăm đầu cỏ*

Sáng sáng ý tổ sư.

Cư sĩ cười lớn.

Bàng cư sĩ bán giỏ tre, xuống cầu và bị ngã. Linh Chiếu nhìn thấy chạy lại, nằm xuống một bên cư sĩ.

-Con định làm gì ?

-Thấy tía ngã, con đến giúp.

-May là chẳng có ai nhìn.

Cư sĩ mất.

Cư sĩ sắp mất bảo Linh Chiếu :

-Con ra xem mặt trời lên tới đâu. Nếu là chính Ngọ thì báo cho ta biết.

Linh Chiếu ra xem rồi vào thưa :

-Mặt trời đã chính Ngọ, nhưng có nguyệt thực.

Ông tự ra xem thì chả có gì cả, nhưng Linh Chiếu ngồi vào chỗ ông và đã mất rồi. ông bảo :

-Con ta lanh lợi thật !

Ông lụi lại 7 ngày. Vu công đến thăm bệnh, ông nói :

-Tất cả đều là không. Tất cả các vật đều như bóng theo hình.

Ông gói đầu lên gói Vu công mà mất.

Theo lời dặn tro cốt ông sẽ được rải trên sông hồ. Sư vĩ và cư sĩ đều khóc ông, và nhà Thiền coi ông là Duy Ma Cật của Phật giáo Trung Hoa. Ông để lại cho người đời 300 bài kệ.

Lịch Đại Tản Văn

1.-Đại thừa tướng Trương Thiên Giác (1043-1121)

寧	可	饑	寒	死	路	邊
Ninh	khả	cơ	hàn	tử	lộ	biên
不	勞	土	地	強	哀	憐
Bất	lao	thổ	địa	cưỡng	ai	lân
滿	船	家	計	沉	湘	水
Mãn	thuyền	gia	kế	trầm	tương	thủy
豈	羨	芒	繩	十	百	錢

Khởi tiên mang thẳng thập bách tiên.

Dịch :

*Thà chết đói lạnh bên lề đường
Còn hơn phải cầu đến thổ công
Đổ cả tiền tài Tương Giang Thủy
Há sẽ tranh giành một trăm quan.*

2.Kinh Sơn Phật Nhật Nại Tuệ Thiền sư (1098-1163)

無	生	本	無	說
Vô	sinh	bản	vô	thuyết
說	著	即	話	墮
Thuyết	trứ	tức	thoại	đọa
骨	肉	團	樂	頭
Cốt	nhục	đoàn	loan	đầu
大	虫	看	水	磨
Đại	trùng	khan	thủy	ma.

Dịch :

*Vô sinh vốn không nói
Nói ra liền đọa lòi
Gia đình vui xum họp
Đại trung nhìn nước rơi.*

Cử :

Cư sĩ hỏi Mã Đại sư :

-Người không cùng vạn pháp làm bạn là ai ?

-Đợi ông hớp một ngụm cạn hết nước sông Tây Giang tôi sẽ bảo.

3-Đông Lâm Quế lão.

大	海	波	濤	淺
Đại	hải	ba	đào	tiên
小	人	方	寸	深
Tiểu	nhân	phương	thốn	thâm
海	枯	終	見	底

Hải	khô	chung	kiến	đề
人	死	不	知	心
Nhân	tử	bất	tri	tâm.

Dịch :

*Biển lớn sóng lại nhỏ
 Người nhỏ mà tâm thâm
 Biển khô trông thấy đáy
 Người chết chẳng thấy tâm.*

4- Vân Môn Cao Công thiên sư.

一	口	吸	盡	西	江	水
Nhất	khẩu	hấp	tận	Tây	Giang	thủy
甲	乙	丙	丁	庚	戊	己
Giáp	ất	bính	đinh	canh	mậu	kỷ
咄	咄	咄				
Đốt	đốt	đốt				
囉	囉	哩				
La	la	lý.				

Dịch :

*Một ngụm hấp cạn Tây Giang Thủy
 Giáp, ất, bính, đinh, canh, mậu, kỷ
 Đốt, đốt, đốt
 La, la, lý.*

5-Bạch Vân Đuan hòa thượng (1025-1072)

一	口	吸	盡	西	江	水
Nhất	khẩu	hấp	tận	Tây	Giang	Thủy
萬	古	千	今	無	一	滴
Vạn	cổ	thiên	kim	vô	nhất	tích
要	須	黨	理	不	黨	親
Yếu	tu	đảng	lý	bất	đảng	thân
馬	祖	可	惜			
Mã	tổ	khả	tích.			

Dịch :

*Một ngậm hớp cạn nước Tây Giang
 Vạn cổ ngàn kim không một giọt
 Chỉ để đến lý, chẳng tu thân
 Thương thay Mã Tổ miệng quá hẹp.*

Cử :

Cư sĩ hỏi Ngưỡng Sơn :

-Nghe tiếng đã lâu, tới nơi chỉ thấy phủ phục.

Ngưỡng Sơn giờ phát tử lên

-Đúng đó.

-Là ngưỡng hay là phủ ?

Cư sĩ đánh lộ trụ một cái nói :

Tuy không người tham viếng nhưng cùng lộ trụ chứng minh.

Ngưỡng Sơn vát phát tử đi nói :

-Muốn kể ai nghe cũng được.

6-Phổ Nguyễn Tuấn hòa thượng.

兩	箇	八	文	為	十	六
Lưỡng	cá	bát	văn	vi	thập	lục
從	頭	數	過	猶	不	足
Tùng	đầu	số	quá	do	bất	túc
拏	來	亂	撒	向	階	前
Noa	lai	loạn	tán	hướng	giai	tiền
滿	地	團	團	春	蘚	綠
Mãn	địa	đoàn	đoàn	xuân	tiền	lục.

Dịch :

*Hai lần tám văn là mười sáu
 Từ đầu đã không thể đủ rồi
 Trước bệ ném đi rồi ném lại
 Đầy đất đều là rêu xanh thôi.*

Những Bài Kệ Của Bảng Văn.

Bài số 1 :

貪	瞋	不	肯	捨
Tham	sân	bất	khạ̉ng	xả
徒	勞	讀	釋	經
Đồ	lao	độc	thích	kinh
看	方	不	服	樂
Khán	phương	bất	phục	lạc
病	從	何	處	輕
Bệnh	tùng	hà	xử	khinh.

Dịch :

*Tham sân không chịu bỏ
Lao khổ đọc các kinh
Xem toa chẳng uống thuốc
Bệnh làm sao giảm khinh.*

Bài số 2:

無	求	勝	禮	佛
Vô	cầu	thắng	lễ	Phật
知	足	勝	持	齋
Tri	túc	thắng	trì	trai
本	自	無	薪	火
Bổn	tự	vô	tân	hoả
何	勞	更	拾	柴
Hà	lao	cánh	thập	sài.

Dịch :

*Không cầu hơn lễ Phật
Biết đủ hơn ăn chay
Vốn không có củi lửa
Lượm củi nhọc sức ai?*

Bài số 3 :

說	事	滿	天	下
Thuyết	sự	mãn	thiên	hạ
入	理	實	無	多
Nhập	lý	thực	vô	đa
常	被	有	為	縛
Thường	bị	hữu	vi	phược
何	日	見	彌	陀
Hà	nhật	kiến	Di	Đà.

Dịch :

*Nói chuyện khắp thiên hạ
Hợp lý chẳng nhiều à
Thường bị hữu vi buộc
Ngày nào thấy Di Đà.*

Bài số 4 :

起	時	惟	法	起
Khởi	thời	duy	pháp	khởi
行	時	共	佛	行
Hành	thời	cộng	Phật	hành
騰	騰	三	界	內
Đăng	đăng	tam	giới	nội
諸	法	自	無	生
Chư	pháp	tự	vô	sinh.

Dịch :

*Khởi thời chỉ pháp khởi
Hành thì cùng Phật hành
Thấy được trong ba giới
Các pháp vốn không sinh.*

Bài số 5 :

大	海	淼	無	涯
Đại	hải	miêu	vô	nhai
眾	生	自	著	枷
Chúng	sinh	tự	trước	gia
無	求	出	妙	德
Vô	cầu	xuất	diệu	đức
心	生	勞	算	沙
Tâm	sinh	lao	toán	sa.

Dịch :

*Biển khổ không bờ bến
 Chúng sanh tự mang gông
 Vô cầu sinh diệu đức
 Tâm sinh khổ vô cùng.*

Bài số 6 :

一	念	心	清	淨
Nhất	niệm	tâm	thanh	tịnh
處	處	蓮	花	開
Xứ	xứ	liên	hoa	khai
一	華	一	淨	土
Nhất	hoa	nhất	tịnh	thổ
一	土	一	如	來
Nhất	thổ	nhất	Như	Lai.

Dịch :

*Một niệm tâm thanh tịnh
 Khắp chốn sen nở đầy
 Một hoa, một tịnh thổ
 Một thổ, một Như Lai.*

Bài số 7 :

勸	君	師	子	吼
Khuyến	quân	sur	tử	hống
莫	學	野	干	鳴
Mạc	học	dã	can	minh
若	能	香	象	起
Nhược	năng	huơng	tượng	khởi
感	得	鳳	凰	迎
Cảm	đắc	phượng	hoàng	nginh.

Dịch :

*Khuyến ông học sư tử
Chớ học như sói rừng
Mạnh được như voi chúa
Phượng hoàng cũng đón mừng.*

Bài số 8 :

前	人	若	有	事
Tiền	nhân	nhược	hữu	sự
我	猶	佯	不	知
Ngã	do	duơng	bất	tri
何	況	他	無	問
Hà	huống	tha	vô	vấn
讒	舌	強	卑	卑
Sàm	thiệt	cuờng	ty	ty.

Dịch :

*Người trước nếu có chuyện
Tôi vờ chẳng biết gì
Huống chi nếu không hỏi
Nói sàm có biết chi!*

Bài số 9 :

心 王 不 了 事

Tâm	vuông	bát	liễu	sự
卻	被	六	賤	使
Khước	bị	lục	tiện	sử
共	賊	作	火	下
Cộng	tặc	tác	hoả	hạ
無	繇	出	生	死
Vô	diêu	xuất	sanh	tử .

Dịch :

*Tâm vương chẳng xong chuyện
 Liền bị sáu tiện sai
 Cùng giặc nổi ngọn lửa
 Sao thoát sanh tử đây ?*

Bài số 10 :

四	性	同	一	舍
Tứ	tính	đồng	nhất	xá
三	身	同	一	室
Tam	thân	đồng	nhất	thất
一	切	惡	知	識
Nhất	thiết	ác	tri	thức
總	見	彌	陀	佛
Tổng	kiến	Di	Đà	Phật.

Dịch :

*Bốn tánh cùng một xá
 Ba thân cùng một nhà
 Tất cả tu thức ác
 Đều sẽ thấy Di Đà.*

Bài số 11 :

道	是	無	為	道
Đạo	thị	vô	vi	đạo

修	人	自	有	為
Tu	nhân	tự	hữu	vi
假	即	無	頭	數
Giả	tức	vô	đầu	số
真	中	實	是	稀
Chân	trung	thực	thì	hy.

Dịch :

*Đạo là vô vi đạo
 Người tu tự hữu vi
 Giả sử nếu có đếm
 Tu thực chẳng nhiều gì !*

Bài số 12 :

教	君	一	箇	法
Giáo	quân	nhất	cá	pháp
有	事	無	處	避
Hữu	sự	vô	xứ	ty
若	能	如	理	修
Nhược	năng	như	lý	tu
存	本	卻	有	利
Tồn	bổn	khước	hữu	lợi.

Dịch :

*Dạy ông một phương pháp
 Có chuyện chẳng trốn xa
 Nếu cứ tu như thế
 Bản thân có lợi mà.*

Bài số 13 :

經	體	本	無	名
Kinh	thể	bổn	vô	danh

受	持	無	色	聲
Thụ	trì	vô	sắc	thanh
心	依	無	相	理
Tâm	y	vô	tướng	lý
真	是	金	剛	經
Chân	thì	Kim	Cương	kinh.

Dịch :

*Thế kinh vốn vô danh
Thọ trì không sắc thanh
Tâm nương lý vô tướng
Đúng thật Kim Cương kinh.*

Bài số 14 :

孫	兒	正	啼	哭
Tôn	nhi	chánh	đề	khóc
母	言	來	與	金
Mẫu	ngôn	lai	dữ	kim
捻	他	黃	葉	把
Niệm	tha	hoàng	diệp	bả
便	即	正	聲	音
Tiện	tức	chánh	thanh	âm.

Dịch :

*Con trẻ chính đang khóc
Bà mẹ gọi cho vàng
Rồi đưa cho chiếc lá
Cùng âm gọi lá vàng.*

Bài số 15 :

別	淚	成	河	海
Biệt	lệ	thành	hà	hải
骨	如	毗	富	山

Cốt	như	tỷ	phú	son
祇	緣	塵	識	法
Kỳ	duyên	trần	thức	pháp
所	以	遣	心	然
Sở	dĩ	khiên	tâm	nhiên

Dịch :

*Đừng nhỏ lệ thành biển
Xương như tỷ phú Sơn
Chỉ luyện trần thức pháp
Làm tâm bị sai lầm.*

Bài số 16 :

別	人	終	不	賤
Biệt	nhân	chung	bất	tiện
別	寶	終	不	貧
Biệt	bảo	chung	bất	bần
祇	今	擔	鐵	漢
Kỳ	kim	đảm	thiết	hán
不	肯	博	金	銀
Bất	khả	bác	kim	ngân.

Dịch :

*Mọi người chẳng hạ tiện
Có báu thì không bần
Nay hảo hán gánh vác
Chẳng chịu lo bạc tiền.*

Bài Số 17 :

一	種	學	事	業
Nhất	chủng	học	sự	nghiệp
亦	來	登	選	場
Diệc	lai	đăng	tuyển	trường

祇	緣	口	義	錯
Kỳ	duyên	khẩu	nghĩa	thác
落	第	在	他	鄉
Lạc	đệ	tại	tha	huông.

Dịch :

*Một loại học sự nghiệp
Cũng lại đến tuyển trường
Chỉ duyên miệng sai khác
Thì rớt tại tha huông.*

Bài số 18 :

極	目	觀	前	境
Cực	mục	quán	tiền	cảnh
寂	寥	無	一	人
Tịch	liêu	vô	nhất	nhân
迴	頭	看	後	底
Hồi	đầu	khan	hậu	đắc
影	亦	不	隨	身
Ảnh	diệc	bất	tuỳ	thân.

Dịch :

*Cố nhìn cảnh phía trước
Vắng vẻ không một ai
Ngoảnh đầu về sau ngó
Bóng đầu có theo người.*

Bài Số 19 :

取	空	是	取	色
Thủ	không	thị	thủ	sắc
取	色	色	無	常
Thủ	sắc	sắc	vô	thường
色	空	非	我	有

Sắc	không	phi	ngã	hữu
端	坐	見	家	鄉
Đoan	toạ	kiến	gia	huong.

Dịch :

*Năm Không là năm Sắc
 Năm Sắc, Sắc vô thường
 Sắc Không, không có Ngã
 Ngồi nghiêm thấy gia hương.*

Bài số 20 :

有	男	不	肯	婚
Hữu	nam	bất	khả	hôn
有	女	不	肯	嫁
Hữu	nữ	bất	khả	giá
父	子	自	團	樂
Phụ	tử	tự	đoàn	loan
共	說	無	生	話
Cộng	thuyết	vô	sinh	thoại.

Dịch :

*Có trai chẳng cưới vợ
 Có gái chẳng gả chồng
 Cả nhà vui xum họp
 Cùng bàn lời vô sanh.*

Bài Số 21 :

凡	夫	貪	著	事
Phàm	phu	tham	trước	sự
不	免	三	界	輪
Bất	miễn	tam	giới	luân
與	說	無	生	理
Dĩ	thuyết	vô	sinh	lý

閉	耳	佯	不	聞
Bế	nhĩ	duơng	bất	văn
如	斯	之	等	類
Như	tư	chi	đẳng	loại
何	日	出	囂	塵
Hà	nhật	xuất	hiêu	trần.

Dịch :

*Người phàm tham chấp sự
 Không thoát khỏi luân hồi
 Nói tới vô sanh lý
 Bịt tai không nghe rồi
 Những hạng người thế đó
 Ngày nào thoát trần ai.*

Bài Số 22 :

壁	畫	枉	用	色
Bích	hoạ	uổng	dụng	sắc
不	如	脫	空	佛
Bất	như	thoát	không	Phật
住	法	比	無	住
Trụ	pháp	tỷ	vô	trụ
陰	中	對	白	日
Âm	trung	đối	bạch	nhật
不	信	有	無	言
Bất	tín	hữu	vô	ngôn
看	取	波	羅	蜜
Khán	thủ	Ba	la	mật.

Dịch :

*Vẽ tường uổng dụng màu
 Chẳng như thoát không Phật
 Pháp chấp trụ vào đâu*

*Bóng tối đối bạch nhật
Chẳng tin lời có đâu
Nhìn xem Ba La Mật.*

Bài Số 23 :

無	求	乃	法	眼
Vô	câu	nãi	pháp	nhãn
有	念	卻	成	魔
Hữu	niệm	khước	thành	ma
無	求	復	無	念
Vô	câu	phục	vô	niệm
即	是	阿	彌	陀
Tức	thị	A	Di	Đà
真	如	共	菩	薩
Chân	như	cộng	Bồ	tát
總	祇	較	無	多
Tổng	kỳ	giác	vô	đa.

Dịch :

*Vô câu là pháp nhãn
Có niệm là thành ma
Vô câu và vô niệm
Đó là A Di Đà
Chân như và Bồ tát
Không có nhiều đó nha.*

Bài Số 24 :

心	如	即	是	坐
Tâm	như	tức	thị	toạ
境	如	即	是	禪
Cảnh	như	tức	thị	thiền
如	如	都	不	動
Như	như	đô	bất	động

大	道	無	中	邊
Đại	đạo	vô	trung	biên
若	能	如	是	達
Nhược	năng	như	thị	đạt
所	謂	火	中	蓮
Sở	vị	hoả	trung	liên.

Dịch :

*Tâm như tức là tọa
Cảnh như tức là thiên
Như như đều bất động
Đại đạo không trung biên
Nếu đạt được như thế
Trong lửa nở hoa sen.*

Bài Số 25 :

智	者	觀	財	色
Trí	giả	quán	tài	sắc
了	知	是	幻	虛
Liễu	tri	thị	huyễn	hư
衣	食	支	身	命
Y	thực	chi	thân	mệnh
相	勸	學	如	如
Tương	khuyến	học	như	như
時	至	移	庵	去
Thời	chí	di	am	khứ
無	物	可	盈	餘
Vô	vật	khả	doanh	dư.

Dịch :

*Người trí xem tài sắc
Liên biết là ảo hư
Cơm áo để giữ mạng*

*Khuyên nên học như như
Đến am khi đúng lúc
Không vật nên đầy dư.*

Bài Số 26 :

鍊	盡	三	山	鐵
Luyện	tận	tam	son	thiết
鎔	銷	五	岳	銅
Dung	tiêu	ngũ	nhạc	đồng
林	枯	鳥	自	散
Lâm	khô	điểu	tự	tán
海	竭	絕	魚	龍
Hải	kiệt	tuyệt	ngư	long
無	師	破	戒	行
Vô	sur	phá	giới	hành
有	法	盡	皆	空
Hữu	pháp	tận	giai	không.

Dịch :

*Luyện hết ba núi sắt
Nấu chảy năm non đồng
Rừng khô, chim tự tán
Bể cạn hết cá rồng
Không thầy phá giới hạnh
Có pháp đều là không.*

Bài Số 27 :

菩	薩	無	煩	惱
Bồ	tát	vô	phiền	não
眾	生	愛	皺	眉
Chúng	sanh	ái	trúu	mi
無	惱	緣	無	賊
Vô	não	duyên	vô	tặc

皺	眉	被	賊	欺
Trúu	mi	bị	tặc	khi
不	須	問	師	匠
Bất	tu	vấn	su	tượng
心	王	應	自	知
Tâm	vương	ứng	tự	tri.

Dịch :

*Bồ tát không phiền não
 Chúng sinh thích nhãn mi
 Không phiền không duyên giặc
 Nhãn mà bị giặc khi
 Chẳng nên hỏi thầy xảo
 Tâm vương sẽ tự tri.*

Bài Số 28 :

一	生	解	縛	鈍
Nhất	sanh	giải	phược	độn
渾	身	納	裡	眠
Hồn	thân	nạp	lý	miên
心	中	無	意	識
Tâm	trung	vô	ý	thức
耳	無	繩	索	牽
Nhĩ	vô	thằng	tác	khiên
心	本	無	繫	縛
Tâm	bổn	vô	kế	phược
同	塵	亦	無	喧
Đồng	trần	diệc	vô	huyên.

Dịch :

*Một đời chuyên giải mã
 Toàn thân đều ngủ yên
 Trong tâm vô ý thức*

*Tai không có giây thừng
 Tâm vốn không bị buộc
 Chẳng huyên não cùng trần.*

Bài Số 29 :

齋	須	實	相	齋
Trai	tu	thực	tướng	traí
戒	須	實	相	戒
Giới	tu	thực	tướng	giới
有	相	持	齋	戒
Hữu	tướng	trì	traí	giới
到	頭	歸	敗	壞
Đáo	đầu	quy	bại	hoại
敗	壞	屬	無	常
Bại	hoại	chúc	vô	thường
從	何	免	三	界
Tùng	hà	miễn	tam	giới.

Dịch :

*Tu trai là tu trai
 Tu giới chính là giới
 Hữu tướng trì trai giới
 Cuối cùng bại hoại rồi
 Bại hoại thuộc vô thường
 Từ đâu ba giới thôi ?*

Bài Số 30 :

無	事	被	他	罵
Vô	sự	bị	tha	mạ
佯	佯	耳	不	聞
Dương	dương	nhĩ	bất	văn
舌	亦	不	須	動
Thiệt	diệc	bất	tu	động

心	亦	不	須	瞋
Tâm	diệc	bất	tu	sân
關	津	無	障	礙
Quan	tân	vô	chương	ngại
即	是	出	纏	人
Tức	thị	xuất	triền	nhân.

Dịch :

Vô sự bị người mắng
 Vờ vịt tai chẳng nghe
 Lưỡi cũng không chuyển động
 Tâm chẳng nổi giận gì
 Tâm chẳng bỏ chương ngại
 Tức là không buộc chi.

Bài Số 31 :

緣	事	求	解	脫
Duyên	sự	cầu	giải	thoát
累	劫	無	出	期
Luỹ	kiếp	vô	xuất	kỳ
直	須	入	理	性
Trực	tu	nhập	lý	tính
成	佛	更	無	疑
Thành	Phật	cánh	vô	nghi
雖	然	不	受	記
Tuy	nhiên	bất	thụ	ký
見	是	世	尊	兒
Kiến	thị	Thế	Tôn	nhì.

Dịch :

Duyên sự cầu giải thoát
 Vạn kiếp chẳng lúc ra
 Nên vào thẳng lý tánh

*Thành Phật có hại gì
Tuy nhiên không thọ ký
Chỉ là Thế Tôn nhi.*

Bài Số 32 :

真	如	本	無	相
Chân	như	bổn	vô	tướng
所	得	是	凡	流
Sở	đắc	thị	phàm	lưu
昔	時	為	父	子
Tích	thời	vi	phụ	tử
長	大	出	外	遊
Trưởng	đại	xuất	ngoại	du
今	日	相	遇	見
Kim	nhật	tướng	ngộ	kiến
父	少	子	白	頭
Phụ	thiếu	tử	bạch	đầu.

Dịch :

*Chân như vốn vô tướng
Cái được là phàm thôi
Xưa vốn là phụ tử
Lớn lên ra ngoài chơi
Ngày nay khi gặp lại
Cha yếu, con già rồi.*

Bài Số 33 :

心	王	不	了	事
Tâm	vương	bất	liễu	sự
遮	莫	向	名	山
Già	mạc	hướng	danh	son
縱	令	見	佛	像
Túng	lệnh	kiến	Phật	tượng

實	以	不	相	關
Thực	dĩ	bất	tương	quan
猿	猴	見	水	月
Viên	hầu	kiến	thủy	nguyệt
捉	月	始	知	難
Tróc	nguyệt	thủy	tri	nan.

Dịch :

*Tâm vương chẳng xong chuyện
Chớ hướng các danh san
Tham bái các tượng Phật
Thật ra chẳng tương quan
Khỉ vượn thấy trăng nước
Năm trăng thật khó khăn.*

Bài Số 34 :

佛	遣	滅	生	滅
Phật	khiển	diệt	sinh	diệt
生	滅	長	相	隨
Sanh	diệt	trưởng	tương	tuỳ
不	學	大	人	相
Bất	học	đại	nhân	tương
卻	作	小	孫	兒
Khước	tác	tiểu	tôn	nhĩ
持	心	更	覓	佛
Trì	tâm	cánh	mịch	Phật
豈	不	是	愚	癡
Khởi	bất	thị	ngu	si.

Dịch :

*Phật khiến diệt sanh diệt
Sanh diệt theo nhau đi
Chẳng học đại nhân tương*

*Chỉ theo tiểu tôn nhi
Giữ tâm mà tìm Phật
Há chẳng là ngu si.*

Bài Số 35 :

欲	得	真	解	脫
Dục	đắc	chân	giải	thoát
持	刀	且	殺	牛
Trì	đao	thả	sát	ngưu
牛	死	人	亦	亡
Ngưu	tử	nhân	diệc	vong
佛	亦	不	須	求
Phật	diệc	bất	tu	cầu
全	身	空	裡	坐
Toàn	thân	không	lý	toạ
即	度	死	生	流
Tức	độ	tử	sinh	lưu.

Dịch :

*Nếu muốn giải thoát thật
Cầm dao để giết trâu
Trâu chết người cũng mất
Phật cũng chẳng nên cầu
Toàn thân ngồi trong không
Vòng sanh tử ở đâu ?*

Bài Số 36 :

見	時	如	不	見
Kiến	thời	như	bất	kiến
聞	時	如	不	聞
Văn	thời	như	bất	văn
喜	時	如	不	喜
Hỷ	thời	như	bất	hỷ

瞋	時	如	不	瞋
Sân	thời	như	bất	sân
一	切	盡	歸	如
Nhất	thiết	tận	quy	như
自	然	無	我	人
Tự	nhiên	vô	ngã	nhân.

Dịch :

*Thấy như không thấy
Nghe như không nghe
Vui không vui vẻ
Giận không giận chi
Tất cả về như
Không người không ta.*

Bài Số 37 :

世	人	重	珍	寶
Thế	nhân	trọng	trân	bảo
我	貴	刹	那	靜
Ngã	quý	sát	na	tĩnh
金	多	亂	人	心
Kim	đa	loạn	nhân	tâm
靜	見	真	如	性
Tĩnh	kiến	chân	như	tính
性	空	法	亦	空
Tánh	không	pháp	diệc	không
十	八	絕	行	蹤
Thập	bát	tuyệt	hành	tung
但	自	心	無	礙
Đản	tự	tâm	vô	ngại
何	愁	神	不	通
Hà	sầu	thần	bất	thông.

Dịch :

Người đời quý châu báu
 Tôi chỉ quý lặng yên
 Vàng làm lòng người loạn
 Tĩnh thì thấy được chân
 Tĩnh không pháp cũng không
 Mười tám tuyệt hành tung
 Nếu tâm mà vô ngại
 Đâu buồn thân không thông.

Bài Số 38 :

慚	愧	好	舌	根
Tàm	quý	hảo	thiệt	căn
常	開	大	道	門
Thường	khai	đại	đạo	môn
世	間	三	有	事
Thế	gian	tam	hữu	sự
實	是	不	能	論
Thực	thị	bất	năng	luận
相	逢	唯	說	道
Tương	phùng	duy	thuyết	đạo
更	莫	敘	寒	溫
Cánh	mạc	tự	hàn	ôn
了	知	世	相	假
Liễu	tri	thế	tương	giả
俗	禮	也	徒	煩
Tục	lễ	đã	đồ	phiền.

Dịch :

Cái lười rất hổ thẹn
 Thường mở đại đạo môn
 Thế gian ba sự có
 Thật là không thể bàn
 Gặp nhau chỉ nói đạo
 Cũng chẳng có hàn ôn
 Đã biết tướng đời giả

Tục lễ chỉ phiên ông.

Bài Số 39 :

慚	愧	好	心	王
Tàm	quý	hảo	tâm	vương
生	在	蓮	華	堂
Sanh	tại	liên	hoa	đường
恆	持	般	若	劍
Hằng	trì	bát	nhã	kiếm
終	日	帶	浮	囊
Chung	nhật	đái	phù	nang
常	懷	第	一	義
Thường	hoài	đệ	nhất	nghĩa
外	國	賴	恩	光
Ngoại	quốc	lại	ân	quang
五	百	長	者	子
Ngũ	bách	trưởng	giả	tử
相	隨	歸	故	鄉
Tướng	tuỳ	quy	cố	huương.

Dịch :

*Tâm vương rất hổ thẹn
 Sinh ở Liên hoa đường
 Thường cầm kiếm Bát nhã
 Cả ngày đeo phù nang
 Thường nhủ đệ nhất nghĩa
 Chịu ngoại quốc ân quang
 Năm trăm con trưởng giả
 Cùng theo về cố hương.*

Bài Số 40 :

慚	愧	好	意	根
Tàm	quý	hảo	ý	căn

無	自	亦	無	他
Vô	tự	diệc	vô	tha
無	自	身	無	垢
Vô	tự	thân	vô	cấu
無	他	塵	不	加
Vô	tha	trần	bất	gia
常	居	清	淨	地
Thường	cư	thanh	tịnh	địa
知	有	不	能	過
Tri	hữu	bất	năng	quá
舊	時	惡	知	識
Cựu	thời	ác	tri	thức
總	見	阿	彌	陀
Tổng	kiến	A	Di	Đà.

Dịch :

*Ý căn rất hổ thẹn
 Không mình không người ta
 Thân mình không có bụi
 Không thân bụi đâu ra
 Thường ở đất thanh tịnh
 Tri hữu không thể tà
 Ác tri thức lúc trước
 Đều thấy A Di Đà.*

Bài Số 41 :

不	用	苦	多	聞
Bất	dụng	khổ	đa	văn
看	他	彼	上	人
Khán	tha	bỉ	thượng	nhân
百	憶	及	日	月
Bách	ức	cập	nhật	nguyệt
元	在	一	毛	塵

Nguyên	tại	nhất	mao	trần
心	但	寂	無	相
Tâm	đản	tịch	vô	tướng
即	出	無	明	津
Tức	xuất	vô	minh	tân
若	能	如	是	學
Nhược	năng	như	thị	học
幾	許	省	精	神
Cơ	hứa	tỉnh	tinh	thần.

Dịch :

*Nghe nhiều chi cho khổ
 Hãy xem bậc thượng nhân
 Trải qua bao năm tháng
 Ở nguyên một sợi lông
 Tâm tịnh và vô tướng
 Bền vô minh đã tiêu
 Nếu học được như thế
 Tinh thần tỉnh bao nhiêu ?*

Bài Số 42 :

教	君	殺	賊	法
Giáo	quân	sát	tặc	pháp
不	用	苦	多	方
Bất	dụng	khổ	đa	phương
慧	劍	當	心	刺
Tuệ	kiếm	đương	tâm	thích
心	亡	法	亦	亡
Tâm	vong	pháp	diệc	vong
心	亡	極	樂	國
Tâm	vong	cực	lạc	quốc
法	亡	即	西	方
Pháp	vong	tức	tây	phương

賊	為	象	馬	用
Tặc	vi	tượng	mã	dụng
神	自	作	空	王
Thần	tự	tác	không	vuông.

Dịch :

Dạy ông phép giết giặc
 Không phải dùng nhiều phương
 Dùng kiếm tuệ mà thích
 Tâm vong pháp cũng vong
 Tâm vong nước Cực lạc
 Pháp vong là Tây phương
 Dùng voi ngựa là giặc
 Thần tự làm không vương.

Bài Số 43 :

睡	來	展	腳	睡
Thuy	lai	triển	giác	thuy
悟	理	起	題	詩
Ngộ	lý	khởi	đề	thi
詩	中	無	別	意
Thi	trung	vô	biệt	ý
唯	勸	破	貪	癡
Duy	khuyến	phá	tham	si
貪	瞋	癡	若	盡
Tham	sân	si	nhược	tận
便	是	世	尊	兒
Tiện	thị	thế	tôn	nhi
無	煩	問	師	匠
Vô	phiền	vấn	sur	tượng
心	王	應	自	知
Tâm	vuông	ứng	tự	tri.

Dịch :

Lúc ngủ ruỗi chân ngủ
 Ngộ lý khởi đề thi
 Trong thi không ý khác
 Chỉ khuyên phá tham si
 Tham sân si trừ hết
 Thì là con Như Lai
 Không cần hỏi thầy giỏi
 Tâm vương tự mình hay.

Bài Số 44 :

行	學	非	真	道
Hành	học	phi	chân	đạo
徒	勞	神	與	軀
Đồ	lao	thần	dữ	khu
千	里	尋	月	影
Thiên	lý	tâm	nguyệt	ảnh
終	是	枉	工	夫
Chung	thị	uổng	công	phu
不	悟	緣	聲	色
Bất	ngộ	duyên	thanh	sắc
當	今	學	者	疏
Đương	kim	học	giả	sớ
但	看	起	滅	處
Đản	khan	khởi	diệt	xứ
此	箇	是	真	如
Thử	cá	thị	chân	như.

Dịch :

Học hành chẳng đạo thật
 Chỉ khổ tâm và thân
 Tìm bóng trăng ngàn dặm
 Thật chỉ là uổng công
 Duyên thanh, sắc đâu ngộ

*Nay những người học sơ
 Khi thấy chỗ khởi diệt
 Đó chính là Chân Như.*

Bài Số 45 :

四	大	本	無	情
Tứ	đại	bổn	vô	tình
清	虛	無	色	聲
Thanh	hư	vô	sắc	thanh
達	人	悟	空	理
Đạt	nhân	ngộ	không	lý
知	法	本	無	生
Tri	pháp	bổn	vô	sinh
諸	佛	常	現	前
Chư	Phật	thường	hiện	tiền
妙	德	亦	同	行
Diệu	đức	diệc	đồng	hành
無	無	無	障	礙
Vô	vô	vô	chướng	ngại
心	牛	不	肯	耕
Tâm	ngưu	bất	khả	canh.

Dịch :

*Vô tình là tứ đại
 Thanh hư không sắc thanh
 Người đạt ngộ không lý
 Biết pháp vốn vô sinh
 Chư Phật thường hiện trước
 Diệu đức cũng đồng hành
 Không không không chướng ngại
 Tâm trâu chẳng chịu canh.*

Bài số 46 :

日	用	事	無	別
Nhật	dụng	sự	vô	biệt
惟	吾	自	偶	偕
Duy	ngô	tự	ngẫu	giai
頭	頭	非	取	捨
Đầu	đầu	phi	thủ	xả
處	處	勿	張	乖
Xứ	xứ	vật	trương	quai
朱	紫	誰	為	號
Chu	tử	thùy	vi	hiệu
丘	山	絕	點	埃
Khâu	son	tuyệt	điểm	ai
神	通	並	妙	用
Thần	thông	tịnh	diệu	dụng
運	水	與	搬	柴
Vận	thủy	dữ	ban	sài.

Dịch :

Việc hàng ngày không khác
 Riêng tôi tự thấy vui
 Mọi việc chẳng nắm, bỏ
 Mọi chốn chẳng nghịch, xuôi
 Đổ tía ai ra hiệu
 Gò núi hết bụi đời
 Thần thông và diệu dụng
 Xách nước, bửa củi thôi.

Bài Số 47 :

識	業	人	稀	少
Thức	nghiệp	nhân	hy	thiểu
迷	途	者	眾	多
Mê	đồ	giả	chúng	đa
苦	中	生	樂	想

Khô	trung	sanh	lạc	tưởng
無	喜	強	絃	歌
Vô	hỷ	cưỡng	huyền	ca
不	飲	尋	常	醉
Bất	âm	tâm	thường	tuý
昏	昏	溺	愛	河
Hôn	hôn	nịch	ái	hà
含	笑	造	殃	咎
Hàm	tiêu	tạo	ương	cửu
後	苦	莫	繇	他
Hậu	khổ	mạc	dao	tha.

Dịch :

*Ít người biết đến nghiệp
 Kẻ mê thì nhiều à
 Trong khổ sinh lạc tưởng
 Không vui cố đàn ca
 Vẫn say dù không uống
 Mê mẩn trong ái hà
 Ngậm cười tạo tai họa
 Khổ, đừng trách người ta.*

Bài Số 48 :

我	是	凡	夫	身
Ngã	thị	phàm	phu	thân
樂	說	真	如	理
Lạc	thuyết	chân	như	lý
為	性	不	慳	貪
Vi	tính	bất	khan	tham
常	行	平	等	施
Thường	hành	bình	đẳng	thi
凡	夫	事	有	為
Phàm	phu	sự	hữu	vi

佛	智	超	生	死
Phật	trí	siêu	sinh	tử
作	佛	作	凡	夫
Tác	Phật	tác	phàm	phu
一	切	自	繇	你
Nhất	thiết	tự	dao	nễ.

Dịch :

*Tôi có thân phàm phu
 Vui nói lý Chân như
 Vì tánh chẳng tham luyến
 Thường bình đẳng mà cho
 Chuyện phàm là hữu vi
 Trí Phật vượt sinh tử
 Làm Phật, làm phàm phu
 Đều tự mình tất cả.*

Bài Số 49 :

名	相	本	來	無
Danh	tướng	bổn	lai	vô
迷	人	意	欲	須
Mê	nhân	ý	dục	tu
須	時	權	為	說
Tu	thời	quyền	vi	thuyết
迷	過	患	須	除
Mê	quá	hoạn	tu	trừ
般	若	無	是	非
Bát	nhã	vô	thị	phi
無	實	亦	無	虛
Vô	thực	diệc	vô	hư
八	萬	四	千	卷
Bát	vạn	tứ	thiên	quyển
終	歸	同	一	如

Chung quy đồng nhất như.

Dịch :

*Vốn là vô danh tướng
 Người mê cứ muốn tu
 Lúc tu cần phải nói
 Bệnh mê cần phải trừ
 Bát nhã chả sai đúng
 Không thật cũng không hư
 Tám vạn bốn ngàn pháp
 Đều trở về nhất như.*

Bài Số 50 :

人	有	一	卷	經
Nhân	hữu	nhất	quyển	kinh
無	相	亦	無	名
Vô	tướng	diệc	vô	danh
無	人	能	轉	讀
Vô	nhân	năng	chuyển	đọc
有	我	不	能	聽
Hữu	ngã	bất	năng	thính
如	能	轉	讀	得
Như	năng	chuyển	đọc	đắc
入	理	契	無	生
Nhập	lý	khế	vô	sinh
非	論	菩	薩	道
Phi	luận	bồ	tát	đạo
佛	亦	不	勞	成
Phật	diệc	bất	lao	thành.

Dịch :

*Người có một cuốn kinh
 Vô tướng lại vô sanh
 Không ai có thể đọc*

*Có ngã chẳng nghe thanh
 Nếu như có thể đọc
 Hiểu lý khế vô sanh
 Chẳng những là Bồ Tát
 Ngay Phật cũng dễ thành.*

Bài Số 51 :

意	根	無	自	性
Ý	căn	vô	tự	tánh
萬	法	本	來	虛
Vạn	pháp	bổn	lai	hư
外	塵	都	不	有
Ngoại	trần	đô	bất	hữu
三	界	自	然	無
Tam	giới	tự	nhiên	vô
五	蘊	今	何	在
Ngũ	uẩn	kim	hà	tại
盡	總	入	無	餘
Tận	tổng	nhập	vô	du
河	沙	過	去	佛
Hà	sa	quá	khứ	Phật
並	在	一	毛	如
Tịnh	tại	nhất	mao	như.

Dịch :

*Ý căn không tự tánh
 Vạn pháp vốn là hư
 Ngoại trần vốn không có
 Ba giới tự nhiên vô
 Năm uẩn nay đâu nhỉ
 Đều vào cõi vô dư
 Hà sa quá khứ Phật
 Đều tại một lông tơ.*

Bài Số 52 :

欲	得	真	醒	翻
Dục	đắc	chân	đề	hồ
三	毒	須	去	除
Tam	độc	tu	khứ	trừ
嗅	無	酥	酪	氣
Khứu	vô	tô	lạc	khí
自	見	如	意	珠
Tự	kiến	như	ý	châu
劫	火	燒	不	然
Kiếp	hoả	thiêu	bất	nhiên
泛	海	浪	中	浮
Phiếm	hải	lãng	trung	phù
昔	日	強	索	者
Tích	nhật	cưỡng	tác	giả
今	日	作	他	奴
Kim	nhật	tác	tha	nô.

Dịch :

Muốn được đề hồ thật
 Ba độc phải khử trừ
 Không ngửi mùi Tô Lạc
 Tự thấy như ý châu
 Kiếp hỏa thiêu chẳng được
 Trên sông nước nổi trôi
 Ngày xưa là kẻ mạnh
 Ngày nay là nô tài.

Bài Số 53 :

智	度	本	來	如
Trí	độ	bổn	lai	như
眾	生	病	盡	除
Chúng	sinh	bệnh	tận	trừ
又	度	作	護	法

Hựu	độ	tác	hộ	pháp
一	切	入	無	餘
Nhất	thiết	nhập	vô	du
過	去	恆	沙	佛
Quá	khứ	hằng	sa	Phật
皆	同	此	一	途
Giai	đồng	thử	nhất	đồ
如	能	達	此	理
Như	năng	đạt	thử	lý
凡	夫	非	凡	夫
Phàm	phu	phi	phàm	phu.

Dịch :

*Trí độ vốn là như
 Chúng sinh bệnh phải trừ
 Lại độ làm hộ pháp
 Tất cả vào vô du
 Quá khứ hằng sa Phật
 Cùng một con đường đi
 Nếu đạt được lý đó
 Phàm phu đâu phàm phu.*

Bài Số 54 :

入	理	如	箭	射
Nhập	lý	như	tiễn	xạ
尋	文	轉	相	背
Tầm	văn	chuyển	tương	bối
直	道	不	肯	行
Trực	đạo	bất	khả	hành
識	路	成	迷	退
Thức	lộ	thành	mê	thoái
心	王	不	了	事
Tâm	vương	bất	liễu	sự
公	臣	生	執	礙

Công	thần	sanh	chấp	ngại
為	此	一	群	賊
Vi	thử	nhất	quần	tặc
生	死	如	踏	確
Sanh	tử	như	đạp	đôi.

Dịch :

Thiên lý như tên bắn
 Tìm văn như xoay lưng
 Không chịu đi đường thẳng
 Mê man bị lạc đường
 Tâm vương chả xong chuyện
 Khiến lòng thiên ngại ngần
 Do đó một đám giặc
 Sinh tử cõi xoay vần.

Bài Số 55 :

耳	聞	他	罵	詈
Nhĩ	văn	tha	mạ	ly
心	知	口	莫	對
Tâm	tri	khẩu	mạc	đôi
惡	亦	不	須	嫌
Ác	diệc	bất	tu	hiềm
好	亦	不	須	愛
Hảo	diệc	bất	tu	ái
豁	達	無	關	津
Khoát	đạt	vô	quan	tân
虛	空	無	罣	礙
Hư	không	vô	quái	ngại
此	真	不	動	佛
Thử	chân	bất	động	Phật
亦	名	觀	自	在
Diệc	danh	quán	tự	tại.

Dịch :

Tai nghe lời mắng chửi
 Nhưng miệng không mua lời
 Ác không cần phải ghét
 Tốt cũng chẳng thương ai
 Người đạt không cần bèn
 Hư không chẳng ngại gì
 Đó là bất động Phật
 Quán Thế Âm đó mà !

Bài Số 56 :

仰	手	是	天	堂
Nguỡng	thủ	thị	thiên	đường
覆	手	是	地	獄
Phúc	thủ	thị	địa	ngục
地	獄	與	天	堂
Địa	ngục	dữ	thiên	đường
我	心	都	不	屬
Ngã	tâm	đô	bất	thuộc
化	城	猶	不	止
Hoá	thành	do	bất	chỉ
豈	況	諸	天	福
Khởi	huống	chư	thiên	phước
一	切	都	不	求
Nhất	thiết	đô	bất	cầu
曠	然	無	所	得
Khoáng	nhiên	vô	sở	đắc.

Dịch :

Ngửa tay là thiên đường
 Sấp tay là địa ngục
 Địa ngục và thiên đường
 Tâm tôi đều không thuộc
 Hóa thành do không chỉ

*Hướng chi là phước trời
Chẳng cần gì tất cả
Cho nên không được gì.*

Bài Số 57 :

佛	有	一	等	慈
Phật	hữu	nhất	đẳng	từ
有	人	心	不	知
Hữu	nhân	tâm	bất	tri
一	切	皆	平	等
Nhất	thiết	giai	bình	đẳng
貧	富	總	憐	伊
Bần	phú	tổng	lân	y
富	者	你	莫	貪
Phú	giả	nễ	mạc	tham
貧	者	你	莫	癡
Bần	giả	nễ	mạc	si
無	貪	心	自	靜
Vô	tham	tâm	tự	tĩnh
無	癡	意	莫	思
Vô	si	ý	mạc	tu .

Dịch :

*Lòng từ Phật bậc nhất
Người có biết hay chẳng
Tất cả đều bình đẳng
Giàu, nghèo cũng đều thương
Xin ông đừng tham phú
Nghèo khó cũng đừng chê
Không tham tâm tự tĩnh
Không si ý không tư.*

Bài Số 58 :

一	日	復	一	日
Nhất	nhật	phục	nhất	nhật
百	年	漸	漸	畢
Bách	niên	tiệm	tiệm	tất
急	急	除	妄	想
Cấp	cấp	trừ	vọng	tưởng
無	念	成	真	佛
Vô	niệm	thành	chân	phật
更	莫	苦	攀	緣
Cánh	mạc	khổ	phan	duyên
窺	他	世	上	物
Khuy	tha	thế	thượng	vật
忽	然	無	常	至
Hốt	nhiên	vô	thường	chí
累	劫	出	不	得
Luỹ	kiếp	xuất	bất	đắc.

Dịch :

Một ngày lại một ngày
 Trăm năm dần dần hết
 Vọng tưởng phải loại ngay
 Vô niệm thành Phật thật
 Chớ dính vào duyên khổ
 Cứ xem vật trên đời
 Bỗng nhiên vô thường tới
 Kiếp nào ra khỏi đây ?

Bài Số 59 :

慚	愧	一	雙	耳
Tàm	quý	nhất	song	nhĩ
常	思	解	脫	聲
Thường	tư	giải	thoát	thanh
若	論	俗	語	話

Nhược	luận	tục	ngữ	thoại
實	是	不	能	聽
Thực	thị	bất	năng	thính
聞	財	耳	不	納
Văn	tài	nhĩ	bất	nạp
聞	色	心	不	生
Văn	sắc	tâm	bất	sanh
不	受	有	無	語
Bất	thụ	hữu	vô	ngữ
何	慮	不	惺	惺
Hà	lự	bất	tỉnh	tỉnh.

Dịch :

Một đôi tai hồ thẹn
 Thường nghĩ thanh nào ra
 Nếu bàn theo lời tục
 Thật là chẳng thể nghe
 Nghe của bịt tai lại
 Nghe tiếng tâm chẳng sanh
 Chẳng thọ không và có
 Sợ gì tâm chẳng minh ?

Bài Số 60 :

惡	心	滿	三	界
Ác	tâm	mãn	tam	giới
口	即	念	彌	陀
Khẩu	tức	niệm	di	đà
心	口	相	違	背
Tâm	khẩu	tướng	vi	bối
群	賊	轉	轉	多
Quần	tặc	chuyển	chuyển	đa
一	塵	起	萬	境
Nhất	trần	khởi	vạn	cảnh

倏	忽	遍	娑	婆
Thúc	hốt	biến	Ta	bà
色	聲	求	佛	道
Sắc	thanh	cầu	Phật	đạo
結	果	盡	成	魔
Kết	quả	tận	thành	ma.

Dịch :

*Tâm ác đầy ba giới
 Miệng chuyên niệm Di Đà
 Miệng tâm đều nghịch lại
 Quân tặc chuyển nhiều mà
 Một bụi khởi vạn cảnh
 Bông biến thành Ta bà
 Sắc thanh cầu Phật Đạo
 Kết quả đều thành ma.*

Bài Số 61 :

萬	法	從	心	起
Vạn	pháp	tùng	tâm	khởi
心	生	萬	法	生
Tâm	sanh	vạn	pháp	sanh
法	生	有	日	了
Pháp	sanh	hữu	nhật	liễu
來	去	枉	虛	行
Lai	khứ	uổng	hư	hành
寄	語	修	道	人
Ký	ngữ	tu	đạo	nhân
空	生	有	莫	生
Không	sanh	hữu	mạc	sanh
如	能	達	此	理
Như	năng	đạt	thử	lý
不	動	出	深	坑

Bất động xuất thâm kháng.

Dịch :

*Vạn pháp từ tâm sinh
Tâm sinh vạn pháp sinh
Pháp sinh có ngày tận
Tới lui uổng hư hành
Chuyển cho người học đạo
Có sinh và không sinh
Nếu đạt được lý này
Không động ra khỏi hang.*

Bài Số 62 :

佛	亦	不	離	心
Phật	diệc	bất	ly	tâm
心	亦	不	離	佛
Tâm	diệc	bất	ly	Phật
心	寂	即	菩	提
Tâm	tịch	tức	bồ	đề
心	然	即	有	物
Tâm	nhiên	tức	hữu	vật
物	即	變	成	魔
Vật	tức	biến	thành	ma
無	即	無	諸	佛
Vô	tức	vô	chư	Phật
若	能	如	是	用
Nhã	năng	như	thị	dụng
十	八	從	何	出
Thập	bát	tùng	hà	xuất.

Dịch :

*Phật cũng chẳng là tâm
Tâm cũng chẳng là Phật*

Bồ Đề là tịnh tâm
 Tâm nhiên tức có vật.
 Vật nếu biến thành ma
 Vô là vô chư Phật
 Nếu làm được như t hật
 Mười tám ở đâu ra ?

Bài Số 63 :

牽	牛	駕	空	車
Khiên	ngưu	giá	không	xa
共	入	無	為	宅
Cộng	nhập	vô	vi	trạch
無	為	宅	甚	寬
Vô	vi	trạch	thậm	khoan
眾	生	卻	嫌	窄
Chúng	sinh	khước	hiềm	trách
十	方	同	一	室
Thập	phương	đồng	nhất	thất
何	曾	有	間	隔
Hà	tăng	hữu	gian	cách
有	法	人	不	得
Hữu	pháp	nhân	bất	đắc
無	心	自	度	厄
Vô	tâm	tự	độ	ách.

Dịch :

Buộc trâu vào không xa
 Cùng vào vô vi nhà
 Chúng sinh nhà rất rộng
 Đều hoan hỷ tác gia
 Mười phương cùng một nhà
 Vì đâu có gián cách
 Có pháp, người đâu ta
 Vô tâm tự độ ách.

Bài Số 64 :

寶	珠	內	衣	裡
Bảo	châu	nội	ý	lý
繫	來	無	量	時
Kích	lai	vô	lượng	thời
遇	六	惡	知	識
Ngộ	lục	ác	tri	thức
又	常	假	慈	悲
Hựu	thường	giả	từ	bi
牽	我	飲	欲	酒
Khiên	ngã	ẩm	dục	tửu
醉	臥	都	不	知
Tuý	ngoạ	đô	bất	tri
情	盡	酒	復	醒
Tình	tận	tửu	phục	tỉnh
自	見	本	道	師
Tự	kiến	bản	đạo	su.

Dịch :

Ngọc báu trong quần áo
 Lúc buộc vô tận thời
 Gập sáu trí thức ác
 Lại thường giả từ bi
 Muốn tôi uống chút rượu
 Say nằm chẳng biết gì
 Hết rượu thì lại tỉnh
 Tự thấy bản đạo sư.

Bài Số 65 :

世	間	最	上	事
Thế	gian	tối	thượng	sự
唯	有	修	道	強
Duy	hữu	tu	đạo	cường

若	悟	無	生	理
Nhược	ngộ	vô	sanh	lý
三	界	自	消	亡
Tam	giới	tự	tiêu	vong
蘊	空	妙	德	現
Uẩn	khôn	diệu	đức	hiện
無	念	是	清	涼
Vô	niệm	thị	thanh	lượng
此	即	彌	陀	土
Thử	tức	di	đà	thổ
何	處	覓	西	方
Hà	xứ	mịch	tây	phương.

Dịch :

Việc đời quan trọng nhất
 Là tu đạo rất cường
 Lý vô sinh nếu ngộ
 Ba giới tự tiêu vong.
 Uẩn không diệu đức hiện
 Vô niệm là thanh lương
 Đây đất Di Đà Phật
 Nơi nào là Tây Phương.

Bài Số 66 :

凡	夫	智	量	狹
Phàm	phu	trí	lượng	hiệp
妄	說	有	難	易
Vọng	thuyết	hữu	nan	dị
離	相	如	虛	空
Ly	tướng	như	hư	không
盡	契	諸	佛	智
Tận	tiết	chư	Phật	trí
戒	相	如	虛	空

Giới	tướng	như	hư	không
迷	人	自	作	持
Mê	nhân	tự	tác	trì
病	根	不	肯	拔
Bệnh	căn	bất	khả	bạt
執	是	弄	花	枝
Chấp	thị	lộng	hoa	chi.

Dịch :

Chí phàm phu nhỏ tí
 Nói vọng là nan, dị
 Ly tướng là hư không
 Chẳng khế chư Phật trí
 Hư không là giới tướng
 Người mê tự nắm ghi
 Tìm chẳng ra căn bệnh
 Chấp đũa cành hoa thôi.

Bài Số 67 :

淼	淼	長	江	水
Diêu	diêu	trường	giang	thủy
周	而	還	復	始
Chu	nhì	hoàn	phục	thủy
昏	昏	三	界	人
Hôn	hôn	tam	giới	nhân
輪	迴	亦	如	此
Luân	quýnh	diệc	như	thử
輪	迴	改	形	貌
Luân	quýnh	cải	hình	mạo
長	江	色	不	異
Trường	giang	sắc	bất	dị
改	貌	勞	神	識
Cải	mạo	lao	thần	thức

終 須 到 佛 地
 Chung tu đáo Phật địa .

Dịch :

*Sông Trường giang cuộn cuộn
 Trở về buổi ban sơ
 Mê man người ba giới
 Luân hồi như vậy ư !
 Luân hồi thay hình dạng
 Trường giang sắc chẳng thay
 Cải dạng nhọc thân thức
 Tu đến đất Phật này.*

Bài Số 68 :

有	人	嫌	龐	老
Hữu	nhân	hiềm	bang	lão
龐	老	不	嫌	他
Bàng	lão	bất	hiềm	tha
開	門	待	知	識
Khai	môn	đãi	tri	thức
知	識	不	來	過
Tri	thức	bất	lai	quá
心	如	具	三	學
Tâm	như	cụ	tam	học
塵	識	不	相	和
Trần	thức	bất	tương	hoà
一	丹	療	萬	病
Nhất	đan	liệu	vạn	bệnh
不	假	藥	方	多
Bất	giả	dược	phương	đa.

Dịch :

Có người ghét lão Uân

Lão Uẩn chẳng ghét ai
 Mở cửa đợi trí thức
 Trí thức chẳng quá lai
 Tâm biết cả ba học
 Trần thức chẳng tương hòa
 Một viên chữa trăm bệnh
 Thuốc thật có nhiều toa.

Bài Số 69 :

一	宿	復	一	宿
Nhất	tú	phục	nhất	tú
光	陰	漸	漸	促
Quang	âm	tiệm	tiệm	xúc
報	你	心	王	道
Báo	nễ	tâm	vương	đạo
依	智	莫	依	識
Y	trí	mạc	y	thức
依	智	見	真	佛
Y	trí	kiến	chân	Phật
依	識	入	地	獄
Y	thức	nhập	địa	ngục
若	淪	六	趣	中
Nhược	luân	lục	thú	trung
受	苦	無	時	足
Thụ	khổ	vô	thời	túc.

Dịch :

Một đêm lại một đêm
 Quang âm dần dần xúc
 Báo ông đường vua tâm
 Theo trí chẳng theo thức
 Theo trí thấy chân Phật
 Địa ngục, thức vào theo
 Nếu luận theo lục đạo

Thọ khổ chẳng đủ đeo.

Bài Số 70 :

世	人	重	名	利
Thế	nhân	trọng	danh	lợi
余	心	總	不	然
Dư	tâm	tổng	bất	nhiên
束	薪	貨	升	米
Thúc	tân	hoá	thăng	mễ
清	水	鐵	鎗	煎
Thanh	thủy	thiết	đang	tiễn
覺	熟	捻	鎗	下
Giác	thục	niệm	đang	hạ
將	身	近	畔	邊
Tương	thân	cận	bạn	biên
時	時	拋	入	口
Thời	thời	phao	nhập	khẩu
腹	飽	肚	無	言
Phúc	bão	đỗ	vô	ngôn.

Dịch :

*Người đòi trọng danh lợi
 Tôi thấy chẳng phải đâu
 Bỏ rau và bát gạo
 Trong nồi sắt đun lâu
 Thấy chín đảo xuống dưới
 Sáp người lại bếp chơi
 Mọi lúc bỏ vào miệng
 No bụng dạ chẳng lời.*

Bài Số 71 :

羊	車	誘	下	愚
Dương	xa	dụ	hạ	ngu

鹿	車	載	中	夫
Lộc	xa	tải	trung	phù
大	乘	為	上	士
Đại	thừa	vi	thượng	sĩ
鵬	巢	鶴	不	居
Bằng	sào	hạc	bất	cư
鷦	鷯	住	蚊	睫
Tiêu	liêu	trú	văn	tiệp
居	士	咄	盲	驢
Cư	sĩ	đốt	manh	lư
若	論	質	利	帝
Nhược	luận	chất	lợi	đế
畢	竟	一	乘	無
Tất	cánh	nhất	thừa	vô.

Dịch :

*Xe dê độ kẻ ngu
 Xe nai độ trung phu
 Xe lớn độ thượng sĩ
 Tổ bằng, hạc nào cư
 Hạc đâu ở nơi muỗi
 Cư sĩ hô lừa mù
 Nếu luận chất lợi đế
 Cuối cùng một thừa vô.*

Bài Số 72 :

端	坐	求	如	法
Đoan	toạ	cầu	như	pháp
如	法	轉	相	違
Như	pháp	chuyển	tương	vi
拋	法	無	心	取
Phao	pháp	vô	tâm	thủ
始	自	卻	來	歸

Thủy	tự	khước	lai	quy
無	求	出	三	界
Vô	câu	xuất	tam	giới
有	念	則	成	癡
Hữu	niệm	tắc	thành	si
求	佛	覓	解	脫
Câu	Phật	mịch	giải	thoát
不	是	丈	夫	兒
Bất	thị	trượng	phu	nhĩ.

Dịch :

*Ngồi nghiêm cầu như pháp
 Như pháp chuyển đổi đầu
 Bỏ pháp không tâm nắm
 Quay về phút ban đầu
 Không cầu ra ba giới
 Có niệm tức thành si
 Cầu Phật tìm giải thoát
 Chẳng là con trượng phu.*

Bài Số 73 :

白	衣	不	執	相
Bạch	y	bất	chấp	tướng
真	理	從	空	生
Chân	lý	tùng	không	sinh
祇	為	心	無	礙
Kỳ	vi	tâm	vô	ngại
智	慧	出	縱	橫
Trí	tuệ	xuất	túng	hoành
唯	論	師	子	吼
Duy	luận	sư	tử	hống
不	許	野	干	鳴
Bất	hứa	dã	can	minh

菩	提	稱	最	妙
Bồ	đề	xưng	tối	diệu
猶	呵	是	假	名
Do	kha	thị	giả	danh.

Dịch :

Bạch y chẳng chấp tướng
 Chân lý từ tâm sinh
 Chỉ vì tâm vô ngại
 Trí huệ mặc tung hoành
 Chỉ luận sự tử rống
 Chẳng hứa sói hoang kêu
 Bồ đề xưng tối diệu
 Do đặt tên tào lao.

Bài Số 74 :

覺	他	欲	打	你
Giác	tha	dục	đả	nễ
著	腳	即	須	抽
Trước	giác	tức	tu	trừu
已	後	再	相	見
Dĩ	hậu	tái	tương	kiến
他	羞	我	不	羞
Tha	tu	ngã	bất	tu
忍	辱	第	一	道
Nhẫn	nhục	đệ	nhất	đạo
歷	劫	無	冤	讎
Lịch	kiếp	vô	oan	thù
此	是	無	生	縣
Thử	thị	vô	sanh	huyện
不	屬	涅	槃	洲
Bất	chúc	niết	bàn	châu.

Dịch :

*Thấy hấn muốn đánh lão
Muốn đá, rút chân ra
Khi nào phải gặp mặt
Hấn then, không phải ta
Nhân nhục điều thứ nhất
Là muôn kiếp chẳng thù
Đây là vô sinh huyện
Chẳng thuộc Niết bàn châu.*

Bài Số 75 :

阿	爺	當	殿	坐
A	gia	đương	điện	toạ
子	向	前	頭	立
Tử	hướng	tiền	đầu	lập
父	子	同	宅	住
Phụ	tử	đồng	trạch	trú
小	魔	不	敢	入
Tiểu	ma	bất	cảm	nhập
時	開	無	盡	藏
Thời	khai	vô	tận	tạng
貧	者	相	供	給
Bần	giả	tương	cung	cấp
得	之	永	不	窮
Đắc	chi	vĩnh	bất	cùng
免	得	生	憂	悒
Miễn	đắc	sinh	ưu	áp.

Dịch :

*Ông già ngồi trong điện
Đưa con đứng hàng đầu
Cha con cùng một chỗ
Ma nhỏ dám vào đâu ?*

*Lúc mở vô tận tạng
 Kẻ nghèo được cúng dường
 Vĩnh viễn không nghèo khổ
 Khởi phải lo khổ buồn.*

Bài Số 76 :

外	求	非	是	寶
Ngoại	cầu	phi	thị	bảo
無	念	自	家	珍
Vô	niệm	tự	gia	trân
心	外	求	佛	法
Tâm	ngoại	cầu	phật	pháp
總	是	倒	行	人
Tổng	thị	đảo	hành	nhân
般	若	名	尚	假
Bát	nhã	danh	thượng	gia
豈	可	更	依	文
Khởi	khả	cánh	y	văn
有	相	皆	虛	妄
Hữu	tướng	giai	hư	vọng
無	形	實	是	真
Vô	hình	thực	thị	chân.

Dịch :

*Cầu ngoài chẳng của quý
 Vô niệm là báu nhà
 Tìm tâm ngoài Phật pháp
 Chỉ tìm bát đảo gia
 Bát nhã nếu là giả
 Há chẳng nghe lời chằng
 Có tướng đều hư vọng
 Vô hình chính là chân.*

Bài Số 77 :

報	汝	尋	真	理
Báo	nhữ	tâm	chân	lý
偷	生	佯	不	聞
Thâu	sanh	duyong	bất	văn
及	其	身	命	卒
Cập	kỳ	thân	mệnh	tốt
心	口	便	紛	紜
Tâm	khẩu	tiện	phân	vân
我	命	不	能	與
Ngã	mệnh	bất	năng	dữ
將	錢	別	僱	人
Tương	tiền	biệt	cố	nhân
為	讀	如	來	教
Vi	đọc	như	lai	giáo
救	護	我	精	神
Cứu	hộ	ngã	tinh	thần.

Dịch :

*Bảo ông tìm chân lý
 Sống trộm chẳng nghe lời
 Cho đến thân tổn hại
 Tâm miệng liền rời bờ
 Mạng tôi chẳng hưng thịnh
 Dem cho người khác tiền
 Vì đọc Như Lai dạy
 Nên mạnh mẽ tinh thần.*

Bài Số 78 :

眾	生	多	品	類
Chúng	sanh	đa	phẩm	loại
諸	佛	祇	一	般
Chư	Phật	kỳ	nhất	ban

庶	人	見	天	子
Thứ	nhân	kiến	thiên	tử
知	隔	幾	重	關
Tri	cách	cơ	trọng	quan
若	有	過	人	策
Nhã	hữu	qua	nhân	sách
欲	見	亦	不	難
Dục	kiến	diệc	bất	nan
策	中	契	聖	理
Sách	trung	khế	thánh	lý
坐	取	國	家	官
Toạ	thủ	quốc	gia	quan .

Dịch :

*Chúng sinh có nhiều loại
 Chư Phật một bộn thôi
 Người thường thấy thiên tử
 Chẳng biết cách bao nơi
 Nếu như có phương cách
 Thì có khó cái gì ?
 Kế này hợp thánh lý
 Làm một chức quan đi !*

Bài Số 79 :

從	根	誅	則	絕
Tùng	căn	tru	tắc	tuyệt
從	根	修	則	滅
Tùng	căn	tu	tắc	diệt
若	能	雙	株	斷
Nhã	năng	song	chu	đoạn
三	乘	盡	超	越
Tam	thừa	tận	siêu	việt
此	非	凡	夫	言

Thử	phi	phàm	phu	ngôn
妙	吉	分	明	說
Diệu	cát	phân	minh	thuyết
如	來	所	療	治
Như	lai	sở	liệu	trì
一	差	不	復	發
Nhất	sai	bất	phục	phát.

Dịch :

Trừ căn cây chắc tuyệt
 Trừ căn tu chắc diệt
 Nếu chém được cả hai
 Ba thừa tận siêu việt
 Đó là lời phàm phu
 Nếu phân tích cho rõ
 Như Lai trị dân ngu
 Đã sai còn đâu tỏ.

Bài Số 80 :

罵	他	無	便	宜
Mạ	tha	vô	tiện	nghi
不	應	卻	得	穩
Bất	ưng	khước	đắc	ôn
無	瞋	神	自	安
Vô	sân	thần	tự	an
罵	他	還	自	損
Mạ	tha	hoàn	tự	tổn
忍	得	有	法	利
Nhẫn	đắc	hữu	pháp	lợi
罵	他	還	折	本
Mạ	tha	hoàn	triết	bản
瞋	喜	同	一	如
Sân	hỷ	đồng	nhất	như

遁 世 不 悶 悶
Độn thể bất muộn muộn.

Dịch :

*Mắng hấn chẳng tiện nghi
Chẳng ưng được bình ôn
Không sân, thần tự an
Mắng hấn tự thương tổn
Nhẫn nhục được pháp lợi
Phân tích còn hết la
Sân hỷ, cùng một nhà
Trón đời chẳng phiền toái.*

Bài Số 81 :

塵	六	門	前	喚
Trần	lục	môn	tiền	hoán
無	情	呼	不	入
Vô	tình	hô	bất	nhập
二	彼	總	空	空
Nhị	bỉ	tổng	không	không
自	然	唇	不	濕
Tự	nhiên	thần	bất	thấp
從	此	絕	因	緣
Tùng	thử	tuyệt	nhân	duyên
葛	五	隨	緣	出
Cát	ngũ	tuỳ	duyên	xuất
惟	有	空	寂	舍
Duy	hữu	không	tịch	xá
圓	八	同	金	七
Viên	bát	đồng	kim	thất.

Dịch :

Sáu trần ngoài hô hoán

Vô tình gọi chẳng vào
 Hai cái này không cả
 Nên môi chẳng ngọt ngào
 Từ đó nhân duyên tuyệt
 Năm uẩn từ duyên sang
 Tuy có không tịnh xá
 Tám viên cùng bảy vàng.

Bài Số 82 :

城	內	數	萬	戶
Thành	nội	số	vạn	hộ
不	柰	我	恆	一
Bất	nại	ngã	hằng	nhất
時	時	師	子	吼
Thời	thời	sur	tử	hống
禽	獸	俱	皆	卒
Cầm	thú	câu	giai	tốt
教	作	羅	侯	羅
Giáo	tác	la	hâu	la
無	蹤	持	戒	律
Vô	tung	trì	giới	luật
但	知	入	理	坐
Đản	tri	nhập	lý	toạ
日	頭	骨	咄	出
Nhật	đầu	cốt	đốt	xuất.

Dịch :

Trong thành có vạn hộ
 Chẳng ngại một mình tôi
 Mọi lúc sư tử rống
 Cầm thú đều ngắt ngậy
 Dạy ông học Hậu La
 Giữ giới luật không vết
 Nếu biết ngồi đúng cách

Có ngày cắt đầu ra.

Bài Số 83 :

迷	時	三	界	有
Mê	thời	tam	giới	hữu
悟	即	出	囂	纏
Ngộ	tức	xuất	hiêu	triền
心	無	六	入	跡
Tâm	vô	lục	nhập	tích
清	淨	達	本	源
Thanh	tịnh	đạt	bản	nguyên
地	獄	成	淨	土
Địa	ngục	thành	tịnh	thổ
招	手	別	諸	天
Chiêu	thủ	biệt	chư	thiên
報	語	三	塗	宅
Báo	ngữ	tam	đồ	trạch
共	你	更	無	緣
Cộng	nễ	cánh	vô	duyên
非	論	早	與	晚
Phi	luận	tảo	dữ	vãn
悟	理	即	無	邊
Ngộ	lý	tức	vô	biên.

Dịch :

*Mê thời ba giới có
 Ngộ thời ra khỏi triền
 Vô tâm, sáu xứ nhập
 Thanh tịnh đạt bản nguyên
 Địa ngục thành tịnh thổ
 Vẫy tay biệt chư thiên
 Ba đồ là báo ngữ
 Cùng ông là vô duyên*

*Chẳng luận chiêu và sớm
Ngộ lý tức vô biên.*

Bài Số 84 :

心	王	不	能	了
Tâm	vuông	bất	năng	liễu
何	不	依	真	智
Hà	bất	y	chân	trí
一	吼	百	獸	伏
Nhất	hống	bách	thú	phục
盡	見	無	生	理
Tận	kiến	vô	sanh	lý
無	生	理	甚	寬
Vô	sanh	lý	thậm	khoan
無	心	無	可	看
Vô	tâm	vô	khả	khán
非	內	外	中	間
Phi	nội	ngoại	trung	gian
非	生	死	涅	槃
Phi	sanh	tử	niết	bàn
諸	法	無	住	處
Chư	pháp	vô	trụ	xứ
遨	遊	神	自	安
Ngao	du	thần	tự	an.

Dịch :

*Tâm vương chẳng thể xong
Sao chẳng theo chân trí
Một tiếng rống thú lông
Thấy hết vô sanh lý
Lý vô sinh rất rộng
Vô tâm, có thể xem
Không trung gian, nội, ngoại*

*Không sinh tử, Niết bàn
Chư pháp không chỗ trú
Thần ngao du tự an.*

Bài Số 85 :

山	中	失	卻	心
Son	trung	thất	khước	tâm
任	運	騰	騰	語
Nhậm	vận	đăng	đăng	ngữ
語	即	說	空	空
Ngữ	tức	thuyết	không	không
空	中	無	蛇	鼠
Không	trung	vô	xà	thử
有	心	波	浪	起
Hữu	tâm	ba	lãng	khởi
無	心	是	淨	土
Vô	tâm	thị	tịnh	thổ
淨	土	生	真	佛
Tịnh	thổ	sinh	chân	Phật
佛	還	傳	佛	語
Phật	hoàn	truyền	Phật	ngữ
佛	能	度	眾	生
Phật	năng	độ	chúng	sinh
眾	生	是	佛	母
Chúng	sinh	thị	Phật	mẫu.

Dịch :

*Ở núi mất cả tâm
Mặc kệ các đấng ngữ
Ngữ tức nói không, không
Trong không, không xà thử
Có tâm sóng mới khởi
Không tâm là Tây phương*

*Tịnh thổ sinh chân Phật
Phật truyền lời Phật thương
Chúng sinh được Phật độ
Chúng sinh là Phật nương.*

Bài Số 86 :

故	宅	有	寶	珠
Có	trạch	hữu	bảo	châu
卻	向	田	野	求
Khước	hướng	điền	dã	câu
這	箇	一	群	賊
Giá	cá	nhất	quần	tặc
賺	你	徒	悠	悠
Khiêm	nễ	đồ	du	du
泥	上	搽	粧	粉
Nê	hượng	trà	trang	phấn
壁	上	塗	渾	油
Bích	thượng	đồ	hồn	du
愚	人	見	夢	事
Ngu	nhân	kiến	mộng	sự
讚	歎	道	能	修
Tán	thán	đạo	năng	tu
臘	月	三	十	日
Tích	nguyệt	tam	thập	nhật
元	無	一	物	收
Nguyên	vô	nhất	vật	thu .

Dịch :

*Nhà cũ có châu báu
Chẳng cần ruộng hoang rồi
Chỉ là một bầy giặc
Lừa ông chạy xa thôi
Trên bùn thêm phấn trắng*

Trên tường pha thêm dầu
 Người ngu hay nằm mộng
 Khen rằng đạo khả (dễ) tu
 Ngày ba mươi tháng chạp
 Chẳng thu vật nào ư ?

Bài Số 87 :

五	蘊	若	實	有
Ngũ	uẩn	nhược	thực	hữu
則	合	有	色	形
Tắc	hợp	hữu	sắc	hình
五	蘊	若	實	無
Ngũ	uẩn	nhược	thực	vô
則	合	無	形	聲
Tắc	hợp	vô	hình	thanh
祇	為	假	名	字
Kỳ	vi	giả	danh	tự
所	以	妄	來	停
Sở	dĩ	vọng	lai	đình
若	了	名	相	空
Nhược	liễu	danh	tướng	không
事	盡	總	惺	惺
Sự	tận	tổng	tỉnh	tỉnh
心	王	無	障	礙
Tâm	vuông	vô	chướng	ngại
擺	撥	三	界	行
Bãi	bát	tam	giới	hành.

Dịch :

Năm uẩn nếu thực có
 Hợp lại có sắc hình
 Năm uẩn nếu không thực
 Tất sẽ không hình thanh

Chỉ là danh tự giả
 Cho nên vọng sẽ thôi
 Nếu rõ không danh tướng
 Thì là giả cả thôi
 Tâm vương không chương ngại
 Ba giới mặc rong chơi.

Bài Số 88 :

慈	悲	說	斯	法
Từ	bi	thuyết	tu	pháp
現	疾	為	眾	生
Hiện	tật	vị	chúng	sanh
純	陀	獻	後	供
Thuần	đà	hiến	hậu	cúng
妙	德	亦	同	行
Diệu	đức	diệc	đồng	hành
名	相	有	差	別
Danh	tướng	hữu	sai	biệt
法	身	同	一	形
Pháp	thân	đồng	nhất	hình
化	身	千	萬	億
Hoá	thân	thiên	vạn	ức
方	從	立	空	名
Phương	tùng	lập	không	danh
不	須	執	有	法
Bất	tu	chấp	hữu	pháp
圓	通	最	大	精
Viên	thông	tối	đại	tinh.

Dịch :

Từ bi nói ra pháp
 Có bệnh vì chúng sinh
 Thuần đà hiến và cúng

Diệu đức cũng đồng hành
 Danh tướng có sai biệt
 Pháp thân cùng một hình
 Hóa thân muôn vạn ức
 Vừa mới lập không danh
 Chẳng nên chấp có pháp
 Viên thông tối đại linh.

Bài Số 89 :

君	家	住	聚	落
Quân	gia	trụ	tụ	lạc
余	自	居	山	谷
Dư	tự	cư	son	cốc
山	空	無	有	物
Son	không	vô	hữu	vật
聚	落	百	種	有
Tụ	lạc	bách	chúng	hữu
有	者	喫	飯	食
Hữu	giả	khiết	phạn	thực
無	者	空	張	口
Vô	giả	không	trương	khẩu
口	空	肚	亦	空
Khẩu	không	đỗ	diệc	không
還	將	空	喫	有
Hoàn	tướng	không	khiết	hữu
有	盡	物	歸	空
Hữu	tận	vật	quy	không
同	體	無	前	後
Đồng	thể	vô	tiền	hậu.

Dịch :

Nhà ông trú tụ lạc
 Tôi tự trú sơn am

Núi không, không có vật
 Tu lạc có cả trăm
 Người có, ăn cơm được
 Người không, không mở mồm
 Mồm không, bụng trống rỗng
 Cứ tưởng hữu ké không
 Vật về không là hết
 Cùng thể trước, sau không.

Bài Số 90 :

欲	得	真	成	佛
Dục	đắc	chân	thành	Phật
無	心	於	萬	物
Vô	tâm	ư	vạn	vật
心	如	境	亦	如
Tâm	như	cảnh	diệc	như
真	智	從	如	出
Chân	trí	tùng	như	xuất
定	慧	等	莊	嚴
Định	tuệ	đẳng	trang	nghiêm
廣	演	波	羅	蜜
Quảng	diễn	Ba	la	mật
流	通	十	方	界
Lưu	thông	thập	phương	giới
諸	有	不	能	疾
Chư	hữu	bất	năng	tật
報	汝	學	道	人
Báo	nhữ	học	đạo	nhân
祇	麼	便	成	佛
Kỳ	ma	tiện	thành	Phật.

Dịch :

Muốn trở thành Phật thật

Vô tâm với vạn vật
 Tâm như cảnh cũng như
 Chân trí từ như xuất
 Trang nghiêm với định tuệ
 Quảng diễn Pháp Ba La
 Lưu thông cả mười giới
 Hữu vi có bệnh gì
 Bảo ông người học đạo
 Thành Phật có khó chi ?

Bài Số 91 :

讀	經	須	解	義
Độc	kinh	tu	giải	nghĩa
解	義	始	修	行
Giải	nghĩa	thuỷ	tu	hành
若	能	依	義	學
Nhược	năng	y	nghĩa	học
即	入	涅	樂	城
Tức	nhập	niết	lạc	thành
讀	經	不	解	義
Độc	kinh	bất	giải	nghĩa
多	見	不	如	盲
Đa	kiến	bất	như	manh
緣	文	廣	占	地
Duyên	văn	quảng	chiêm	địa
心	中	不	肯	耕
Tâm	trung	bất	khả	canh
田	田	總	是	草
Điền	điền	tổng	thị	thảo
稻	從	何	處	生
Đạo	tùng	hà	xứ	sanh.

Dịch :

Đọc kinh cần giải nghĩa
 Giải nghĩa mới tu hành
 Nếu mà theo nghĩa học
 Tức vào Niết Bàn thành
 Tụng kinh chẳng giải nghĩa
 Thấy nhiều chả bằng mù
 Duyên văn là bói toán
 Trong lòng không muốn cây
 Nếu ruộng toàn là cỏ
 Lúa từ đâu ra đây !

Bài Số 92 :

有	人	道	不	得
Hữu	nhân	đạo	bất	đắc
是	伊	心	王	黑
Thị	y	tâm	vương	hắc
不	能	自	了	事
Bất	năng	tự	liễu	sự
埋	藏	一	群	賊
Man	tạng	nhất	quần	tặc
群	賊	多	貪	癡
Quần	tặc	đa	tham	si
緣	事	說	是	非
Duyên	sự	thuyết	thị	phi
心	王	被	賊	使
Tâm	vương	bị	tặc	sử
劫	劫	無	出	期
Kiếp	kiếp	vô	xuất	kỳ
見	花	不	識	樹
Kiến	hoa	bất	thức	thụ
果	熟	始	應	知
Quả	thục	thủy	ung	tri.

Dịch :

Có người nói chẳng được
 Là ông, tâm vương đen
 Chẳng thể xong mọi chuyện
 Trong đó bày giặc hèn
 Bày giặc nhiều tham si
 Gặp chuyện nói thị phi
 Tâm vương bị giặc khiến
 Kiếp, kiếp chẳng lúc ra
 Thấy hoa chẳng thấy thụ
 Quả chín mới kêu à ?

Bài Số 93 :

諸	佛	與	眾	生
Chư	Phật	dữ	chúng	sanh
元	來	同	一	家
Nguyên	lai	đồng	nhất	gia
不	識	親	尊	長
Bất	thức	thân	tôn	trưởng
外	面	認	假	爺
Ngoại	diện	nhận	giả	gia
優	曇	不	肯	摘
Ưu	đàm	bất	khả	trích
專	採	葫	蘆	花
Chuyên	thải	hồ	lô	hoa
葫	蘆	花	未	落
Hồ	lô	hoa	vị	lạc
常	被	三	五	枷
Thường	bị	tam	ngũ	gia
如	斯	之	等	類
Như	tư	chi	đẳng	loại
輪	轉	劫	恆	沙
Luân	chuyển	kiếp	hằng	sa.

Dịch :

Chúng sinh và chư Phật
 Vốn là cùng một nhà
 Chẳng biết thân tôn trưởng
 Bề ngoài nhận giả cha
 Ưu đàm chẳng thể hái
 Chuyên hái hồ lô hoa
 Hoa hồ lô chữa rưng
 Thường bị cùm năm ba
 Những chúng sinh cùng loại
 Luân hồi kiếp nào ra ?

Bài Số 94 :

香	山	有	梅	檀
Hương	sơn	hữu	chiên	đàn
寶	山	無	伊	蘭
Bảo	sơn	vô	y	lan
金	山	照	毛	頭
Kim	sơn	chiếu	mao	đầu
毛	頭	百	億	寬
Mao	đầu	bách	ức	khoan
淨	心	空	室	坐
Tịnh	tâm	không	thất	toạ
妙	德	四	方	安
Diệu	đức	tứ	phương	an
空	生	知	內	外
Không	sinh	tri	nội	ngoại
相	事	付	阿	難
Tướng	sự	phó	a	nan
如	能	達	此	理
Như	năng	đạt	thử	lý
無	處	即	泥	洹
Vô	xứ	tức	nê	hoàn.

Dịch :

Hương Sơn có chiên đàn
 Bảo Sơn lan không có
 Kim Sơn chiếu đầu lông
 Đầy đủ trăm ý cỏ
 Lãng lòng tọa không thất
 Diệu đức bốn phương an
 Không sinh biết ngoại nội
 Sự tướng giao A Nan
 Như hiểu được ý đó
 Chỗ nào chẳng Niết Bàn.

Bài Số 95 :

余	為	田	舍	翁
Dư	vi	điền	xá	ông
世	上	最	貧	窮
Thế	thượng	tối	bần	cùng
家	中	無	一	物
Gia	trung	vô	nhất	vật
啟	口	說	空	空
Khải	khẩu	thuyết	không	không
舊	時	惡	知	識
Cựu	thời	ô	tri	thức
總	度	作	師	僧
Tổng	độ	tác	sư	tăng
和	合	一	處	坐
Hoà	hợp	nhất	xứ	toa
常	教	聽	大	乘
Thường	giáo	thính	đại	thừa
食	時	與	持	鉢
Thực	thời	dữ	trì	bát
唯	我	一	人	供
Duy	ngã	nhất	nhân	cung.

Dịch :

Tôi làm điền xá ông
 Ở đời rất bần cùng
 Trong nhà không một vật
 Mở miệng nói không không
 Thuở xưa ác tri thức
 Thường độ các ông tăng
 Đều cùng ngồi một chỗ
 Đại thừa pháp nghe thường
 Lúc ăn thì trì bát
 Chỉ có tôi cúng dường.

Bài Số 96 :

平	等	無	有	二
Bình	đẳng	vô	hữu	nhị
終	日	同	宅	住
Chung	nhật	đồng	trạch	trú
世	人	不	了	妄
Thế	nhân	bất	liễu	vọng
心	生	外	緣	取
Tâm	sinh	ngoại	duyên	thủ
取	得	外	相	佛
Thủ	đắc	ngoại	tướng	Phật
樂	卻	變	成	苦
Lạc	khước	biến	thành	khổ
苦	即	諸	法	生
Khổ	tức	chư	pháp	sinh
大	海	從	何	渡
Đại	hải	tùng	hà	độ
為	報	知	音	者
Vi	báo	tri	âm	giả
好	好	看	道	路
Hảo	hảo	khán	đạo	lộ.

Dịch :

Bình đẳng tâm bất nhị
 Cả ngày cùng ở chung
 Người đời không vọng nữa
 Tâm sinh ngoại tướng sinh
 Nhìn tướng Phật mà mộ
 Vui đã biến thành khổ
 Khổ thì chừ pháp sanh
 Biển lớn bờ nào độ
 Để báo bạn tri âm
 Tốt thôi, coi đạo lộ.

Bài Số 97 :

慚	愧	一	雙	眼
Tàm	quý	nhất	song	nhãn
曾	見	數	般	人
Tằng	kiến	số	bát	nhân
端	正	亦	不	愛
Đoan	chánh	diệc	bất	ái
醜	陋	亦	不	瞋
Xú	lậu	diệc	bất	sân
當	頭	異	國	色
Đương	đầu	dị	quốc	sắc
何	須	妄	起	塵
Hà	tu	vọng	khởi	trần
低	頭	自	形	相
Đê	đầu	tự	hình	tướng
都	無	一	處	真
Đô	vô	nhất	xứ	chân
身	心	如	幻	化
Thân	tâm	như	huyễn	hoá
滿	眼	沒	怨	親
Mãn	nhãn	một	oán	thân.

Dịch :

Xấu hổ một đôi mắt
 Đã thấy một số nhân
 Doan chánh cũng không ái
 Gặp xấu cũng chẳng sân
 Nếu gặp người quốc sắc
 Đâu có khởi vọng trần
 Cúi đầu xem hình tướng
 Chả có chỗ nào chân
 Thân tâm là ảo hóa
 Đầy mắt không oán thân.

Bài Số 98 :

大	乘	一	等	義
Đại	thừa	nhất	đẳng	nghĩa
本	自	無	遮	閉
Bổn	tự	vô	già	bế
凡	夫	著	相	求
Phàm	phu	trước	tướng	cầu
心	生	有	執	滯
Tâm	sinh	hữu	chấp	trệ
無	心	為	真	空
Vô	tâm	vi	chân	không
空	寂	為	本	體
Không	tịch	vi	bổn	thể
無	問	亦	無	說
Vô	vấn	diệc	vô	thuyết
常	照	勿	使	廢
Thường	chiếu	vật	sử	phế
佛	子	行	道	已
Phật	tử	hành	đạo	dĩ
更	莫	愁	來	去
Cánh	mạc	sầu	lai	khứ.

Dịch :

Đại thừa chỉ một nghĩa
 Vốn có đâu gì đâu
 Phàm phu chấp cầu cạnh
 Vô sinh chẳng thể mau
 Vô tâm là chân không
 Bản thể vốn tịch không
 Không hỏi cũng không nói
 Thường chiếu chẳng chịu buông
 Phật tử đã hành đạo
 Đến đi đâu có buồn.

Bài Số 99 :

無	念	清	涼	寺
Vô	niệm	thanh	lương	tự
蘊	空	真	五	臺
Uẩn	không	chân	ngũ	đài
對	境	心	無	垢
Đối	cảnh	tâm	vô	cầu
當	情	心	死	灰
Đương	tình	tâm	tử	hôi
妙	理	於	中	現
Diệu	lý	ô	trúng	hiện
優	曇	空	裡	開
Ưu	đàm	không	lý	khai
無	求	真	法	眼
Vô	cầu	chân	pháp	nhãn
離	相	見	如	來
Ly	tướng	kiến	Như	Lai
若	能	如	是	學
Nhã	năng	như	thị	học
不	動	出	三	災

Bát động xuất tam tai.

Dịch :

*Vô niệm Thanh Lương tự
Uẩn không, thật Ngũ đài
Đối cảnh tâm không lảm
Tình khởi tro của ai ?
Diệu lý bên trong hiện
Ưu đàm nở trong không
Chẳng cần chân pháp nhãn
Lìa tướng thấy Phật chẳng ?
Nếu học như thế này
Chẳng động ra ba tai.*

Bài Số 100 :

常	聞	阿	人	佛
Thường	văn	a	nhân	Phật
擬	向	東	方	討
Nghĩ	hướng	đông	phương	thảo
今	日	審	思	惟
Kim	nhật	thâm	tư	duy
不	動	自	然	到
Bát	động	tự	nhiên	đáo
語	汝	守	門	奴
Ngữ	nhữ	thủ	môn	nô
何	須	苦	煩	燥
Hà	tu	khổ	phiền	táo
我	奏	父	王	知
Ngã	tấu	phụ	vương	tri
與	汝	改	名	號
Dĩ	nhữ	cải	danh	hiệu
破	卻	有	為	功
Phá	khước	hữu	vi	công

顯 示 無 為 道
 Hiên thị vô vi đạo.

Dịch :

*Thường nghe người học Phật
 Toàn hướng về Tây Phương
 Ngày nay suy xét kỹ
 Chẳng động, đã làm xong
 Ông là người giữ cửa
 Đừng nhọc lòng làm chi
 Tôi tâu phụ vương biết
 Ông đổi danh là gì
 Phá chấp làm công quả
 Tỏ rõ đạo Vô Vi.*

Bài Số 101 :

識	樂	眾	生	樂
Thức	lạc	chúng	sanh	lạc
緣	繩	妄	走	作
Duyên	thằng	vọng	tẩu	tác
智	樂	菩	薩	樂
Trí	lạc	Bồ	tát	lạc
無	繩	亦	無	縛
Vô	thằng	diệc	vô	phược
若	有	發	心	者
Nhược	hữu	phát	tâm	giả
直	須	學	無	作
Trực	tu	học	vô	tác
莫	道	怕	落	空
Mạc	đạo	phạ	lạc	không
得	空	亦	不	惡
Đắc	không	diệc	bất	ác
見	礦	不	別	金

Kiến	khoáng	bát	biệt	kim
入	礦	方	知	錯
Nhập	khoáng	phương	tri	thác.

Dịch :

*Thức vui chúng sanh vui
 Dây thừng tạo vọng đi
 Trí vui Bồ Tát vui
 Không dây không buộc gì
 Nếu tâm có chấp trước
 Nên học đạo Vô Vi
 Chẳng sợ lạc không đạo
 Được không, không là tai
 Thấy vàng chỉ là khoáng
 Vào mỏ biết mình sai.*

Bài Số 102 :

苦	痛	役	身	心
Khổ	thống	dịch	than	tâm
勞	神	覓	官	職
Lao	thần	mịch	quan	chức
暫	得	色	毛	披
Tạm	đắc	sắc	mao	phi
拍	按	作	瞋	色
Phách	án	tác	sân	sắc
口	口	打	奴	兵
Khẩu	khẩu	đả	nô	binh
聲	聲	遣	拔	肋
Thanh	thanh	khiển	bạt	lạc
聞	道	送	王	老
Văn	đạo	tống	vương	lão
曲	亦	變	成	直
Khúc	diệc	biến	thành	trực

縱	令	有	理	道
Túng	lệnh	hữu	lý	đạo
分	疏	亦	不	得
Phân	sơ	diệc	bất	đắc.

Dịch :

Thân tâm chịu khổ nạn
 Nhọc thân tạo chức ngôi
 Tạm thời thấy da dẻ
 Xét án thấy sân thối
 Lời lời đánh nô tặc
 Âm thanh trợ giúp người
 Nghe nói Tống Vương lão
 Công biến thành thẳng rồi
 Theo lệnh thấy đạo lý
 Sơ quen cũng đành thôi.

Bài Số 103 :

家	長	自	飲	酒
Gia	trưởng	tự	âm	tửu
舉	家	一	時	醉
Cử	gia	nhất	thời	tuý
失	火	燒	故	宅
Thất	hoả	thiêu	cố	trạch
運	水	沃	空	地
Vận	thủy	ốc	không	địa
水	火	當	頭	發
Thủy	hoả	đương	đầu	phát
三	災	一	時	起
Tam	tai	nhất	thời	khởi
空	中	鳩	鴿	舞
Không	trung	cưu	cáp	vũ
騾	來	助	放	屁

Loa	lai	trợ	phóng	thí
因	中	無	好	花
Nhân	trung	vô	hảo	hoa
結	果	亦	天	理
Kết	quả	diệc	thiên	lý.

Dịch :

Gia trưởng tự uống rượu
 Cả nhà phải phen say
 Dùng lửa đốt nhà cũ
 Vận nước uống công thôi
 Nước và lửa cùng phát
 Ba tai họa cùng lên
 Không trung bỏ câu múa
 Làm chộn rộn bước chân
 Trong đó không hoa tốt
 Kết quả lý trời chăng ?

Bài Số 104 :

學	道	迷	路	人
Học	đạo	mê	lộ	nhân
實	是	可	憐	許
Thực	thị	khả	lân	hứa
被	賊	妄	牽	纏
Bị	tặc	vọng	khiên	triền
惡	緣	取	次	與
Ác	duyên	thủ	thứ	dữ
有	法	遍	娑	婆
Hữu	pháp	biến	sa	bà
開	眼	看	佛	語
Khai	nhãn	khán	Phật	ngữ
洗	舌	讀	經	典
Tả	thiệt	độc	kinh	điển

和	經	弄	蛇	鼠
Hoà	kinh	lộng	xà	thử
動	念	三	界	成
Động	niệm	tam	giới	thành
迷	失	當	時	路
Mê	thất	đương	thời	lộ.

Dịch :

Người học đạo lạc đường
 Thật rất đáng bi thương
 Bị giấc vọng dẫn dắt
 Duyên ác xong còn vương
 Có pháp khắp Ta bà
 Mở mắt thấy Phật Đà
 Rửa lưỡi tụng kinh điển
 Cùng kinh lộng thử, sà
 Động niệm thành ba giới
 Mê lạc mất đường qua.

Bài Số 105 :

身	現	凡	夫	事
Thân	hiện	phàm	phu	sự
內	照	自	分	明
Nội	chiếu	tự	phân	minh
三	千	大	千	界
Tam	thiên	đại	thiên	giới
滿	中	諸	眾	生
Mãn	trung	chư	chúng	sanh
剎	那	造	有	業
Sát	na	tạo	hữu	nghiệp
了	了	總	知	情
Liễu	liễu	tổng	tri	tình
納	安	芥	子	裡

Nạp	an	giới	tử	lý
稱	為	無	相	經
Xúng	vi	vô	tướng	kinh
常	持	人	不	識
Thường	trì	nhân	bất	thức
念	時	無	色	聲
Niệm	thời	vô	sắc	thanh.

Dịch :

*Thân hiện phàm phu sự
 Nội chiếu tự phân minh
 Tam thiên đại thiên giới
 Trong đó đầy chúng sinh
 Sát na tạo ra nghiệp
 Đã rõ hết sự tình
 Chuyện ở trong hạt cải
 Chỉ dùng kinh vô hình
 Thường tụng người chẳng biết
 Niệm thời không sắc thanh.*

Bài Số 106 :

學	佛	作	夢	事
Học	Phật	tác	mộng	sự
不	須	論	地	獄
Bất	tu	luận	địa	ngục
天	堂	總	越	卻
Thiên	đường	tổng	việt	khước
六	識	為	僮	僕
Lục	thức	vi	đồng	bộc
心	心	無	所	住
Tâm	tâm	vô	sở	trụ
處	處	塵	不	著
Xứ	xứ	trần	bất	trước

五	道	絕	人	行
Ngũ	đạo	tuyệt	nhân	hành
無	心	是	極	樂
Vô	tâm	thị	cực	lạc
空	裡	見	優	曇
Không	lý	kiến	ưu	đàm
眾	生	作	橋	釣
Chúng	sinh	tác	kiều	thước.

Dịch :

*Học Phật tạo mộng mơ
 Chẳng tu luận địa ngục
 Thiên đường đã vượt qua
 Sáu thức là đồng bực
 Tâm không có chỗ nào
 Nơi nơi trần không trước
 Năm đạo không người vào
 Vô tâm là cực lạc
 Trong không thấy ưu đàm
 Xây cầu để liên lạc.*

Bài Số 107 :

欲	得	速	成	佛
Dục	đắc	tốc	thành	Phật
祇	學	無	生	忍
Kỳ	học	vô	sinh	nhẫn
非	常	省	心	力
Phi	thường	tỉnh	tâm	lực
當	時	煩	惱	盡
Đương	thời	phiền	não	tận
七	寶	藏	門	開
Thất	bảo	tạng	môn	khai
智	慧	無	窮	盡

Trí	tuệ	vô	cùng	tận
廣	演	波	羅	蜜
Quảng	diễn	Ba	la	mật
無	心	可	鄙	吝
Vô	tâm	khả	bỉ	lận
祇	恐	著	有	人
Kỳ	khủng	trước	hữu	nhân
愚	癡	自	不	信
Ngu	si	tự	bất	tín.

Dịch :

Muốn mau được thành Phật
 Vô sinh nhân phải hay
 Phi thường ra công sức
 Phiền não phải trừ ngay
 Cửa kho bẫy báu mở
 Trí tuệ thật vô cùng
 Quảng diễn Ba La Mật
 Vô tâm hối tiếc chẳng
 Chỉ sợ người chấp có
 Ngu si không tin tưởng.

Bài Số 108 :

世	人	皮	上	黠
Thế	nhân	bì	thượng	hiệp
心	裡	沒	頭	癡
Tâm	lý	một	đầu	si
他	貪	目	前	利
Tha	tham	mục	tiền	lợi
焉	知	已	後	非
Yên	tri	dĩ	hậu	phi
謾	胡	欺	得	漢
Man	hồ	khi	đắc	hán

誇	道	手	腳	遲
Khoa	đạo	thủ	giác	trì
走	向	見	閤	老
Tẩu	hướng	kiến	diêm	lão
倒	拖	研	米	槌
Đảo	tha	ngiên	mễ	chùy
恐	君	不	覺	悟
Không	quân	bất	giác	ngộ
今	日	報	君	知
Kim	nhật	báo	quân	tri.

Dịch :

Trí thông minh người thế
 Tâm lý chẳng có si
 Vì tham lợi trước mắt
 Chẳng kể hậu quả gì
 Người Hồ khi người Hán
 Nói chân tay chậm rì
 Khi gặp Diêm Vương lão
 Khó tránh được mễ chùy
 Sợ rằng ông chẳng ngộ
 Hôm nay bảo ông hay.

Bài Số 109 :

中	人	樂	寂	靜
Trung	nhân	lạc	tịch	tĩnh
下	士	好	威	儀
Hạ	sĩ	hảo	uy	nghi
菩	薩	心	無	礙
Bồ	tát	tâm	vô	ngại
同	凡	凡	不	知
Đồng	phàm	phàm	bất	tri
佛	是	無	相	體

Phật	thị	vô	tướng	thể
何	須	有	相	持
Hà	tu	hữu	tướng	trì
但	令	心	了	事
Đản	lịnh	tâm	liễu	sự
遮	莫	外	人	疑
Già	mạc	ngoại	nhân	ngghi
如	人	渴	飲	水
Như	nhân	khát	âm	thủy
冷	煖	心	自	知
Lãnh	noãn	tâm	tự	tri.

Dịch :

Người trung thích yên tĩnh
 Người hạ thích uy nghi
 Bỏ tất tâm vô ngại
 Cùng phàm, phàm biết chi
 Phật không có tướng thể
 Chấp tướng mà làm gì
 Chỉ cần tâm xong chuyện
 Mặc người ngoài hoài nghi
 Cũng như người uống nước
 Nóng, lạnh tự mình hay.

Bài Số 110 :

識	若	不	受	塵
Thức	nhược	bất	thụ	trần
心	亦	不	顛	狂
Tâm	diệc	bất	điên	cuồng
妙	智	作	心	師
Diệu	trí	tác	tâm	sur
名	為	破	有	王
Danh	vi	phá	hữu	vương

須	與	證	六	度
Tu	du	chứng	lục	độ
動	用	五	種	香
Động	dụng	ngũ	chủng	huong
此	即	真	極	樂
Thử	tức	chân	cực	lạc
亦	是	真	西	方
Diệc	thị	chân	Tây	phương
釋	迦	無	量	壽
Thích	Ca	vô	lượng	thọ
同	居	此	道	場
Đồng	cư	thử	đạo	tràng.

Dịch :

*Thức nếu không thọ trần
 Tâm cũng không điên cuồng
 Diệu trí là thầy học
 Gọi là phá hữu vương
 Phút chốc chứng lục độ
 Động dụng ngũ chủng hương
 Đó là chân cực lạc
 Cũng là chân Tây Phương
 Thích Già vô lượng thọ
 Ở cùng một đạo tràng.*

Bài Số 111 :

俗	務	不	廢	作
Tục	vụ	bất	phế	tác
內	秘	貪	心	學
Nội	bí	tham	tâm	học
世	人	假	名	聞
Thế	nhân	giả	danh	văn
超	然	總	莫	著

Siêu	nhân	tổng	mạc	hóa
息	念	三	界	空
Tức	niệm	tam	giới	không
無	求	出	五	濁
Vô	câu	xuất	ngũ	trọc
法	報	皆	圓	滿
Pháp	báo	giai	viên	mãn
意	根	成	正	覺
Ý	căn	thành	chánh	giác
若	能	如	此	修
Nhược	năng	như	thử	tu
輪	王	亦	不	博
Luân	vương	diệc	bất	bác.

Dịch :

Việc tục chẳng phé bỏ
 Mật pháp tham học gì
 Nghe người đời nói giả
 Cũng chẳng chấp làm chi
 Bặt niệm ba giới không
 Không cầu thoát năm trọc
 Pháp báo đều đầy tràn
 Ý căn thành chánh giác
 Cứ tu như vậy anh
 Luân vương cũng chẳng bác.

Bài Số 112 :

耳	聞	無	相	理
Nhĩ	văn	vô	tướng	lý
眼	空	不	受	色
Nhãn	không	bất	thụ	sắc
鼻	嗅	無	相	香
Tỵ	khứu	vô	tướng	hương

舌	嘗	無	相	食
Thiệt	thường	vô	tương	thực
身	著	無	相	衣
Thân	trước	vô	tương	ý
意	隨	無	相	得
Ý	tuỳ	vô	tương	đắc
心	靜	越	諸	天
Tâm	tĩnh	việt	chư	thiên
神	清	見	彌	勒
Thần	thanh	kiến	Di	Lặc
十	方	同	一	乘
Thập	phương	đồng	nhất	thừa
無	心	記	南	北
Vô	tâm	ký	Nam	Bắc.

Dịch :

Tai nghe không tiếng vang
 Mắt nhìn chẳng thấy sắc
 Mũi ngửi chẳng thấy hương
 Lưỡi nếm không thấy vị
 Thân chẳng thấy áo mặc
 Ý trông theo tướng vô
 Tâm tĩnh vượt mọi mặt
 Thần thanh thấy Di Lặc
 Mười phương một thừa thôi
 Vô tâm nhớ Nam Bắc.

Bài Số 113 :

一	時	復	一	時
Nhất	thời	phục	nhất	thời
步	步	向	前	移
Bộ	bộ	hướng	tiền	di
無	常	有	限	分

Vô	thường	hữu	hạn	phận
早	晚	即	不	知
Tảo	vãn	tức	bất	tri
古	人	一	交	語
Cổ	nhân	nhất	giao	ngữ
預	辦	沒	貧	兒
Dự	biện	một	bản	nhi
聞	少	須	修	道
Văn	thiếu	tu	tu	đạo
莫	待	衰	老	時
Mạc	đãi	suy	lão	thời
邂	逅	符	到	來
Giải	cầu	phù	đáo	lai
賺	你	更	無	疑
Khiêm	nễ	cánh	vô	nghi
勸	君	不	肯	聽
Khuyến	quân	bất	khả	thính
三	塗	真	可	悲
Tam	đồ	chân	khả	bi.

Dịch :

Một thời lại một thời
 Từng bước phía trước đi
 Vô thường có kỳ hạn
 Sớm chiều có biết gì
 Cổ nhân nếu đoán trước
 Chẳng có kẻ nghèo đâu
 Ít nghe người tu đạo
 Chờ cho đến bạc đầu
 Giải nghĩa khi bùa đến
 Khiến ông chẳng có nghi
 Khuyên ông đừng nghe né

Ba đồ thật đáng bi.

Bài Số 114 :

如	來	大	慈	悲
Như	lai	đại	từ	bi
廣	演	波	羅	蜜
Quảng	diễn	ba	la	mật
了	知	三	界	苦
Liễu	tri	tam	giới	khổ
慳	慳	勸	君	出
Ân	cần	khuyến	quân	xuất
得	之	不	肯	修
Đắc	chi	bất	khảng	tu
實	是	頑	皮	物
Thực	thị	ngoan	bì	vật
他	是	已	成	佛
Tha	thị	đĩ	thành	Phật
汝	是	當	成	佛
Nhữ	thị	đương	thành	Phật
當	成	自	不	成
Đương	thành	tự	bất	thành
是	誰	之	過	失
Thị	thùy	chi	quá	thất
已	後	累	劫	苦
Dĩ	hậu	lũy	kiếp	khổ
莫	尤	過	去	佛
Mạc	vưu	quá	khứ	Phật.

Dịch :

*Từ bi là Đức Phật
Rộng nói Ba La Mật
Biết ba giới khổ nản
Ân cần mời ông xuất*

Muốn được mà không tu
 Thực là một lũ ngu
 Thích Ca đã thành Phật
 Ông chẳng thành Phật ư
 Đương thành tự chẳng thành
 Là lỗi ai làm mất
 Cả kiếp sau khổ nản
 Đừng oán quá khứ Phật.

Bài Số 115 :

誰	家	郎	君	子
Thuỳ	gia	lang	quân	tử
開	眼	造	地	獄
Khai	nhãn	tạo	địa	ngục
枉	法	取	人	錢
Uông	pháp	thủ	nhân	tiền
養	那	一	群	賊
Dưỡng	na	nhất	quần	tặc
饒	伊	家	戶	大
Nhiêu	y	gia	hộ	đại
業	成	出	不	得
Nghiệp	thành	xuất	bất	đắc
除	非	輪	迴	滿
Trừ	phi	luân	quýnh	mãn
換	形	償	他	力
Hoán	hình	thường	tha	lực
看	君	騎	底	驢
Khán	quân	ky	đê	lư
總	是	如	此	色
Tổng	thị	như	thử	sắc
無	事	被	鞭	杖
Vô	sự	bị	tiên	trượng
有	理	說	不	得

Hữu lý thuyết bát đắc.

Dịch :

Là lang quân nhà ai
 Mở mắt tạo địa ngục
 Ủng pháp lấy tiền người
 Nuôi nấng một bầy giặc
 Tha ông nghiệp nhà lớn
 Nghiệp hết cũng chẳng xong
 Trừ phi luân hồi đây
 Tha lực đổi hình dung
 Con lừa ông vẫn cười
 Đều là sắc đó ông
 Giả sử bị gậy đánh
 Có lý nói chẳng thông.

Bài Số 116 :

愚	人	打	瓮	破
Ngu	nhân	đả	úng	phá
求	人	望	錮	護
Cầu	nhân	vọng	có	hộ
惡	法	得	錢	財
Ác	pháp	đắc	tiền	tài
布	施	擬	補	處
Bô	thi	ngĩ	bổ	xứ
物	色	不	相	當
Vật	sắc	bất	tương	đương
此	事	無	煩	做
Thử	sự	vô	phiền	tố
縱	然	有	少	福
Túng	nhiên	hữu	thiểu	phước
那	將	地	獄	去
Na	tướng	địa	ngục	khứ

罪	福	當	頭	行
Tội	phước	đương	đầu	hành
何	時	相	值	遇
Hà	thời	tương	trị	ngộ
自	本	猶	折	卻
Tự	bản	do	chiết	khước
安	得	有	利	路
An	đắc	hữu	lợi	lộ .

Dịch :

Người ngu đánh gạch vỡ
 Cây người che chở mình
 Ác pháp được tiền của
 Bỏ xứ đâu tới mình ?
 Tương đương vật và sắc
 Phiền não chẳng phát sinh
 Giả sử có ít phúc
 Địa ngục phô bóng hình
 Đòi người đầy tội phúc
 Lúc nào mới tỏ tường
 Vốn không muốn chân mới
 Lợi được một con đường.

Bài Số 117 :

先	須	持	五	戒
Tiên	tu	trì	ngũ	giới
方	始	得	人	身
Phương	thủy	đắc	nhân	thân
有	財	將	布	施
Hữu	tài	tương	bố	thi
身	即	不	窮	貧
Thân	tức	bất	cùng	bần
若	行	十	善	業

Nhược	hành	thập	thiện	nghiệp
聞	道	得	天	人
Văn	đạo	đắc	thiên	nhân
天	人	生	滅	福
Thiên	nhân	sanh	diệt	phước
來	去	如	車	輪
Lai	khứ	như	xa	luân
有	為	接	梵	世
Hữu	vi	tiếp	phạn	thế
不	及	一	毫	真
Bất	cập	nhất	hào	chân
更	欲	談	玄	妙
Cánh	dục	đàm	huyền	diệu
慮	恐	法	王	瞋
Lự	khủng	pháp	vương	sân.

Dịch :

*Trước hãy giữ năm giới
 Mới có được thân người
 Có tiền tưởng bố thí
 Thân sẽ không nghèo rồi
 Tu hành mười thiện nghiệp
 Nghe nói làm người trời
 Người trời nếu hết phúc
 Thì phải chịu luân hồi
 Hữu vi tiếp phạn thế
 Chẳng một pháp là chân
 Chớ nói huyền, nói diệu
 Lo sợ pháp vương sân.*

Bài Số 118 :

一	皮	較	一	皮
Nhất	bì	giác	nhất	bì

孫	子	不	如	兒
Tôn	tử	bất	như	nhĩ
坐	禪	勝	讀	經
Toạ	thiền	thắng	đọc	kinh
讀	經	勝	有	為
Độc	kinh	thắng	hữu	vi
尋	文	不	識	理
Tìm	văn	bất	thức	lý
棄	母	養	阿	姨
Khí	mẫu	duỡng	A	Di
阿	姨	是	色	身
A	Di	thị	sắc	thân
阿	娘	是	法	體
A	nuơng	thị	pháp	thể
色	身	是	文	字
Sắc	thân	thị	văn	tự
法	入	無	為	理
Pháp	nhập	vô	vi	lý
文	字	有	生	滅
Văn	tự	hữu	sinh	diệt
無	相	宛	然	爾
Vô	tướng	uyển	nhiên	nhĩ.

Dịch :

*So sánh da và da
 Cháu chẳng bằng con mà
 Toạ thiền thắng tụng đọc
 Đọc kinh thắng hữu vi
 Tìm văn chẳng thấy lý
 Bỏ mẹ nuôi bà dì
 Bà dì là thân sắc
 Pháp thể là mẹ à
 Sắc thân là văn tự*

*Pháp vào lý vô vi
Vấn tự có sanh diệt
Vô tướng mới chính là.*

Bài Số 119 :

佛	教	本	無	妄
Phật	giáo	bổn	vô	vọng
句	句	須	論	實
Cú	cú	tu	luận	thực
剋	已	饒	益	他
Khắc	đĩ	nhiêu	ích	tha
俗	所	謂	陰	鷲
Tục	sở	vị	âm	chát
遮	莫	是	天	王
Già	mạc	thị	thiên	vương
饒	君	宰	相	姪
Nhiêu	quân	tê	tướng	điệt
世	間	有	貴	賤
Thế	gian	hữu	quý	tiện
業	力	還	同	一
Nghiệp	lực	hoàn	đồng	nhất
語	汝	富	貴	人
Ngữ	nhữ	phú	quý	nhân
貧	兒	莫	欺	屈
Bần	nhì	mạc	khi	khuất
習	重	業	力	成
Tập	trùng	ngiệp	lực	thành
翻	覆	難	得	出
Phiên	phúc	nan	đắc	xuất.

Dịch :

*Không vọng là Đạo Phật
Lời, lời đều là thật*

Quên mình lợi cho người
 Tục ngữ gọi âm chất (sự an bài của trời)
 Độ chẳng do thiên vương
 Cháu tể tướng là ông
 Thế gian có quý tiện
 Nhưng nghiệp lực là không
 Bảo cho người giàu có
 Chớ có khinh người nghèo
 Tập thành nghiệp lực trọng
 Ra được biết ngày nào ? !

Bài Số 120 :

自	恨	已	身	癡
Tự	hận	đã	thân	si
有	事	無	人	知
Hữu	sự	vô	nhân	tri
橫	展	兩	腳	睡
Hoành	triển	lưỡng	giác	thụy
至	曉	不	尋	思
Chí	hiểu	bất	tầm	tư
諸	佛	為	我	爺
Chư	Phật	vi	ngã	gia
我	是	世	尊	兒
Ngã	thị	thế	tôn	nhĩ
兒	今	已	長	大
Nhi	kim	đã	trưởng	đại
替	父	為	導	師
Thế	phụ	vi	đạo	sư
父	子	同	宅	住
Phụ	tử	đồng	trạch	trú
寸	步	不	相	離
Thốn	bộ	bất	tướng	ly
法	身	無	相	貌

Pháp	thân	vô	tướng	mạo
世	人	那	得	知
Thế	nhân	na	đắc	tri .

Dịch :

Tự hận thân mình si
 Có chuyện chẳng biết gì
 Ruồi thẳng hai chân ngủ
 Tới sáng, chẳng nghĩ suy
 Tôi gọi Phật là bố
 Tôi là con Thế Tôn
 Trẻ nay đã khôn lớn
 Tôn bố là tôn sư
 Bố, con ở cùng nhà
 Ly, tác chẳng rời xa
 Pháp thân không tướng mạo
 Người đời khó biết qua.

Bài Số 121 :

此	箇	一	群	賊
Thử	cá	nhất	quần	tặc
生	生	欺	主	人
Sanh	sanh	khi	chủ	nhân
即	今	識	汝	也
Tức	kim	thức	nhữ	dã
不	共	汝	相	親
Bất	cộng	nhữ	tương	thân
你	若	不	伏	我
Nễ	nhược	bất	phục	ngã
我	則	處	處	說
Ngã	tắc	xứ	xứ	thuyết
教	人	總	識	汝
Giáo	nhân	tổng	thức	nhữ

遣	汝	行	路	絕
Khiển	nhữ	hành	lộ	tuyệt
你	若	能	伏	我
Nễ	nhược	năng	phục	ngã
我	亦	不	分	別
Ngã	diệc	bất	phân	biệt
共	汝	同	一	身
Cộng	nhữ	đồng	nhất	thân
永	離	於	生	滅
Vĩnh	ly	ư	sanh	diệt.

Dịch :

Cái đó là bày giặc
 Chỉ thích khinh chủ nhân
 Nay tôi nhận ra hẳn
 Chẳng cùng hẳn làm thân
 Nếu ông chẳng phục tôi
 Tôi đi khắp nơi thuyết
 Chỉ ông cho người hay
 Khiến hành lộ ông tuyệt
 Nếu ông nhận ra tôi
 Tôi cũng không phân biệt
 Với ông một thân thôi
 Chẳng là sinh và diệt.

Bài Số 122 :

世	人	重	珍	寶
Thế	nhân	trọng	trân	bảo
我	則	不	如	然
Ngã	tắc	bất	như	nhiên
名	聞	即	知	足
Danh	văn	tức	tri	túc
富	貴	心	不	緣

Phú	quý	tâm	bát	duyên
唯	樂	簞	瓢	飲
Duy	lạc	đan	biều	âm
無	求	澡	鏡	銓
Vô	câu	tảo	kính	thuyền
饑	食	西	山	稻
Cơ	thực	tây	son	đạo
渴	飲	本	源	泉
Khát	âm	bồn	nguyên	tuyền
寒	披	無	相	服
Hàn	phi	vô	tương	phục
熱	來	松	下	眠
Nhiệt	lai	tùng	hạ	miên
知	身	無	究	竟
Tri	thân	vô	cứu	cánh
任	運	了	殘	年
Nhậm	vận	liễu	tàn	niên.

Dịch :

Người đời trọng châu báu
 Tôi chẳng coi tự nhiên
 Nghe tên tự biết đủ
 Phú quý tâm chẳng duyên
 Uống thì có chai nước
 Không cần tắm nhà gương
 Gạo Tây Sơn khi đói
 Uống nước suối bản nguyên
 Lúc lạnh chẳng mặc ấm
 Nóng ngủ dưới rặng thông
 Biết thân không cứu cánh
 Mặc cho đến năm cùng.

Bài Số 123 :

霧	重	日	難	出
Vụ	trọng	nhật	nan	xuất
雲	厚	月	朧	朧
Vân	hậu	nguyệt	lung	lung
有	心	求	覓	佛
Hữu	tâm	cầu	mịch	Phật
晝	夜	用	心	功
Trú	đạ	dụng	tâm	công
見	夢	言	將	實
Kiến	mộng	ngôn	tương	thực
聞	真	耳	卻	聾
Văn	chân	nhĩ	khước	lung
群	賊	當	路	坐
Quần	tặc	đương	lộ	toạ
道	理	若	為	通
Đạo	lý	nhược	vi	thông
見	性	若	玲	瓏
Kiến	tính	nhược	linh	lung
多	求	說	處	通
Đa	cầu	thuyết	xứ	thông
取	他	凡	聖	語
Thủ	tha	phàm	thánh	ngữ
到	頭	渾	是	空
Đáo	đầu	hồn	thị	không.

Dịch :

*Sương nặng trời khó mọc
 Mây đầy trăng mờ lung
 Có tâm tìm kiếm Phật
 Ngày đêm dụng tâm công
 Thấy mộng cho là thật
 Bị điếc, tai thật nghe
 Bọn giặc ngồi trên lộ*

Đạo lý đường sáng lờ
 Kiến tánh đường mộng lung
 Cầu nhiều, nhiều chỗ thông
 Năm lạy phàm thánh ngữ
 Cuối cùng cũng là không.

Bài Số 124 :

云	何	為	人	演
Vân	hà	vi	nhân	diễn
離	相	說	如	如
Ly	tương	thuyết	như	như
心	鏡	俱	空	靜
Tâm	kính	câu	không	tĩnh
無	實	亦	無	虛
Vô	thực	diệc	vô	hư
心	通	常	嘿	用
Tâm	thông	thường	hắc	dụng
出	世	入	無	餘
Xuất	thế	nhập	vô	du
梵	釋	咸	恭	敬
Phạm	thích	hàm	cung	kính
菩	薩	亦	同	居
Bồ	tát	diệc	đồng	cư
語	是	凡	夫	語
Ngữ	thị	phàm	phu	ngữ
理	合	釋	迦	書
Lý	hợp	Thích	gia	thư
若	能	如	是	學
Nhược	năng	như	thị	học
不	枉	用	工	夫
Bất	uông	dụng	công	phu.

Dịch :

Vì sao vì người diễn
 Lý tưởng nói như như
 Tâm cảnh đều yên tĩnh
 Không thật cũng không hư
 Tâm thường thích công dụng
 Xuất thế nhập vô dư
 Phạm Thích hàm cung kính
 Bồ đề cũng đồng cư
 Lời là phàm phu ngữ
 Lý hợp Thích gia thư
 Nếu có thể học thế
 Không uổng dụng công phu.

Bài Số 125 :

寅	朝	飲	稀	粥
Dân	triều	âm	hy	chúc
飯	後	兩	束	薪
Phạn	hậu	lượng	thúc	tân
貨	得	二	升	米
Hoá	đắc	nhị	thăng	mễ
支	我	有	餘	身
Chi	ngã	hữu	du	thân
身	無	饑	火	逼
Thân	vô	cơ	hoả	bức
安	余	無	相	神
An	du	vô	tướng	thần
神	安	佛	土	淨
Thần	an	Phật	thổ	tịnh
內	外	絕	埃	塵
Nội	ngoại	tuyệt	ai	trần
無	間	說	般	若
Vô	gian	thuyết	bát	nhã
豁	達	啟	關	津

Khoát	đạt	khải	quan	tân
火	燒	家	計	盡
Hoả	thieu	gia	kế	tận
全	成	無	事	人
Toàn	thành	vô	sự	nhân.

Dịch :

*Giờ Dân thì ăn cháo
 Sau bữa hai bó rau
 Tiêu hóa hai thặng gạo
 Duy trì thân hữu dư
 Thân không bị đói ép
 Yên ổn không tướng thần
 Thần an Phật thổ tịnh
 Trong, ngoài không bụi trần
 Vô gián nói Bát Nhã
 Người đạt chỉ bến mê
 Đốt lửa gia kế tận
 Cả thành vô sự mà.*

Bài Số 126 :

圓	鏡	朗	如	日
Viên	kính	lãng	như	nhật
湧	出	無	礙	智
Dũng	xuất	vô	ngại	trí
梵	語	波	羅	蜜
Phạn	ngữ	ba	la	mật
唐	言	無	量	義
Đường	ngôn	vô	lượng	nghĩa
說	者	說	無	相
Thuyết	giả	thuyết	vô	tướng
離	者	離	文	字
Ly	giả	ly	văn	tự

但	說	無	上	道
Đản	thuyết	vô	thượng	đạo
利	他	還	自	利
Lợi	tha	hoàn	tự	lợi
若	能	入	理	行
Nhược	năng	nhập	lý	hành
不	動	到	如	地
Bất	động	đáo	như	địa
緣	事	常	區	區
Duyên	sự	thường	khu	khu
不	如	展	腳	睡
Bất	như	triển	giác	thuy.

Dịch :

*Gương tròn sáng mặt nhật
 Trí vô ngại hiện ra
 Phạn ngữ Ba La Mật
 Đường ngôn lẫm nghĩa mà
 Người nói chuyện vô tướng
 Là bỏ văn tự thôi
 Nhưng nói đạo vô thượng
 Lợi mình rồi lợi người
 Nếu hiểu được lý đó
 Phải như đất không lay
 Duyên sự thường cố chấp
 Thăng hai chân ngủ ngay.*

Bài Số 127 :

我	觀	三	界	有
Ngã	quán	tam	giới	hữu
有	人	披	草	舍
Hữu	nhân	phi	thảo	xá
蛇	鼠	同	穴	住

Xà	thử	đồng	huyết	trụ
白	日	恆	如	夜
Bạch	nhật	hằng	như	đạ
鳩	鴿	為	親	情
Cru	cáp	vi	thân	tình
羅	刹	同	心	話
La	sát	đồng	tâm	thoại
五	狗	常	嗥	吠
Ngũ	câu	thường	tạo	phê
思	之	令	人	怕
Tư	chi	linh	nhân	phạ
我	觀	總	是	幻
Ngã	quán	tổng	thị	huyền
虛	空	名	亦	假
Hư	không	danh	diệp	giả
放	牛	喫	草	庵
Phóng	ngưu	khiết	thảo	am
三	身	同	一	化
Tam	thân	đồng	nhất	hoá.

Dịch :

Tôi quán ba giới có
 Có kẻ ở nhà gianh
 Rắn chuột cùng một huyết
 Ngày trắng như đêm đen
 Cru, cáp là thân hữu
 La sát là đồng tình
 Ngũ khuyến thường hay sủa
 Suy nghĩ hại tâm mình
 Tôi quán đời là ảo
 Là hại đến cái tâm
 Thả trâu ăn am cỏ
 Đồng hóa cả ba thân.

Bài Số 128 :

若	能	相	用	語
Nhược	năng	tương	dụng	ngữ
教	君	一	箇	訣
Giáo	quân	nhất	cá	quyết
捻	取	三	毒	箭
Niệm	thủ	tam	độc	tiễn
一	時	總	拗	折
Nhất	thời	tổng	ảo	triết
田	地	成	四	空
Điền	địa	thành	tứ	không
五	狗	牙	總	缺
Ngũ	cẩu	nhà	tổng	khuyết
色	蘊	自	消	亡
Sắc	uẩn	tự	tiêu	vong
六	賊	俱	磨	滅
Lục	tặc	câu	ma	diệt
閻	羅	成	法	王
Diêm	la	thành	pháp	vương
羅	刹	成	菩	薩
La	sát	thành	bồ	tát
勿	論	已	一	身
Vật	luận	đĩ	nhất	thân
舉	國	一	時	悅
Cử	quốc	nhất	thời	duyệt.

Dịch :

Nếu có thể dùng lời
 Dạy ông một câu quyết
 Ba tên độc trong tay
 Bẻ gãy ông phải biết
 Đát mộng thành bốn không
 Răng năm câu đều khuyết

Sắc uẩn tự tiêu vong
 Sáu giặc đều bị diệt
 Diêm La thành pháp vương
 La sát thành Bồ tát
 Chớ luận chỉ một thân
 Cả nước nhất thời duyệt.

Bài Số 129 :

達	人	知	是	幻
Đạt	nhân	tri	thị	huyễn
縱	損	心	亦	如
Túng	tổn	tâm	diệc	như
諸	天	不免	難	
Chư	thiên	bất	miễn	nạn
況	復	此	閻	浮
Hùng	phục	thử	diêm	phù
須	尋	無	上	理
Tu	tâm	vô	thượng	lý
莫	更	苦	踟	躑
Mạc	cánh	khổ	trì	trù
衣	食	纒	方	足
Y	thực	tài	phương	túc
不	用	積	盈	餘
Bất	dụng	tích	doanh	du
少	欲	有	涅	槃
Thiểu	dục	hữu	niết	bàn
知	足	非	凡	夫
Tri	túc	phi	phàm	phu
當	來	無	地	獄
Đương	lai	vô	địa	ngục
現	在	出	三	塗
Hiện	tại	xuất	tam	đồ.

Dịch :

Người đạt biết là ảo
 Tâm tồn cũng là như
 Chư thiên chẳng mắc nạn
 Hàng phục cõi Diêm Pphù
 Phải tìm lý vô thượng
 Chẳng phải khổ liên liên
 Áo, cơm đều đầy đủ
 Chẳng tiêu của để dành
 Niết bàn là chẳng muốn
 Biết đủ không phải thường
 Đương lai không địa ngục
 Hiện tại ra ba đường.

Bài Số 130 :

外	若	絕	攀	緣
Ngoại	nhã	tuyệt	phan	duyên
歡	喜	常	現	前
Hoan	hỷ	thường	hiện	tiền
本	來	何	所	得
Bôn	lai	hà	sở	đắc
吉	祥	自	現	形
Cát	tường	tự	hiện	hình
空	生	稱	長	老
Không	sinh	xưng	trưởng	lão
燃	燈	常	照	明
Nhiên	đăng	thường	chiếu	minh
彌	勒	是	同	學
Di	lặc	thị	đồng	học
釋	迦	是	長	兄
Thích	Ca	thị	trưởng	huynh
神	通	次	第	坐
Thần	thông	thứ	đệ	toạ

無	勞	問	姓	名
Vô	lao	vấn	tính	danh
名	相	有	差	別
Danh	tướng	hữu	sai	biệt
法	身	同	一	形
Pháp	thân	đồng	nhất	hình.

Dịch :

Nếu ở ngoài các duyên
 Vui vẻ thường hiện tiền
 Bản lai được gì chứ
 Tốt lành tự hiện hình
 Không sanh gọi trưởng lão
 Nhiên đấng thường chiếu minh
 Di Lặc là đồng học
 Thích Ca là trưởng huynh
 Thân thông sau đả tọa
 Không nhọc hỏi tánh danh
 Có danh có sai biệt
 Pháp thân cùng một hình.

Bài Số 131 :

知	余	轉	般	若
Tri	du	chuyển	Bát	Nhã
見	余	轉	金	剛
Kiến	du	chuyển	Kim	Cương
合	掌	恭	敬	了
Hợp	chưởng	cung	kính	liễu
不	動	見	空	王
Bất	động	kiến	không	vương
亦	勝	身	命	施
Diệc	thắng	thân	mệnh	thi
亦	勝	坐	天	堂

Diệc	thắng	toạ	thiên	đường
亦	勝	五	臺	供
Diệc	thắng	ngũ	đài	cúng
亦	勝	求	西	方
Diệc	thắng	câu	Tây	Phương
於	住	而	無	住
Ư	trú	nhi	vô	trú
其	福	不	可	量
Kỳ	phước	bất	khả	lượng
有	為	如	夢	幻
Hữu	vi	như	mộng	ảo
無	相	契	真	常
Vô	tướng	khế	chân	thường.

Dịch :

*Biết tôi chuyển Bát Nhã
 Thấy tôi chuyển Kim Cương
 Cung kính chấp tay lạy
 Bất động thấy không vương
 Cũng thắng bỏ thân mạng
 Thắng thân, ngồi thiên đường
 Cũng thắng ngũ đài cúng
 Cũng thắng câu Tây Phương
 Nếu trú mà không trú
 Phúc ấy không thể lường
 Hữu vi như mộng ảo
 Vô tướng khế chân thường.*

Bài Số 132 :

無	有	報	龐	大
Vô	hữu	báo	bàng	đại
空	空	無	處	坐
Không	không	vô	xứ	toạ

家	內	空	空	空
Gia	nội	không	không	không
空	空	無	有	貨
Không	không	vô	hữu	hoá
日	在	空	裡	行
Nhật	tại	không	lý	hành
日	沒	空	裡	臥
Nhật	một	không	lý	ngoạ
空	坐	空	吟	詩
Không	toa	không	ngâm	thi
詩	空	空	相	和
Thi	không	không	tương	hoà
莫	怪	純	用	空
Mạc	quái	thuần	dụng	không
空	是	諸	佛	座
Không	thị	chư	Phật	toa
世	人	不	別	寶
Thế	nhân	bất	biệt	bảo
空	即	是	實	貨
Không	tức	thị	thực	hoá
若	嫌	無	有	空
Nhược	hiềm	vô	hữu	không
自	是	諸	佛	過
Tự	thị	chư	Phật	quá.

Dịch :

Không, hữu báo Bàng đại
 Không, không, không xí tọa
 Trong nhà không, không, không
 Không, không, không hữu hóa
 Cứ đi khi trời mọc
 Trời lặn ngồi trong nhà
 Không ngồi, không ngâm vịnh

Không thi, không tương hòa
 Chẳng lạ thuận dụng công
 Chủ Phật tọa là không
 Người đời chẳng phân biệt
 Bảo bối cũng là không
 Nếu chẳng có không hữu
 Tội của chư Phật chẳng ?

Bài Số 133 :

有	人	有	所	知
Hữu	nhân	hữu	sở	tri
有	事	有	是	非
Hữu	sự	hữu	thị	phi
聞	道	無	相	理
Văn	đạo	vô	tướng	lý
心	執	不	生	疑
Tâm	chấp	bất	sanh	nghi
五	歲	更	不	長
Ngũ	tuế	cánh	bất	trưởng
祇	作	阿	孩	兒
Kỳ	tác	a	hài	nhĩ
將	拳	口	裡	咬
Tương	quyền	khẩu	lý	giảo
百	年	不	肯	離
Bách	niên	bất	khả	ly
假	花	雖	端	正
Giả	hoa	tuy	đoan	chánh
究	竟	不	充	饑
Cứu	cánh	bất	sung	cơ
都	緣	癡	孩	子
Đô	duyên	si	hài	tử
不	識	是	權	宜
Bất	thức	thị	quyền	nghi

如	來	無	相	理
Như	Lai	vô	tướng	lý
有	作	盡	皆	非
Hữu	tác	tận	giai	phi.

Dịch :

Có người có sở tri
 Có sự có thị phi
 Nghe đạo lý vô tướng
 Tâm chấp, không sinh nghi
 Năm tuổi chẳng khôn lớn
 Chỉ là đũa hài nhi
 Cho tay vào miệng cắn
 Trăm năm chẳng chia ly
 Hoa giả tuy đoan chính
 Kết quả khỏi đời đau
 Đều duyên đũa si ngốc
 Chẳng biết quyền nghi đâu
 Như Lai thực vô tướng
 Có làm cũng không đau.

Bài Số 134 :

合	瞋	不	須	瞋
Hợp	sân	bất	tu	sân
合	喜	不	須	喜
Hợp	hỷ	bất	tu	hỷ
喜	即	姪	慾	生
Hỷ	tức	dâm	dục	sinh
瞋	即	毒	蛇	起
Sân	tức	độc	xà	khởi
毒	蛇	起	猛	火
Độc	xà	khởi	mãnh	hoả
姪	慾	成	貪	鬼

Dâm	dục	thành	tham	quỷ
猛	火	和	貪	鬼
Mãnh	hoả	hoà	tham	quỷ
癡	狼	佛	心	底
Si	lang	phát	tâm	đắc
妄	想	如	恆	沙
Vọng	tưởng	như	hằng	sa
煩	惱	無	遮	止
Phiền	não	vô	già	chỉ
無	明	黑	漆	漆
Vô	minh	hắc	tát	tát
渴	來	飲	鹹	水
Khát	lai	ẩm	hàm	thủy
終	日	緣	事	走
Chung	nhật	duyên	sự	tẩu
不	肯	入	空	
Bất	khả	nhập	không.	

Dịch :

Hợp sân chẳng tu sân
 Hợp hỷ chẳng tu hỷ
 Hỷ tức dâm dục sinh
 Dâm tức độc sà khởi
 Độc sà khởi lửa mạnh
 Dâm dục thành quỷ tham
 Lửa mạnh và âm quỷ
 Để sói si đày tâm
 Vọng tưởng : cát sông hằng
 Phiền não lúc nào ngưng
 Vô minh đen như mực
 Khát : nước muối đó ông
 Cả ngày chỉ duyên sự

*Chẳng nhập vào lý không.***Bài Số 135 :**

我	見	好	畜	生
Ngã	kiến	hảo	súc	sanh
知	是	嘍	羅	漢
Tri	thị	lâu	la	hán
枉	法	取	人	錢
Uổng	pháp	thủ	nhân	tiền
誇	道	能	計	算
Khoa	đạo	năng	kế	toán
得	即	渾	家	用
Đắc	tức	hồn	gia	dụng
受	苦	沒	人	伴
Thụ	khổ	một	nhân	bạn
有	力	任	他	騎
Hữu	lực	nhiệm	tha	ky
棒	鞭	脊	上	檀
Bông	tiên	tích	thượng	tuyên
鬚	上	著	龍	頭
Chủy	thượng	trước	long	đầu
口	中	銜	鐵	片
Khẩu	trung	hàm	thiết	phiến
項	領	被	磨	穿
Hạng	linh	bị	ma	xuyên
鼻	孔	芒	繩	絆
Tỵ	khổng	mang	thằng	ban
自	種	還	自	收
Tự	chủng	hoàn	tự	thu
佛	也	不	能	斷
Phật	dã	bất	năng	đoạn.

Dịch :

Tôi thấy sức sanh mạnh
 Biết là Lâu la hán
 Uống pháp lấy tiền người
 Khoe có thể tính toán
 Được cả đồ gia dụng
 Khổ chẳng có bạn bè
 Có sức mặc chủ cười
 Roi vọt quất lưng nè
 Trên miệng là râu mép
 Hàm thiếc vây quanh mồm
 Đầu, cổ bị cọ sát
 Lỗ mũi dây thừng môn
 Gieo nhân thì hái quả
 Phật cũng khó dứt cơn.

Bài Số 136 :

慚	愧	一	軀	身
Tàm	quý	nhất	khu	thân
梵	號	波	羅	柰
Phạn	hào	ba	la	nại
被	賊	一	群	使
Bị	tặc	nhất	quần	sứ
尋	常	不	自	在
Tàm	thường	bất	tự	tại
亦	名	為	枯	井
Diệc	danh	vi	khô	tĩnh
亦	名	為	鞬	袋
Diệc	danh	vi	câu	đại
亦	名	朽	故	宅
Diệc	danh	hủ	cố	trạch
亦	名	幻	三	昧
Diệc	danh	huyễn	tam	muội
佛	罵	作	死	屍

Phật	mạ	tác	tử	thi
乘	屍	渡	大	海
Thừa	thi	độ	đại	hải
大	海	元	無	水
Đại	hải	nguyên	vô	thủy
死	屍	非	是	船
Tử	thi	phi	thị	thuyền
熟	看	世	上	事
Thục	khan	thế	thượng	sự
總	是	假	因	緣
Tổng	thị	giả	nhân	duyên
若	了	身	心	相
Nhuộc	liễu	thân	tâm	tướng
空	裡	任	橫	眠
Không	lý	nhiệm	hoành	miên
具	此	六	慚	愧
Cụ	thử	lục	tàm	quý
實	是	不	求	天
Thực	thị	bất	cầu	thiên.

Dịch :

Hồ thẹn một tấm thân
 Phạn kêu Ba la Nại
 Bị bày giặc sai thân
 Tàm thường chẳng tự tại
 Cũng gọi là khô tỉnh
 Cầu đại cũng là danh
 Cũng gọi nhà cũ nát

Là tam muội đó anh
 Phật mắng là thầy chết
 Cưỡi thầy độ biển to
 Biển lớn vốn không nước
 Thầy chết không thuyền đò
 Xem kỹ chuyện người thế
 Đều là giả nhân duyên
 Tướng thân tâm cứ chấp
 Ngủ trong không vậy a
 Đó là sáu con quỷ
 Chẳng cầu trời đó mà.

Bài Số 137 :

如	來	一	真	智
Như	lai	nhất	chân	trí
遍	滿	娑	婆	界
Biên	mãn	sa	bà	giới
愍	懃	說	方	便
Ân	cần	thuyết	phương	tiện
有	人	自	不	解
Hữu	nhân	tự	bất	giải
無	處	不	生	心
Vô	xứ	bất	sinh	tâm
有	處	多	貪	愛
Hữu	xứ	đa	tham	ái
心	王	作	黑	業
Tâm	vuông	tác	hắc	nghiệp
教	他	口	饑	悔
Giáo	tha	khẩu	sám	hối
口	饑	心	不	改
Khẩu	sám	tâm	bất	cải
心	口	相	違	背
Tâm	khẩu	tướng	vi	bối

不	服	無	心	藥
Bất	phục	vô	tâm	duợc
病	根	終	不	差
Bệnh	căn	chung	bất	sai
著	相	求	菩	提
Trước	tướng	cầu	bồ	đề
不	免	還	他	債
Bất	miễn	hoàn	tha	trái.

Dịch :

Như Lai nhất chân trí
 Đây khắp cõi Ta bà
 Ân cần nói phương tiện
 Có người không hiểu ra
 Không chỗ không sanh tâm
 Có chỗ có ái tâm
 Tâm vương tạo ác nghiệp
 Dạy hẳn hỏi lỗi lầm
 Tâm hỏi lòng không dối
 Tâm miệng đối nghịch nhau
 Chẳng uống vô tâm duợc
 Căn bệnh có sai đâu
 Cầu Bồ đề chấp tướng
 Nợ cũ có trả đâu ?

Bài Số 138 :

無	貪	勝	布	施
Vô	tham	thắng	bố	thi
無	癡	勝	坐	禪
Vô	si	thắng	toạ	thiền
無	瞋	勝	持	戒
Vô	sân	thắng	trì	giới
無	念	勝	求	緣
Vô	niệm	thắng	cầu	duyên

盡	見	凡	夫	事
Tận	kiến	phàm	phu	sự
夜	來	安	樂	眠
Đạ	lai	an	lạc	miên
寒	時	向	火	坐
Hàn	thời	hướng	hoả	toạ
火	本	實	無	煙
Hoả	bản	thực	vô	yên
不	忌	黑	闇	女
Bất	ky	hắc	ám	nữ
不	求	功	德	天
Bất	cầu	công	đức	thiên
任	運	生	方	便
Nhiệm	vận	sinh	phương	tiện
皆	同	般	若	船
Giai	đồng	bát	nhã	thuyền
若	能	如	是	學
Nhược	năng	như	thị	học
功	德	實	無	邊
Công	đức	thực	vô	biên.

Dịch :

Vô tham, thắng bố thí
 Vô si, thắng tọa thiền
 Vô sân, thắng giữ giới
 Vô niệm, thắng cầu duyên
 Đã thấy phàm phu sự
 Đêm tới ngủ yên vui
 Lạnh thì hướng lửa tọa
 Lửa vốn không khói rồi
 Chẳng kỵ hắc ám nữ
 Chẳng cầu công đức thiên
 Mặc kệ sinh phương tiện

*Đều dùng Bát Nhã thuyên
 Nếu như thế mà học
 Công đức thật vô biên.*

Bài Số 139 :

十	方	同	一	等
Thập	phương	đồng	nhất	đẳng
此	是	真	如	寺
Thử	thị	chân	như	tự
裡	有	無	量	壽
Lý	hữu	vô	lượng	thọ
本	來	無	名	字
Bổn	lai	vô	danh	tự
凡	夫	不	入	理
Phàm	phu	bất	nhập	lý
心	緣	世	上	事
Tâm	duyên	thế	thượng	sự
乞	錢	買	瓦	木
Khất	tiền	mãi	ngoã	mộc
蓋	他	虛	空	地
Cái	tha	hư	không	địa
卻	被	六	賊	驅
Khước	bị	lục	tặc	khu
背	卻	真	如	智
Bối	khước	chân	như	trí
終	日	受	艱	辛
Chung	nhật	thụ	gian	tân
亡	想	圖	名	利
Vong	tưởng	đồ	danh	lợi
如	此	學	道	人
Như	thử	học	đạo	nhân
累	劫	終	不	至
Luỹ	kiếp	chung	bất	chí.

Dịch :

Mười phương cùng một hạng
 Đó là chùa chân như
 Trong có vô lượng thọ
 Vốn là không danh từ
 Người phàm không hiểu lý
 Tâm duyên chuyện trên đời
 Xin tiền mua ngói gạch
 Chỉ là hư không thôi
 Bị sáu giặc xua đuổi
 Chân như trí đối đầu
 Cả ngày chịu cay đắng
 Vọng tưởng danh lợi đâu
 Cứ như thế học mãi
 Vạn kiếp chẳng tới đâu.

Bài Số 140 :

楞	伽	寶	山	高
Lăng	già	bảo	son	cao
四	面	無	行	路
Tứ	diện	vô	hành	lộ
惟	有	達	道	人
Duy	hữu	đạt	đạo	nhân
乘	空	到	彼	處
Thừa	không	đáo	bỉ	xứ
羅	漢	若	悟	空
La	hán	nhược	ngộ	không
擲	錫	騰	空	去
Trịch	tích	đăng	không	khứ
緣	覺	若	悟	空
Duyên	giác	nhược	ngộ	không
醒	見	三	生	事
Tỉnh	kiến	tam	sinh	sự

菩	薩	若	悟	空
Bồ	tát	nhược	ngộ	không
十	方	同	一	處
Thập	phương	đồng	nhất	xứ
諸	佛	若	悟	空
Chư	Phật	nhược	ngộ	không
妙	理	空	中	住
Diệu	lý	không	trung	trú
空	理	真	法	身
Không	lý	chân	pháp	thân
法	身	即	常	住
Pháp	thân	tức	thường	trú
佛	身	祇	這	是
Phật	thân	kỳ	giá	thị
迷	人	自	不	悟
Mê	nhân	tự	bất	ngộ
一	切	若	不	空
Nhất	thiết	nhược	bất	không
苦	厄	從	何	度
Khổ	ách	tùng	hà	độ.

Dịch :

Bảo Sơn, Lăng già cao
Bốn mặt không người nào
Chỉ có người đạt đạo
Cưỡi không bỏ đến nơi nao
La Hán nếu ngộ không
Tích trượng cưỡi hư không
Ngộ không là duyên giác
Thấy ba sự khi thông

Bồ tát nếu ngộ không
 Mười phương đồng một chỗ
 Chư Phật nếu không ngộ
 Diệu lý trú trong không
 Chân lý chân pháp thân
 Pháp thân là thường trú
 Chính là Phật pháp thân
 Người mê thì không ngộ
 Tất cả nếu không, không
 Khổ ách từ đâu độ.

Bài Số 141 :

大	海	闊	三	千
Đại	hải	khoát	tam	thiên
巨	深	五	六	萬
Cự	thâm	ngũ	lục	vạn
余	特	七	尺	軀
Dư	đặc	thất	xích	khu
入	裡	飲	一	頓
Nhập	lý	ẩm	nhất	đốn
當	時	枯	竭	盡
Đương	thời	khô	kiệt	tận
龍	王	自	出	現
Long	vương	tự	xuất	hiện
大	閱	經	藏	門
Đại	duyệt	kinh	tạng	môn
請	為	說	一	遍
Thỉnh	vi	thuyết	nhất	biến
依	如	說	無	法
Y	như	thuyết	vô	pháp
龍	王	悟	知	見
Long	vương	ngộ	tri	kiến
賣	君	髻	中	珠

Mại	quân	ké	trung	châu
隱	在	如	來	殿
Ẩn	tại	Như	lai	điện
戴	將	軍	陣	頭
Đái	tướng	quân	trận	đầu
賊	降	不	敢	戰
Tặc	hang	bất	cảm	chiến
世	上	有	仁	人
Thế	thượng	hữu	nhân	nhân
得	永	離	貧	賤
Đắc	vĩnh	ly	bần	tiện
不	貪	有	為	身
Bất	tham	hữu	vi	thân
當	見	如	來	面
Đương	kiến	như	lai	diện.

Dịch :

Biển lớn rộng ba ngàn
 Bề sâu năm sáu vạn
 Thân mình cao bẩy thước
 Vào đó uống một lần
 Bao khát đều hết cả
 Vua rồng đã hiện hình
 Duyệt đọc các kinh tạng
 Mời giảng một thời kinh
 Cứ thế nói pháp không
 Vua rồng ngộ tri kiến
 Đem báu bán cho ông
 Ẩn ở Như Lai điện
 Đeo đồ tướng ra trận
 Giặc hàng không chiến tranh
 Trên đời người nhân ái
 Vĩnh kiếp chẳng chịu bần

*Chẳng tham thân hữu vi
Gặp ngay mặt Như Lai.*

Bài Số 142 :

富	兒	空	手	行
Phú	nhi	không	thủ	hành
貧	兒	把	他	物
Bần	nhi	bả	tha	vật
被	物	牽	入	塵
Bị	vật	khiên	nhập	triền
買	賣	不	得	出
Mãi	mai	bất	đắc	xuất
覺	暮	便	歸	舍
Giác	mộ	tiện	quy	xá
黃	昏	黑	漆	漆
Hoàng	hôn	hắc	tất	tất
所	求	不	稱	意
Sở	câu	bất	xưng	ý
合	家	總	啾	唧
Hợp	gia	tổng	thu	túc
自	無	般	若	性
Tự	vô	Bát	Nhã	tánh
又	乏	波	羅	蜜
Hựu	phạp	Ba	La	Mật
把	繩	入	草	裏
Bả	thằng	nhập	thảo	lý
自	繫	百	年	畢
Tự	hệ	bách	niên	tất
實	是	可	憐	許
Thật	thị	khả	lân	hứa
冥	冥	不	見	日
Minh	minh	bất	kiến	nhật

富	兒	雖	空	手
Phú	nhi	tuy	không	thủ
家	中	甚	富	益
Gia	trung	thậm	phú	ích
自	有	無	盡	藏
Tự	hữu	vô	tận	tạng
不	假	外	緣	物
Bất	giả	ngoại	duyên	vật
周	流	用	不	窮
Chu	lưu	dụng	bất	cùng
要	者	從	裏	出
Yêu	giả	tòng	lý	xuất.

Dịch :

Người giàu tay không nắm
 Người nghèo cầm vật gì
 Bị vật lôi vào chợ
 Mua bán chẳng đường ra
 Về nhà ngay khi tối
 Buổi chiều như mực đen
 Ước mong chẳng vừa ý
 Khổ sở cả nhà than
 Vì không bán Bát Nhã
 Ba La Mật cho nên
 Dem dây vào đám cỏ
 Bị trói cả trăm năm
 Thật là đáng thương đấy
 Tối om nào thấy ngày
 Người giàu tay không nắm
 Trong nhà vật chất đầy
 Có kho báu vô tận
 Chẳng cần vật ở ngoài
 Dùng hoài cũng chẳng hết
 Lúc muốn, lấy ra thôi.

Bài Số 143 :

出	家	捨	煩	惱
Xuất	gia	xả	phiền	não
煩	惱	還	同	住
Phiền	não	hoàn	đồng	trú
癡	心	覓	福	田
Si	tâm	mịch	phước	điền
駮	意	承	救	度
Ngãi	ý	thừa	cứu	độ
十	二	因	緣	管
Thập	nhị	nhân	duyên	quản
無	繇	免	來	去
Vô	diêu	miễn	lai	khứ
依	智	不	依	識
Y	trí	bất	y	thức
依	義	不	依	語
Y	ngĩa	bất	y	ngữ
佛	心	一	子	地
Phật	tâm	nhất	tử	địa
蠢	動	皆	男	女
Xuẩn	động	giai	nam	nữ
平	等	如	虛	空
Bình	đẳng	như	hư	không
善	惡	俱	無	取
Thiện	ác	câu	vô	thủ
既	不	造	天	堂
Ký	bất	tạo	thiên	đường
誰	受	三	塗	苦
Thùy	thụ	tam	đồ	khổ
有	法	盡	無	餘
Hữu	pháp	tận	vô	du

乘	空	能	自	度
Thừa	không	năng	tự	độ
神	作	如	來	身
Thần	tác	Như	lai	thân
智	作	如	來	庫
Trí	tác	Như	lai	khố
涌	出	波	羅	蜜
Dũng	xuất	Ba	la	mật
流	通	正	道	路
Lưu	thông	chánh	đạo	lộ
渾	身	總	是	佛
Hồn	thân	tổng	thị	Phật
迷	人	自	不	悟
Mê	nhân	tự	bất	ngộ.

Dịch :

*Xuất gia bỏ phiền não
 Phiền não lại ở cùng
 Tâm si tìm ruộng phước
 Ý ngu cứu được ông
 Mời hai nhân duyên quản
 Chẳng lý đến và đi
 Theo trí chẳng theo thức
 Theo nghĩa theo lời chi
 Phật tâm cùng một đất
 Xuân động đều gái trai
 Như hư không bình đẳng
 Thiện ác chẳng gánh vai
 Chẳng tạo thiên đường ư?
 Ai chịu ba đường khó
 Có pháp là vô dư
 Cười không có thể độ
 Thân làm thân Như Lai
 Kho Như Lai là trí*

*Ba La Mật giải bày
Lưu thông chính đường đạo
Là Phật toàn thân này
Người mê chẳng tự ngộ.*

Bài Số 144 :

八	十	隨	形	好
Bát	thập	tuỳ	hình	hảo
相	有	三	十	二
Tương	hữu	tam	thập	nhị
四	諦	及	三	乘
Tứ	đế	cập	tam	thừa
同	一	無	生	智
Đồng	nhất	vô	sanh	trí
名	為	一	合	相
Danh	vi	nhất	hợp	tướng
非	是	人	同	類
Phi	thị	nhân	đồng	loại
凡	夫	共	佛	同
Phàm	phu	cộng	Phật	đồng
一	體	無	有	異
Nhất	thể	vô	hữu	dị
若	論	心	與	境
Nhược	luận	tâm	dữ	cảnh
懸	隔	不	相	似
Huyền	cách	bất	tướng	tự
凡	夫	惟	妄	想
Phàm	phu	duy	vọng	tưởng
攀	緣	遍	天	地
Phan	duyên	biến	thiên	địa
常	懷	三	毒	心
Thường	hoài	tam	độc	Tâm
損	他	將	自	利

Tôn	tha	tướng	tự	lợi
佛	心	常	慈	悲
Phật	tâm	thường	từ	bi
善	惡	無	有	二
Thiện	ác	Vô	hữu	nhị
蠢	動	諸	眾	生
Xuân	động	Chư	chúng	sanh
心	同	一	子	地
Tâm	đồng	nhất	tử	địa
六	識	空	無	生
Lục	thức	không	vô	sanh
六	塵	將	布	施
Lục	trần	tướng	bố	thi
意	根	成	妙	覺
Ý	căn	thành	diệu	giác
七	識	平	等	智
Thất	thức	bình	đẳng	trí.

Dịch :

*Tám mươi tùy hình tốt
 Có tướng là ba hai
 Tam thừa và tứ đế
 Đồng nhất chẳng có hai
 Danh là nhất hợp tướng
 Chẳng là người đồng loài
 Người thường cũng là Phật
 Một thể, chẳng khác ai
 Nếu luận tâm và cảnh
 Tương đồng hay xa vời
 Người thường có vọng tướng
 Phan duyên có đất trời
 Thường tiếc ba loài độc
 Để lợi mình hại người
 Từ bi là tâm Phật*

Thiện, ác không có hai
 Chúng sinh đều xuẩn động
 Cùng một cõi đất thôi
 Sáu thức, không trì độn
 Sáu trần bỏ thí ngay
 Ý căn là diệu giác
 Bình đẳng bảy thức đây.

Bài Số 145 :

一	年	復	一	年
Nhất	niên	phục	nhất	niên
務	在	且	遷	延
Vụ	tại	thả	thiên	duyên
皮	皺	緣	肉	減
Bì	trúu	duyên	nhục	giảm
髮	白	髓	枯	乾
Phát	bạch	tuỷ	khô	càn
毛	孔	通	風	過
Mao	khổng	thông	phong	quá
骨	消	椽	椳	寬
Cốt	tiêu	duyên	sử	khoan
水	微	不	耐	熱
Thủy	vi	bất	nại	nhiệt
火	少	不	耐	寒
Hoả	thiểu	bất	nại	hàn
幻	身	如	聚	沫
Huyễn	thân	như	tụ	mạt
四	大	亦	非	堅
Tứ	đại	diệc	phi	kiên
更	被	癡	狼	使
Cánh	bị	si	lang	sử
無	明	曉	夜	煎
Vô	minh	hiểu	dạ	tiễn

惟	知	念	水	草
Duy	tri	niệm	thuỷ	thảo
心	神	被	物	纏
Tâm	thần	bị	vật	triền
云	何	不	懺	悔
Vân	hà	bất	sám	hối
便	道	捨	財	錢
Tiện	đạo	xả	tài	tiền
外	頭	遮	曲	語
Ngoại	đầu	già	khúc	ngữ
望	得	免	前	愆
Vọng	đắc	miễn	tiền	khiên
地	獄	應	無	事
Địa	ngục	ung	vô	sự
準	擬	得	生	天
Chuẩn	ngĩ	đắc	sanh	thiên
世	間	有	這	屬
Thế	gian	hữu	giá	thuộc
冥	道	不	如	然
Minh	đạo	bất	như	nhiên
除	非	不	作	業
Trừ	phi	bất	tác	ngiệp
當	拔	罪	根	源
Đương	bạt	tội	căn	nguyên
根	空	塵	不	實
Căn	không	trần	bất	thực
內	外	絕	因	緣
Nội	ngoại	tuyệt	nhân	duyên
積	罪	如	山	岳
Tích	tội	như	son	nhạc
慧	火	一	時	燃
Tuệ	hoả	nhất	thời	nhiên

須	與	變	灰	燼
Tu	du	biến	hôi	tẫn
永	劫	更	無	煙
Vĩnh	kiếp	cánh	vô	yên.

Dịch :

Một năm lại một năm
 Tại việc cứ dùng dằng
 Da nhăn rồi thịt giảm
 Tóc bạc tủy khô cần
 Lỗ chân lông thông gió
 Xương tiêu trong áo quan
 Nước thiếu chẳng ngại nhiệt
 Lửa nhỏ chẳng ngại hàn
 Thân ảo như bọt tụ
 Bốn đại cũng chẳng bền
 Lại bị sói si khiến
 Như vô minh nấu đêm
 Chỉ cần có nước cỏ
 Tâm thần bị vật lôi
 Sao nói chẳng sám hối
 Lại nói bỏ tiên tài
 Ngoài ngàn lời khuất khúc
 Tội trước được thoát rồi
 Địa ngục sẽ vô sự
 Đủ để sanh cõi trời
 Thế gian có loại đó
 Dốt đạo là dĩ nhiên
 Trừ phi không tạo nghiệp
 Thì không có căn nguyên.
 Căn trần đã chẳng thực
 Trong, ngoài tuyệt nhân duyên
 Tội chất cao như núi
 Lửa tuệ đốt cháy liền

Chốc lát biến than đót
Không khói nhiều kiếp liền.

Bài Số 146 :

俄	成	貝	多	樹
Nga	thành	bồi	đa	thụ
臨	行	途	lộ	難
Lâm	hành	đồ	lộ	nan
無	船	可	相	渡
Vô	thuyền	khả	tương	độ
業	老	見	閻	公
Nghiệp	lão	kiến	diêm	công
沒	你	分	疏	處
Một	nễ	phân	sơ	xứ
若	見	優	曇	花
Nhược	kiến	ưu	đàm	hoa
處	處	無	疑	慮
Xứ	xứ	vô	nghi	lự
世	上	蠢	蠢	者
Thế	thượng	xuẩn	xuẩn	giả
相	見	只	論	錢
Tương	kiến	chỉ	luận	tiền
張	三	五	百	貫
Trương	tam	ngũ	bách	quán
李	四	有	幾	千
Tý	tứ	hữu	kỷ	thiên
趙	大	折	卻	本
Triệu	đại	triết	khước	bản
王	六	大	屯	遭
Vương	lục	đại	truân	chiên
口	常	談	三	業
Khẩu	thường	đàm	tam	nghiệp
心	中	欲	火	然

Tâm	trung	dục	hoả	nhiên
癡	狼	咬	肚	熱
Si	lang	giảo	đỗ	nhật
貪	鬼	撮	頭	牽
Tham	quỷ	toát	đầu	khiên
有	腳	復	有	足
Hữu	giác	phục	hữu	túc
開	眼	常	睡	眠
Khai	nhãn	thường	thuy	miên
羅	刹	同	心	腹
La	sát	đồng	tâm	phúc
何	日	見	青	天
Hà	nhật	kiến	thanh	thiên
青	天	不	可	見
Thanh	thiên	bất	khả	kiến
地	獄	結	因	緣
Địa	ngục	kết	nhân	duyên
故	宅	守	真	妻
Cố	trạch	thủ	chân	thê
不	好	求	外	色
Bất	hảo	cầu	ngoại	sắc
真	妻	生	nam	nữ
Chân	thê	sinh	nam	nữ
長	大	同	榮	辱
Trưởng	đại	đồng	vinh	nhục
外	色	有	nam	nữ
Ngoại	sắc	hữu	nam	nữ
長	成	愛	作	賊
Trưởng	thành	ái	tác	tặc
有	妻	累	我	來
Hữu	thê	lụy	ngã	lai
牽	我	入	牢	獄
Khiên	ngã	nhập	lao	ngục

我	亦	早	識	渠
Ngã	diệc	tảo	thức	cừ
誘	引	入	吾	室
Dụ	dẫn	nhập	ngô	thất
內	外	總	團	圓
Nội	ngoại	tổng	đoàn	viên
同	餐	一	鉢	食
Đồng	san	nhất	bát	tự
食	飽	斷	虛	妄
Tự	bão	đoạn	hư	vong
無	相	即	無	福
Vô	tướng	tức	vô	phước
若	論	真	寂	理
Nhuợc	luận	chân	tịch	lý
同	歸	無	所	得
Đồng	quy	vô	sở	đắc
昔	日	在	有	時
Tích	nhật	tại	hữu	thời
常	被	有	人	欺
Thường	bị	hữu	nhân	khì
一	相	生	分	別
Nhất	tướng	sinh	phân	biệt
見	聞	多	是	非
Kiến	văn	đa	thị	phi
已	後	入	無	時
Dĩ	hậu	nhập	vô	thời
又	被	無	人	欺
Hựu	bị	vô	nhân	khì
一	向	看	心	坐
Nhất	hướng	khán	tâm	tọa
冥	冥	無	所	知
Minh	minh	vô	sở	tri
有	無	俱	是	執

Hữu	vô	câu	thị	chấp
何	處	是	無	為
Hà	xử	thị	vô	vi
有	無	同	一	體
Hữu	vô	đồng	nhất	thể
諸	相	盡	皆	離
Chư	tương	tận	giai	ly
心	同	虛	空	故
Tâm	đồng	hư	không	có
虛	空	是	我	師
Hư	không	thị	ngã	sư
若	論	無	相	理
Nhuộc	luận	vô	tướng	lý
惟	我	父	王	知
Duy	ngã	phụ	vuông	tri
老	來	無	氣	力
Lão	lai	vô	khí	lực
房	舍	不	能	修
Phòng	xá	bất	năng	tu
基	頹	柱	根	朽
Cơ	đồi	trụ	căn	hủ
椽	椳	脫	sai	chứ
Duyên	sửa	thoát	lạc	trừ
泥	塗	零	落	盡
Nê	đồ	linh	lạc	tận
四	壁	空	飈	飈
Tứ	bích	không	du	du
舉	頭	看	梁	柱
Cử	đầu	khan	lương	trụ
星	星	見	白	頭
Tinh	tinh	kiến	bạch	đầu
慧	雲	降	法	雨
Tuệ	vân	hàng	pháp	vũ

智	水	沃	心	流
Trí	thủy	ốc	tâm	lưu
家	中	空	豁	豁
Gia	trung	không	khoát	khoát
屋	倒	亦	何	憂
Ốc	đảo	diệc	hà	ưu
山	莊	草	庵	破
Son	trang	thảo	am	phá
余	歸	大	宅	游
Dư	quy	đại	trạch	du
生	生	不	揀	處
Sanh	sanh	bất	giản	xứ
隨	類	說	無	求
Tuỳ	loại	thuyết	vô	câu
人	有	五	般	花
Nhân	hữu	ngũ	ban	hoa
花	蘭(一作 爛)	變	成	香
Hoa	lan(nhất tác lan)	biến	thành	hương
氤	氤	滿	故	宅
Nhân	huân	mãn	cố	trạch
供	養	本	爺	娘
Cung	đưỡng	bổn	gia	nuơng
有	人	見	不	識
Hữu	nhân	kiến	bất	thức
報	道	十	月	桑
Báo	đạo	thập	nguyệt	tang
外	塵	一	念	愛
Ngoại	trần	nhất	niệm	ái
合	成	五	色	囊
Hợp	thành	ngũ	sắc	nang
囊	中	起	三	柱

Nang	trung	khởi	tam	trụ
柱	上	有	千	梁
Trụ	thượng	hữu	thiên	luơng
梁	邊	成	地	獄
Luong	biên	thành	địa	ngục
地	獄	作	天	堂
Địa	ngục	tác	thiên	đường
緣	箇	一	群	賊
Duyên	cá	nhất	quần	tặc
自	作	自	消	亡
Tự	tác	tự	tiêu	vong
縱	令	存	草	命
Túng	lệnh	tồn	thảo	mệnh
何	時	還	故	鄉
Hà	thời	hoàn	cố	huơng
文	字	說	定	慧
Văn	tự	thuyết	định	tuệ
定	慧	是	爺	娘
Định	tuệ	thì	gia	nuơng
何	不	依	理	智
Hà	bất	y	lý	trí
逐	色	在	他	鄉
Trục	sắc	tại	tha	huơng
早	須	歸	大	宅
Tảo	tu	quy	đại	trạch
孝	順	見	爺	娘
Hiếu	thuận	kiến	gia	nuơng
爺	娘	聞	子	來
Gia	nuơng	văn	tử	lai
端	坐	見	哈	哈
Đoan	toạ	kiến	khai	khai
我	所	有	寶	藏
Ngã	sở	hữu	bảo	tạng

分	付	鑰	匙	開
Phân	phó	duyêc	chuyỷ	khai
非	論	窮	子	富
Phi	luận	cùng	tử	phú
舉	國	免	三	災
Cử	quốc	miễn	tam	tai
如	意	用	無	盡
Như	ý	dụng	vô	tận
更	不	受	胞	胎
Cánh	bất	thụ	bào	thai
道	遙	無	障	礙
Tiêu	dao	vô	chương	ngại
終	日	見	如	來
Chung	nhật	kiến	Như	Lai
如	來	啓	諸	子
Như	Lai	mãn	chư	tử
平	等	無	高	下
Bình	đẳng	vô	cao	hạ
諸	子	自	愚	癡
Chư	tử	tự	ngu	si
所	以	難	教	化
Sở	dĩ	nan	giáo	hoá
直	心	是	道	場
Trực	tâm	thị	đạo	tràng
子	心	轉	姦	詐
Tử	tâm	chuyển	gian	trá
遣	子	淨	三	業
Khiển	tử	tịnh	tam	nghiệp
轉	愛	論	俗	話
Chuyển	ái	luận	tục	thoại
遣	子	內	脩	真
Khiển	tử	nội	tu	chân
向	外	轉	尋	假

Hướng	ngoại	chuyên	tầm	giả
遣	子	學	無	相
Khiển	tử	học	vô	tướng
捻	他	有	相	把
Niệm	tha	hữu	tướng	bả
無	諍	最	第	一
Vô	tranh	tôi	đệ	nhất
論	義	成	相	罵
Luận	nghĩa	thành	tướng	mạ.

Dịch :

Nga thành nhiều cây bói
 Đi đường khó lắm thay
 Không thuyền có thể độ
 Nghiệp cũ lão Diêm đây
 Không phân mới, chẳng mới
 Hoa Ưu đàm thấy rồi
 Các nơi chẳng nghi ngại
 Kẻ ngu xuẩn khắp nơi
 Chỉ kẻ tiền khi gặp
 Trương Tam trả năm trăm
 Vài ngàn là Lý Tứ
 Triệu Đại chẳng kể nguồn
 Vương Lục rất chậm chạp
 Ba nghiệp miệng thường đàm
 Trong tâm nếu lửa đốt
 Sói si ngậm lửa gầm
 Quỷ tham có hướng dẫn
 Có sừng lại có chân
 Mở mắt thường là ngủ
 La Sát cùng một tâm
 Ngày nào trời mới thấy
 Xanh xanh thấy đâu nào
 Kết nhân duyên địa ngục

Vợ chính, nhà cũ vào
 Chẳng cầu các vợ lẽ
 Vợ chính sinh gái trai
 Lớn lên có vinh nhục
 Vợ lẽ có gái trai
 Lớn lên thích làm giặc
 Có vợ lụy thân tôi
 Dẫn tôi vào tù ngục
 Tôi đã biết nó rồi
 Dẫn tôi vào nội thất
 Nội, ngoại đều gặp cùng
 Ăn thì cùng một bát
 No rồi, vọng tưởng không
 Vô tướng thì vô phúc
 Tình lý đã bàn rồi
 Đồng quy cũng chẳng được
 Ngày xưa lúc có thời
 Thường bị hữu nhân khi
 Một tướng sinh phân biệt
 Kiến văn nhiều thị phi
 Về sau vào không, biết
 Chẳng bị vô nhân khi
 Chỉ nhìn tâm mà tọa
 Tối tăm chẳng biết gì
 Có, không đều không chấp
 Chỗ nào là vô vi
 Có, không cùng một thể
 Các tướng đều chia ly
 Đều là hư không đó
 Hư không là thầy tôi
 Nếu luận về vô tướng
 Chỉ phụ vương biết thôi
 Già cả không có sức
 Phòng xá không tu sửa
 Kèo chính gốc bị dơ

Kèo cột đều sai lạc
 Vừa gạch rơi đầy nhà
 Bốn phía gió lộng thổi
 Ngẩng đầu nhìn cột nhà
 Trăng, sao soi lấp lánh
 Mây tuê, mưa pháp sa
 Nước trí tưới tâm chầy
 Trong nhà không mở ra
 Phòng đồ cũng chẳng sợ
 Am Sơn trang đồ à ?
 Tôi về căn nhà lớn
 Sinh động chẳng chọn nơi
 Nói vô câu tùy loại
 Người có năm loại thôi
 Hoa lan mùi đã có
 Mờ mịt khắp cả nhà
 Cúng dường cha và mẹ
 Có thấy chẳng rõ mà
 Nói rằng ở quê đó
 Ngoại trần một niệm thương
 Hợp thành túi năm sắc
 Trong túi khởi ba rường
 Trên cột có ngàn lương
 Bên kèo là địa ngục
 Địa ngục tạo thiên đường
 Cơ duyên một bầy giặc
 Tự làm tự diệt vong
 Theo lệnh giữ mạng cỏ
 Ngày nào về cố hương
 Văn tự nói định tuê
 Định tuê là mẹ cha
 Sao chẳng theo lý trí
 Theo sắc về quê nhà
 Theo về căn nhà bụi
 Hiếu thuận với mẹ cha

Mẹ cha thấy con tới
 Ngồi ngay cười ha ha
 Ta có một kho báu
 Mở khóa phải có chìa
 Chẳng luận phú cùng tước
 Cả nước miễn ba tai
 Như ý dùng vô tận
 Chẳng bị thọ bào thai
 Tiêu dao không chướng ngại
 Cả ngày thấy Như Lai
 Như Lai thương chư tử
 Bằng nhau nếu so bì
 Các con đều ngu cả
 Cho nên khó dạy đây
 Trực tâm đạo trường đồ
 Gian trá chuyển tâm này
 Con quý tinh ba nghiệp
 Chuyển yêu thành ra lời
 Chân tu, người con quý
 Chuyển giả thành chân a
 Con quý học vô tướng
 Có niệm có tranh la
 Không tranh là đệ nhất
 Mắng nhau vô nghĩa à.

Bài Số 147 :

十	二	部	經	兼	戒	律
Thập	nhị	bộ	kinh	kiêm	giới	luật
執	相	依	文	常	受	持
Chấp	tướng	y	văn	thường	thụ	trì
生	生	獲	得	有	為	果
Sanh	sanh	hoạch	đắc	hữu	vi	quả
隨	在	三	界	無	出	期
Tùy	tại	tam	giới	vô	xuất	kỳ

若	能	離	相	直	入	理
Nhược	năng	ly	tướng	trực	nhập	lý
理	中	無	念	亦	無	思
Lý	trung	vô	niệm	diệc	vô	tư.

Dịch :

*Mười hai bộ kinh kiêm giới luật
Chấp tướng y văn thường thọ trì
Sinh động được một hữu vi trái
Xem trong ba giới chẳng xuất kỳ
Nếu lia được tướng vào chân lý
Trong lý vô niệm cũng vô tư.*

Bài Số 148 :

一	切	有	求	枉	用	功
Nhất	thiết	hữu	cầu	uổng	dụng	công
想	念	真	成	著	色	空
Tưởng	niệm	chân	thành	trước	sắc	không
差	之	毫	釐	失	千	里
Sai	chi	hào	ly	thất	thiên	lý
有	生	劫	劫	道	難	通
Hữu	sinh	kiếp	kiếp	đạo	nan	thông
癡	心	望	出	三	界	外
Si	tâm	vọng	xuất	tam	giới	ngoại
不	知	元	在	鐵	圍	中
Bất	tri	nguyên	tại	thiết	vi	trung.

Dịch :

*Tất cả nếu cầu, luống uổng công
Tưởng niệm chân thành chấp sắc, không
Sai một sợi lông, xa vạn dặm
Có sinh kiếp, kiếp đạo khó thông
Tâm si mà đòi ra ba giới*

Chẳng biết ở trong thiết vi tròng.

Bài Số 149 :

莫	求	佛	兮	莫	求	人
Mạc	cầu	Phật	hề	mạc	cầu	nhân
但	自	心	裡	莫	貪	瞋
Đản	tự	tâm	lý	mạc	tham	sân
貪	瞋	癡	病	前	頓	盡
Tham	sân	si	bệnh	tiền	đốn	tận
便	是	如	來	的	的	親
Tiện	thị	Như	Lai	đích	đích	thân
內	無	垢	兮	外	無	塵
Nội	vô	cấu	hề	ngoại	vô	trần
中	間	豁	達	無	關	津
Trung	gian	khoát	đạt	vô	quan	tân
神	無	障	礙	居	三	界
Thần	vô	chướng	ngại	cur	tam	giới
恰	似	琉	璃	處	日	輪
Kháp	tự	lưu	ly	xứ	nhật	luân.

Dịch :

*Chẳng cầu Phật hề, chẳng cầu nhân
 Nhưng tự tâm mình, chẳng tham sân
 Tham sân si đều chặt đứt hết
 Thì là Như Lai thân rất thân
 Ngoài không trần hề, trong vô cấu
 Khoáng đạt không bờ ở trong tâm
 Thần không chướng ngại trong ba giới
 Giống như lưu ly xứ nhật luân.*

Bài Số 150 :

心	王	若	解	依	真	智
Tâm	vương	nhược	giải	y	chân	trí

一	切	有	無	俱	遣	棄
Nhất	thiết	hữu	vô	câu	khiển	khí
身	隨	世	流	心	不	流
Thân	tuỳ	thế	lưu	tâm	bất	lưu
夜	來	眼	睡	心	不	睡
Đạ	lai	nhãn	thụy	tâm	bất	thụy
天	堂	地	獄	總	無	情
Thiên	đường	địa	ngục	tổng	vô	tình
任	運	幽	玄	到	此	地
Nhiệm	vận	u	huyền	đáo	thử	địa.

Dịch :

*Tâm vương nếu biết theo chân trí
 Tất cả có, không đều vật đi
 Thân theo người đời, tâm chẳng có
 Mắt ngủ mà lòng có ngủ chi
 Thiên đường, địa ngục, vô tình đó
 Mặc kệ u huyền đến chỗ ni.*

Bài Số 151 :

報	汝	世	人	莫	癡	慙
Báo	nhữ	thế	nhân	mạc	si	hàm
暫	時	權	住	此	草	庵
Tạm	thời	quyền	trú	thử	thảo	am
無	想	衣	食	飽	暖	後
Vô	tưởng	ý	tự	bão	noãn	hậu
世	間	有	物	不	須	貪
Thế	gian	hữu	vật	bất	tu	tham
此	身	幻	化	如	燈	燄
Thử	thân	huyễn	hoá	như	đăng	diệm
須	臾	不	覺	即	頭	南
Tu	du	bất	giác	tức	đầu	Nam.

Dịch :

*Bảo ông người đời chẳng si ngốc
 Tạm thời quyền trú ở thảo am
 Chẳng nghĩ áo, cơm khi no ấm
 Trên đời có vật chả nên tham
 Thân này ảo hóa như ngọn lửa
 Chốc lát, bất giác đầu hướng Nam.*

Bài Số 152 :

貝	多	葉	裡	優	曇	華
Bối	đa	diệp	lý	ưu	đàm	hoa
萬	象	皆	如	同	一	家
Vạn	tượng	giai	như	đồng	nhất	gia
歡	喜	摘	華	不	見	果
Hoan	hỷ	trích	hoa	bất	kiến	quả
吉	祥	採	果	不	觀	華
Cát	tường	thải	quả	bất	quan	hoa
緣	之	本	來	元	不	識
Duyên	chi	bổn	lai	nguyên	bất	thức
法	王	呵	之	如	稻	麻
Pháp	vương	kha	chi	như	đạo	ma.

Dịch :

*Cây hoa Ưu đàm nhiều lá lắm
 Vạn tượng dường như cùng một nhà
 Vui vẻ hái hoa, không có quả
 Cát tường hái quả, chẳng thấy hoa
 Nguyên tự bản lai là không biết
 Khi Pháp vương hét lúa gai à.*

Bài Số 153 :

無	思	無	念	是	真	空
Vô	tư	vô	niệm	thị	chân	không
妙	德	法	身	自	見	中

Diệu	đức	pháp	thân	tự	kiến	trung
應	機	接	物	契	真	智
Ứng	cơ	tiếp	vật	khé	chân	trí
十	方	世	界	總	流	通
Thập	phương	thế	giới	tổng	lưu	thông
通	達	無	我	無	人	法
Thông	đạt	vô	ngã	vô	nhân	pháp
人	法	不	見	有	行	蹤
Nhân	pháp	bất	kiến	hữu	hành	tung
神	識	自	然	無	罣	礙
Thần	thức	tự	nhiên	vô	quái	ngại
廓	周	沙	界	等	虛	空
Khoách	chu	sa	giới	đẳng	hư	không
不	假	坐	禪	持	戒	律
Bất	giả	toạ	thiền	trì	giới	luật
超	然	解	脫	豈	勞	功
Siêu	nhiên	giải	thoát	khởi	lao	công.

Dịch :

*Vô tư vô niệm là chân không
 Diệu đức, pháp thân, tự thấy trong
 Ứng cơ tiếp vật là chân trí
 Mười phương thế giới cùng lưu thông
 Hiểu rõ vô ngã, vô nhân pháp
 Nhân pháp không thấy có hành tung
 Thần thức tự nhiên vô quái ngại
 Quách nhiên sa giới bằng hư không
 Bất giả toạ thiền, trì giới luật
 Siêu nhiên giải thoát há nhọc công.*

Bài Số 154 :

外	無	他	兮	內	無	自
Ngoại	vô	tha	hề	nội	vô	tự

不	動	干	戈	契	佛	智
Bất	động	can	qua	khế	Phật	trí
通	達	佛	道	行	非	道
Thông	đạt	Phật	đạo	hành	phi	đạo
不	捨	凡	夫	有	為	事
Bất	xả	phàm	phu	hữu	vi	sự
有	為	名	相	盡	空	華
Hữu	vi	danh	tướng	tận	không	hoa
無	名	無	相	出	生	死
Vô	danh	vô	tướng	xuất	sinh	tử.

Dịch :

*Ngoài không nó, trong không tự ngã
 Chẳng động giáo gươm, gập Phật đà
 Thông đạt Phật đạo hành phi đạo
 Không xả phàm phu chịu hữu vi
 Hữu vi là không hoa danh tướng
 Không danh không tướng sinh tử ra.*

Bài Số 155 :

空	中	自	見	清	涼	月
Không	trung	tự	kiến	thanh	lương	nguyệt
一	光	普	照	娑	婆	徹
Nhất	quang	phổ	chiếu	sa	bà	triệt
此	光	湛	然	無	去	來
Thử	quang	trạm	nhiên	vô	khứ	lai
不	增	不	減	無	生	滅
Bất	tăng	bất	giảm	vô	sinh	diệt
爾	是	妙	德	現	真	身
Nhĩ	thị	diệu	đức	hiện	chân	thân
剎	那	不	起	恆	沙	劫
Sát	na	bất	khởi	hằng	sa	kiếp
無	邊	無	盡	如	虛	空

Vô	biên	vô	tận	như	hư	không
虛	空	無	邊	不	可	說
Hư	không	vô	biên	bất	khả	thuyết.

Dịch :

Trong không tự thấy vàng trắng sáng
 Ánh sáng phổ chiếu khắp thế gian
 Sáng này vốn không đi và đến
 Không tăng không giảm diệt và sinh
 Đó là diệu đức chân thân hiện
 Hằng hà sa kiếp trong sát na
 Như hư không, vô biên, vô tận
 Như không vô tận nói được à.

Bài Số 156 :

清	淨	無	為	無	識	塵
Thanh	tịnh	vô	vi	vô	thức	trần
不	捨	肉	身	妙	法	身
Bất	xả	nhục	than	diệu	pháp	thân
祇	為	眾	生	有	漏	習
Kỳ	vi	chúng	sinh	hữu	lậu	tập
權	止	草	庵	轉	法	輪
Quyền	chỉ	thảo	am	chuyển	pháp	luân
法	輪	常	轉	無	人	見
Pháp	luân	thường	chuyển	vô	nhân	kiến
優	曇	時	時	一	出	現
Ưu	đàm	thời	thời	nhất	xuất	hiện
無	相	真	空	妙	法	身
Vô	tướng	chân	không	diệu	pháp	thân
歷	劫	恆	沙	不	遷	變
Lịch	kiếp	hằng	sa	bất	thiên	biến.

Dịch :

Thanh tịnh, vô vi, vô thức trần
 Chẳng bỏ nhục thân, diệu pháp thân
 Chỉ vì chúng sinh có lậu tập
 Tạm ngôi am cỏ chuyển pháp luân
 Pháp luân thường chuyển không ai thấy
 Ưu đàm thường thường khi hiện ra
 Chân không diệu pháp thân vô tướng
 Chẳng hề đổi thay nhiều kiếp qua.

Bài Số 157 :

但	自	無	心	於	萬	物
Đản	tự	vô	tâm	ư	vạn	vật
何	妨	萬	物	常	圍	遶
Hà	phương	vạn	vật	thường	vi	nhĩ
鐵	牛	不	怕	師	子	吼
Thiết	ngưu	bất	phạ	su	tử	hống
恰	似	木	人	見	花	鳥
Cáp	tự	mộc	nhân	kiến	hoa	điểu
木	人	本	體	自	無	情
Mộc	nhân	bản	thể	tự	vô	tình
花	鳥	逢	人	亦	不	驚
Hoa	điểu	phùng	nhân	diệc	bất	kinh
心	境	如	如	祇	箇	是
Tâm	cảnh	như	như	kỳ	cá	thị
何	慮	菩	提	道	不	成
Hà	lự	bồ	đề	đạo	bất	thành.

Dịch :

Vốn tự vô tâm với vạn vật
 Đâu sợ vạn vật quấy nhiễu mình
 Trâu sắt chẳng sợ sư tử rống
 Người gỗ nhìn hoa chẳng có tình
 Chim kia có gặp cũng chẳng kinh
 Tâm cảnh như như là vậy đó

Sợ gì Bồ đề đạo chẳng thành.

Bài Số 158 :

菩	提	般	若	名	相	假
Bồ	đề	bát	nhã	danh	tướng	giả
涅槃	槃	真	如	亦	是	虛
Niết	bàn	chân	như	diệc	thị	hư
欲	得	心	神	真	解	脫
Dục	đắc	tâm	thần	chân	giải	thoát
一	切	名	相	本	來	無
Nhất	thiết	danh	tướng	bổn	lai	vô
十	方	世	界	風	塵	淨
Thập	phương	thế	giới	phong	trần	tĩnh
州	州	縣	縣	絕	艱	虞
Châu	châu	huyện	huyện	tuyệt	gian	ngu
王	道	蕩	蕩	無	偏	黨
Vương	đạo	đãng	đãng	vô	thiên	đảng
舉	國	眾	生	同	一	如
Cử	quốc	chúng	sinh	đồng	nhất	như
不	動	干	戈	安	萬	姓
Bất	động	can	qua	an	vạn	tính
法	王	合	掌	髻	中	珠
Pháp	vuông	hợp	chưởng	kế	trung	châu.

Dịch :

*Bồ Đề, Bát Nhã danh tướng giả
Niết Bàn chân không cũng là hư
Muốn được tâm thần chân giải thoát
Tất cả danh tướng vốn là vô
Mười phương thế giới gió bụi tĩnh
Các châu, các huyện hết cả ngu
Vương đạo chẳng còn phe đảng nữa
Cả nước chúng sanh đồng nhất như*

*Bất động can qua, yên trăm họ
Búi tóc trên đầu cài hạt châu.*

Bài Số 159 :

大	唐	三	百	六	十	州
Đại	đường	tam	bách	lục	thập	châu
我	暫	放	閑	乘	興	遊
Ngã	tạm	phóng	nhàn	thừa	hung	du
瞬	息	之	間	知	事	盡
Thuần	tức	chi	gian	tri	sự	tận
若	論	入	理	更	深	幽
Nhược	luận	nhập	lý	cánh	thâm	u
共	外	知	識	呬	清	水
Cộng	ngoại	tri	thức	hạp	thanh	thủy
總	是	妄	想	無	骨	頭
Tổng	thị	vọng	tưởng	vô	cốt	đầu
卻	歸	東	西	山	道	去
Khước	quy	đông	tây	son	đạo	khứ
不	捨	因	緣	騎	牯	牛
Bất	xả	nhân	duyên	ky	cổ	ngưu
後	望	青	山	平	似	掌
Hậu	vọng	thanh	son	bình	tự	chưởng
前	瞻	漢	水	水	東	流
Tiền	chiêm	hán	thủy	thủy	đông	luu
試	問	西	域	那	提	子
Thí	vấn	tây	vực	na	đề	tử
遺	法	慳	懃	無	所	求
Di	pháp	ân	cần	vô	sở	cầu
自	入	大	海	歸	火	宅
Tự	nhập	đại	hải	quy	hoả	trạch
不	覺	乘	空	失	卻	牛
Bất	giác	thừa	không	thất	khước	ngưu
有	人	見	我	歸	東	土

Hữu	nhân	kiến	ngã	quy	đông	thổ
我	本	元	居	西	海	頭
Ngã	bôn	nguyên	cư	tây	hải	đầu
來	去	自	然	無	障	礙
Lai	khứ	tự	nhiên	vô	chướng	ngại
出	入	生	死	有	何	憂
Xuất	nhập	sanh	tử	hữu	hà	ư.

Dịch :

Đại Đường ba trăm sáu chục châu
 Tam thời bỏ qua hững nhàn du
 Phút giây muốn biết hết mọi sự
 Nếu luận tâm lý càng thâm u
 Ngoài ra trí thức ngậm thanh thủy
 Đều là vọng tưởng không cốt gân
 Chẳng hướng Đông Tây mà đi chớ
 Chẳng cười trâu, chẳng bỏ duyên nhân
 Sau thấy núi xanh phẳng như chường
 Muốn đi Hán Thủy, nước chảy Đông
 Thử hỏi Tây Vực con đê đò
 Di pháp có cầu cầu nữa không
 Tự mình vào biển, vào nhà lửa
 Bất giác cười không mát cả trâu
 Có người thấy tôi về Đông thổ
 Bờ biển Tây là nơi tôi ở
 Chẳng quái ngại, đến đi tự nhiên
 Có lo đâu, vào sinh ra tử.

Bài Số 160 :

難	復	難				
Nan	phục	nan				
持	心	離	欲	貪	涅	槃
Trì	tâm	ly	dục	tham	Niết	Bàn
一	向	他	方	求	淨	土

Nhất	hương	tha	phương	cầu	tịnh	thô
若	論	實	行	不	相	關
Nhược	luận	thực	hành	bất	tương	quan
枉	用	工	夫	來	去	苦
Uổng	dụng	công	phu	lai	khứ	khô
畢	竟	到	頭	空	色	還
Tất	cánh	đáo	đầu	không	sắc	hoàn.

Dịch :

*Khó càng khó
Giữ tâm, lìa dục tham Niết Bàn
Chỉ một hương thôi cầu Tĩnh thổ
Nếu luận thực hành, chẳng tương quan
Uổng dụng công phu bỏ lao khổ
Cuối cùng công sức lại là không.*

Bài Số 161 :

易	復	易				
Dị	phục	dị				
即	此	五	陰	成	真	智
Tức	thử	ngũ	âm	thành	chân	trí
十	方	世	界	一	乘	同
Thập	phương	thế	giới	nhất	thừa	đồng
無	相	法	身	豈	有	二
Vô	tương	pháp	thân	khởi	hữu	nhị
若	捨	煩	惱	覓	菩	提
Nhược	xả	phiền	não	mịch	Bồ	đề
不	知	何	方	有	佛	地
Bất	tri	hà	phương	hữu	Phật	địa.

Dịch :

*Dễ lại dễ
Ví năm âm biến thành chân trí*

*Mười phương thế giới, một thừa thôi
Há hai pháp thân khi vô tướng
Bỏ phiền não, kiếm Bồ Đề rồi
Không biết đất Phật ở đâu đây ?*

Bài Số 162 :

正	中	正				
Chánh	trung	chánh				
心	王	如	如	六	根	瑩
Tâm	vuông	như	như	lục	căn	oánh
六	塵	空				
Lục	trần	không				
六	識	淨				
Lục	thức	tịnh				
六	六	三	十	六		
Lục	lục	tam	thập	lục		
同	歸	大	圓	鏡		
Đồng	quy	đại	viên	kính.		

Dịch :

*Chánh trung chánh
Tâm vương như như sáu căn sáu
Sáu căn tĩnh và sáu không trần
Sáu lần sáu là ba mươi sáu
Sẽ cùng ở chỗ Đại cảnh viên.*

Bài Số 163:

種	善	根	深	
Chúng	thiện	căn	thâm	
同	塵	塵	不	侵
Đồng	trần	trần	bất	xâm
非	關	塵	不	染
Phi	quan	trần	bất	nhiễm

自	是	我	無	心
Tự	thị	ngã	vô	tâm
無	心	心	不	起
Vô	tâm	tâm	bất	khởi
超	三	越	十	地
Siêu	tam	việt	thập	địa
究	竟	真	如	果
Cứu	cánh	chân	như	quả
到	頭	祇	箇	是
Đáo	đầu	kỳ	cá	thị.

Dịch :

*Trông thiện căn rất thâm
 Cùng trần, trần chẳng xâm
 Chẳng quan trần chẳng nhiễm
 Đều là tôi, vô tâm
 Vô tâm, tâm chẳng khởi
 Vượt mười địa, ba giới
 Cứu cánh quả chân như
 Cuối cùng là cái ấy.*

Bài Số 164 :

阿	難	貝	多	葉		
A	Nan	bôi	đa	diệp		
持	來	數	千	劫		
Trì	lai	số	thiên	kiếp		
七	寶	藏	中	付	迦	葉
Thất	bảo	tạng	trung	phó	Ca	Diệp
分	為	十	二	部		
Phận	vi	thập	nhị	bộ		
析	作	三	乘	法		
Tích	tác	tam	thừa	pháp.		

Dịch :

*A Nan nhiều lá Bối
Giữ hơn ngàn kiếp đời
Bây tặng trao Ca Diếp
Phân mười hai bộ thôi
Thành ba giới liên tiếp.*

Bài Số 165 :

非	故	亦	非	新		
Phi	cố	diệc	phi	tân		
應	化	隨	緣	百	億	身
Ứng	hoá	tuỳ	duyên	bách	úc	thân
若	有	真	如	一	合	相
Nhược	hữu	chân	như	nhất	hợp	tướng
一	億	還	同	一	聚	塵
Nhất	úc	hoàn	đồng	nhất	tụ	trần.

Dịch :

*Chẳng cũ cũng chẳng mới
Ứng hóa bách ức thân
Nếu có một hợp tướng
Chỉ còn một tụ trần.*

Bài Số 166 :

無	事	失	卻	心		
Vô	sự	thất	khước	tâm		
走	向	門	前	覓		
Tẩu	hướng	môn	tiền	mịch		
借	問	舊	知	識		
Tá	vấn	cựu	tri	thức		
寂	絕	無	蹤	跡		
Tịch	tuyệt	vô	tung	tích		
卻	歸	堂	上	審	思	看

Khước	quy	đường	thượng	thảm	tư	khán
改	卻	眾	生	稱	心	安
Cải	khước	chúng	sinh	xúng	tâm	an
不	能	出	外	求	知	識
Bất	năng	xuất	ngoại	câu	tri	thức
自	向	家	中	入	涅	槃
Tự	hướng	gia	trung	nhập	Niết	Bàn
大	丈	夫				
Đại	trượng	phu				
昔	日	有				
Tích	nhật	hữu				
今	日	無				
Kim	nhật	vô				
家	計	破	除	盡		
Gia	kế	phá	trừ	tận		
贖	得	一	群	奴		
Thực	đắc	nhất	quần	nô		
奴	婢	有	六	人		
Nô	tỳ	hữu	lục	nhân		
一	人	有	六	口		
Nhất	nhân	hữu	lục	khẩu		
六	六	三	十	六		
Lục	lục	tam	thập	lục		
常	隨	我	前	後		
Thường	tuỳ	ngã	tiền	hậu		
我	亦	不	拘	伊		
Ngã	diệc	bất	câu	y		
伊	亦	不	敢	走		
Y	diệc	bất	cảm	tẩu		
若	道	菩	提	難		
Nhược	đạo	bồ	đề	nạn		
菩	提	亦	不	難		

Bồ	đề	diệc	bát	nạn		
少	欲	知	足	毛	頭	寬
Thiếu	dục	tri	túc	mao	đầu	khoan
遠	離	財	色	神	自	安
Viễn	ly	tài	sắc	thần	tự	an
分	明	了	見	三	塗	苦
Phân	minh	liễu	kiến	tam	đồ	khổ
世	上	名	聞	不	相	關。
Thế	thượng	danh	văn	bất	trương	quan .

Dịch :

Vô sự mất cả tâm
 Chạy ra cửa trước tìm
 Hỏi han thiện tri thức
 Chẳng thể thấy dấu chim
 Quay về nhà mà nghĩ
 Đối chúng sinh an tâm
 Chẳng ra tìm tri thức
 Ở nhà vào Niết Bàn
 Trượng phu ngày trước có
 Thì lại không ngày nay
 Gia kế đã trừ tận
 Chuộc lại bọn tớ thôi
 Sáu người gồm tỳ nữ
 Một người có sáu môm
 Sáu lần sáu ba mươi sáu
 Theo tôi cạnh một bên
 Tôi chẳng buộc chúng lại
 Chúng chẳng dám xa tôi
 Nếu nói Bồ Đề khó
 Bồ Đề nào khó đây
 Ít tham tự biết đủ
 Xa sắc, tài thân an
 Rõ ràng ba đường khổ

*Đời rằng chẳng tương quan.***Bài Số 167 :**

余	有	一	大	衣		
Dư	hữu	nhất	đại	y		
非	是	世	間	絹		
Phi	thị	thế	gian	quyển		
眾	色	染	不	著		
Chúng	sắc	nhhiễm	bất	trước		
晶	晶	如	素	練		
Tinh	tinh	như	tố	luyện		
裁	時	不	用	刀		
Tài	thời	bất	dụng	đao		
縫	時	不	用	線		
Phùng	thời	bất	dụng	tuyến		
常	持	不	離	身		
Thường	trì	bất	ly	thân		
有	人	自	不	見		
Hữu	nhân	tự	bất	kiến		
三	千	世	界	遮	寒	暑
Tam	thiên	thế	giới	già	hàn	thử
無	情	有	情	悉	覆	遍
Vô	tình	hữu	tình	tất	phúc	biên
如	能	持	得	此	大	衣
Như	năng	trì	đắc	thử	đại	y
披	了	直	入	空	王	殿
Phi	liêu	trực	nhập	không	vuông	điện
思	思	低	思	思		
Tư	tư	đê	tư	tư		
自	歎	一	雙	眉		
Tự	than	nhất	song	mi		
向	他	勝	地	坐		
Hướng	tha	thắng	địa	toạ		

萬	事	總	不	知						
Vạn	sự	tổng	bất	tri						
六	識	若	似	眉						
Lục	thức	nhược	tự	mi						
即	得	不	思	議						
Tức	đắc	bất	tư	ngị						
六	識	若	嫌	眉						
Lục	thức	nhược	hiềm	mi						
論	時	沒	腦	癡						
Luận	thời	một	não	si						
伊	若	去	卻	眉						
Y	nhược	khứ	khước	mi						
即	被	世	人	欺						
Tức	bị	thế	nhân	khi						
饒	你	六	識	嘍	囉	漢	成	乞	索	兒
Nhiêu	nễ	lục	thức	lâu	la	hán	thành	khất	tác	nhì.

Dịch :

Tôi có một áo lớn
 Chẳng may bằng lụa đời
 Các màu không nhuộm được
 Vẫn cứ trắng tinh thôi
 Không dùng dao lúc cắt
 Không dùng chỉ khi may
 Chẳng rời thân khi mặc
 Có người tự chẳng hay
 Ba ngàn thế giới che ám lạnh
 Vô tình, hữu tình biết cả rồi
 Nếu như áo này có thể mặc
 Thì Không vương điện vào như chơi
 Suy nghĩ, lại suy nghĩ
 Tự than, cau đôi mi
 Ngồi thiền nếu có thắng
 Vạn sự có biết gì

Sáu thức nếu giống mi
 Thì chẳng phải nghĩ suy
 Nếu sáu thức mà ghét
 Khi bàn sẽ bị si
 Nếu ông chẳng có mi
 Sẽ bị đời khinh rẻ
 Sáu thức thành ăn mày.

Bài Số 168 :

行	路	易				
Hành	lộ	dị				
行	路	易				
Hành	lộ	dị				
內	外	中	間	依	本	智
Nội	ngoại	trung	gian	y	bổn	trí
本	智	無	情	法	不	生
Bổn	trí	vô	tình	pháp	bất	sinh
無	生	即	是	入	正	理
Vô	sinh	tức	thị	nhập	chính	lý
非	色	非	心	放	一	光
Phi	sắc	phi	tâm	phóng	nhất	quang
空	裡	優	曇	顯	心	地
Không	lý	ưu	đàm	hiển	tâm	địa
名	為	智				
Danh	vi	trí				
智	為	尊				
Trí	vi	tôn				
心	智	通	同	達	本	源
Tâm	trí	thông	đồng	đạt	bổn	nguyên
萬	物	同	歸	不	二	門
Vạn	vật	đồng	quy	bất	nhị	môn
有	非	有	兮	理	常	存
Hữu	phi	hữu	hê	lý	thường	tồn

無	非	無	兮	無	有	根
Vô	phi	vô	hê	vô	hữu	căn
未	來	諸	佛	亦	如	是
Vị	lai	chư	Phật	diệc	như	thị
現	在	還	同	古	世	尊。
Hiện	tại	hoàn	đồng	cổ	Thế	Tôn
三	世	俱	皆	無	別	道
Tam	thế	câu	giai	vô	biệt	đạo
佛	佛	相	授	至	今	傳
Phật	Phật	tương	thụ	chí	kim	truyền.

Dịch :

Đường đi dễ lắm, dễ đi đường
 Trong, ngoài, trung gian, theo bản trí
 Bản trí vô tình, pháp chẳng sinh
 Không sinh chính là vào chân lý
 Không sắc, không tâm, phóng hào quang
 Ưu đàm trong không, hiển tâm địa
 Danh gọi là trí, trí đáng tôn
 Tâm trí tương đồng đạt gốc nghĩa
 Vạn vật đồng quy môn bất nhị
 Có, không chân lý thường còn
 Căn chẳng có hệ, không căn có
 Bản lai chư Phật và Thế Tôn
 Chư Phật ngày nay đều thế đó
 Ba đời chư Phật chẳng khác đường
 Phật, Phật tương truyền đều vậy cả.

Bài Số 169 :

珠	從	藏	中	現		
Châu	tùng	tang	trúng	hiện		
顯	赫	呈	光	輝		
Hiển	hách	trình	quang	huy		
昔	日	逃	走	為	窮	子

Tích nhật đào tẩu vi cùng tử
 今日還家作富兒
 Kim nhật hoàn gia tác phú nhi.

Dịch :

Châu từ bảo tàng hiện
Trình chiếu ánh quang huy
Ngày trước là cùng tử
Ngày nay là phú nhi.

Bài Số 170 :

心	依	真	智
Tâm	y	chân	trí
理	逐	心	行
Lý	trục	tâm	hành
理	智	無	礙
Lý	trí	vô	ngại
心	亦	無	生
Tâm	diệc	vô	sanh
迷	即	有	我
Mê	tức	hữu	ngã
悟	即	無	情
Ngộ	tức	vô	tình
通	達	大	智
Thông	đạt	đại	trí
諸	法	不	成
Chư	pháp	bất	thành
五	神	無	主
Ngũ	thần	vô	chủ
六	國	安	寧
Lục	quốc	an	ninh
七	死	弗	受
Thất	tử	phất	thụ

八	鏡	圓	明
Bát	kính	viên	minh
隨	宜	善	化
Tuỳ	nghi	thiện	hoá
總	合	佛	經
Tổng	hợp	Phật	kinh
過	即	已	過
Quá	tức	đĩ	quá
更	莫	再	尋
Cánh	mạc	tái	tầm
現	在	不	住
Hiện	tại	bất	trú
念	念	勿	侵
Niệm	niệm	vật	xâm
未	來	未	至
Vị	lai	vị	chí
亦	莫	預	斟
Diệc	mạc	dự	châm
既	無	三	世
Ký	vô	tam	thế
心	同	佛	心
Tâm	đồng	Phật	tâm
依	空	默	用
Y	không	mặc	dụng
即	是	行	深
Tức	thị	hành	thâm
無	有	少	法
Vô	hữu	thiểu	pháp
觸	目	平	任
Xúc	mục	bình	nhiệm
無	戒	可	持
Vô	giới	khả	trì

無	垢	可	淨
Vô	câu	khả	tịnh
洞	達	虛	心
Động	đạt	hư	tâm
法	無	壽	命
Pháp	vô	thọ	mệnh
若	能	如	是
Nhược	năng	như	thị
圓	通	究	竟
Viên	thông	cứu	cánh.

Dịch :

Tâm theo chân trí
 Lý theo tâm hành
 Tâm trí không ngại
 Tâm cũng không sinh
 Mê tức có ngã
 Ngộ thì vô tình
 Thông đạt đại trí
 Mọi pháp chẳng thành
 Năm thân không chủ
 Sáu nước an ninh
 Bảy chết không thọ
 Thức tám viên minh
 Làm thiện tùy nghi
 Điều hợp kinh Phật
 Qua rồi cho qua
 Đừng tìm đồ mất
 Không trú hiện tại
 Mọi niệm không ra
 Tương lai chưa tới
 Chớ có đoán mò
 Đã không tam thế
 Cùng một Phật tâm

Theo không mà dụng
 Tức thì hành thâm
 Chẳng có biện pháp
 Xúc, mặc tự nhiên
 Không giới để giữ
 Không trần khả yên
 Trong động tâm đạt
 Thọ mạng pháp không
 Nếu được như thế
 Cứu cánh viên thông.

Bài Số 171 :

余	家	久	住	山		
Dư	gia	cửu	trú	son		
早	已	離	城	市		
Tảo	đĩ	ly	thành	thị		
草	屋	有	三	間		
Thảo	ốc	hữu	tam	gian		
一	間	長	丈	二		
Nhất	gian	trưởng	trượng	nhị		
一	間	安	葛	五		
Nhất	gian	an	cát	ngũ		
一	間	塵	六	四		
Nhất	gian	trần	lục	tứ		
余	家	自	內	房		
Dư	gia	tự	nội	phòng		
終	日	閑	無	事		
Chung	nhật	nhàn	vô	sự		
昨	因	黑	月	二	十	五
Tạc	nhân	hắc	nguyệt	nhị	thập	ngũ
初	夜	飲	酒	醉		
Sơ	dạ	ẩm	tửu	tuý		
兩	人	相	渾	雜		

Lưỡng	nhân	tương	hôn	tạp
種	種	調	言	氣
Chủng	chủng	điều	ngôn	khí
余	家	不	柰	煩
Dư	gia	bất	nại	phiền
放	火	燒	屋	積
Phóng	hoả	thieu	ốc	tích
葛	五	成	灰	燼
Cát	ngũ	thành	hôi	tẩn
塵	六	無	一	二
Trần	lục	vô	nhất	nhị
有	物	蕩	淨	盡
Hữu	vật	đãng	tịnh	tận
惟	餘	空	閑	地
Duy	du	không	nhàn	địa
自	身	赤	裸	裸
Tự	thân	xích	loã	loã
體	上	無	衣	被
Thể	thượng	vô	ý	bị
更	莫	憂	盜	賊
Cánh	mạc	ưu	đạo	tặc
逍	遙	安	樂	睡
Tiêu	diêu	an	lạc	thụy
一	等	被	火	燒
Nhất	đẳng	bị	hoả	thieu

同 行 不 同 利
 Đồng hành bất đồng lợi.

Dịch :

*Nhà tôi lâu ở non
 Sớm đã xa thành thị
 Nhà cỏ có ba gian
 Một gian dài trượng nhị
 Một gian an căn ngũ
 Một gian trần lục, tứ
 Trong nhà có nội phòng
 Cả ngày nhàn vô sự
 Nhân hai năm tháng đen
 Uống rượu đã say mèm
 Hai người tưởng hỗn tạp
 Nói toàn là khí ngôn
 Tôi chẳng hề lo ngại
 Phóng hỏa đốt nhà gianh
 Năm căn thành tro bụi
 Không một, hai, sáu trần
 Có vật không có tĩnh
 Riêng tôi chỉ có nhàn
 Tự thân mình đỡ hỏn
 Áo quần chẳng có mang
 Chẳng lo gì đạo tặc
 Yên lòng ngủ chẳng lo
 Nếu có bị lửa đốt
 Đồng hành, lợi lộc gì !*

Bài Số 172 :

出	一	屋
Xuất	nhất	ôc
入	一	屋

Nhập	nhất	ôc					
來	來	去	去	教	他	哭	
Lai	lai	khứ	khứ	giáo	tha	khóc	
來	去	祇	為	貪	瞋	癡	
Lai	khứ	kỳ	vi	tham	sân	si	
于	今	悟	罷	須	知	足	
Vu	kim	ngộ	bãi	tu	tri	túc	
知	足	常	須	達	本	源	
Tri	túc	thường	tu	đạt	bổn	nguyên	
去	卻	昔	時	惡	知	識	
Khứ	khước	tích	thời	ác	tri	thức	
惡	知	識					
Ác	tri	thức					
將	伊	作	手	力			
Tướng	y	tác	thủ	lực			
法	施	無	前	後			
Pháp	thi	vô	tiền	hậu			
共	護	無	生	國			
Cộng	hộ	vô	sinh	quốc.			

Dịch :

*Ra khỏi nhà, vào một căn nhà
 Đi đi, đến đến, dậy khóc nhè
 Chỉ là tham, sân, si đó nhè
 Biết đủ thường tu được gốc nè
 Bỏ qua tất cả ác tri thức
 Chỉ biến ông thành trợ thủ mình
 Thi pháp không sau cũng không trước
 Cùng nhau hỗ trợ nước vô sinh.*